



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

Lầu 6, Tòa nhà PetroVietNam, Số 1 - 5 Lê Duẩn,  
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08 – 3911 7777  
[www.petrosetco.com.vn](http://www.petrosetco.com.vn)

Giấy chứng nhận ĐKKD số:  
0300452060 - Nơi cấp: Sở KHĐT TP.HCM

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mã chứng khoán PET

Báo cáo thường niên 2015



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

Tận Tay - Tận Tâm

## 20 NĂM SỨC MẠNH TỪ TÂM



# Mục Lục

Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi	02
Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị	04
<b>LUÔN VỮNG BƯỚC THÀNH CÔNG</b>	06
Lịch sử hình thành và phát triển	08
Lĩnh vực kinh doanh	12
Các sự kiện nổi bật 2015	14
<b>LUÔN ĐỒNG TÂM HỢP LỰC</b>	16
Sơ đồ tổ chức	18
Hội đồng Quản trị	20
Ban Tổng Giám đốc	22
Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	24
Cơ cấu nguồn nhân lực	26
Vốn cổ phần và cơ cấu cổ đông	28
Giới thiệu các đơn vị thành viên của PETROSETCO	30
<b>LUÔN CHÍNH PHỤC THỬ THÁCH</b>	48
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	52
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	60
Báo cáo của Ban Kiểm soát	72
Tình hình triển khai các dự án	74
Báo cáo thù lao, tiền lương, chi phí hoạt động của HĐQT, Ban TGD, BKS năm 2015	75
Định hướng kinh doanh 2016	76
Quản trị rủi ro	79
An toàn – Sức khỏe - Môi trường – Chất lượng (HSEQ)	81
Quan hệ Cổ đông	83
Hoạt động Đoàn thể - xã hội	84
<b>LUÔN VỮNG CHẮC NIỀM TIN</b>	88
Báo cáo tài chính kiểm toán	90

## ► Hệ thống tôn chỉ

### **TÂM NHÌN**

Trở thành sự lựa chọn số 1 tại Việt Nam trong lĩnh vực phân phối, thương mại và dịch vụ.

### **SỨ MỆNH**

Tiền phong trong mọi hành động để cung cấp chất lượng dịch vụ vượt trội và đảm bảo lợi ích tối ưu cho khách hàng, đối tác và người lao động.



## ► GIÁ TRỊ CỐT LÕI

### **Quyết liệt**

Máu lửa, quyết tâm theo đuổi mục tiêu đến cùng; Sẵn sàng đón nhận thử thách; Chủ động, sáng tạo trong tìm giải pháp để thực hiện công việc.

### **Chuyên nghiệp**

Hình ảnh bên ngoài đỉnh đặc, hiện đại, tích cực; Giao tiếp lịch thiệp, tinh tế, khéo léo; Thực hiện công việc có kế hoạch với kỹ năng phù hợp; Luôn hướng đến mục tiêu chung của tổ chức; Giữ gìn cam kết với đối tác, khách hàng và đội ngũ.

### **Nhân văn**

Xây dựng môi trường Petrosetco có tri thức, văn hóa, văn minh, hướng thiện; Quan tâm tới quyền lợi của người lao động, đảm bảo sự công bằng trong tổ chức; nỗ lực đóng góp cho cộng đồng.

### **Hiệu quả**

Hiểu rõ về mục tiêu và nhiệm vụ; Có giải pháp phù hợp nhất cho khách hàng, đối tác và đội ngũ; Luôn đảm bảo hiệu quả tối ưu cho tổ chức.

## ► Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

### Thưa Quý Cổ đông,

Năm 2015 kinh tế Việt Nam có sự phát triển tốt khi tăng trưởng GDP đạt mức 6,68%, mức cao nhất trong 5 năm qua và cao hơn khá nhiều so với kế hoạch Chính Phủ đề ra là 6,2%. Bên cạnh đó, tỷ lệ lạm phát tiếp tục thấp với mức kỳ lục 0,63%, tỷ lệ nợ xấu theo báo cáo của Ngân hàng nhà nước cũng đã giảm mạnh. Tuy nhiên, đối với hầu hết các đơn vị hoạt động trong ngành Dầu khí thì năm 2015 là năm phải đương đầu với rất nhiều khó khăn khi giá dầu liên tục giảm sâu và giảm lâu kéo dài từ năm 2014. Riêng đối với Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO) cũng phải đối mặt trực diện với những khó khăn cho cả 02 mảng kinh doanh chính là dịch vụ dầu khí và dịch vụ phân phối. Mảng dịch vụ dầu khí đứng trước khó khăn phải cắt giảm cả số lượng cũng như đơn giá hợp đồng do các giàn khoan, dự án thăm dò, khai thác dầu khí dừng hoạt động. Mảng dịch vụ phân phối thiết bị viễn thông và CNTT đứng trước khó khăn về cạnh tranh, tồn kho và công nợ khi các chuỗi bán lẻ phát triển quá nhanh. Trước những thử thách đó, với sự điều hành linh hoạt, quyết đoán của Ban lãnh đạo cùng với sự nỗ lực của toàn thể CBCNV, PETROSETCO đã quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội cổ đông giao phó.

Trong một năm với nhiều thách thức như vậy, mặc dù các chỉ tiêu thấp hơn so với năm trước nhưng cơ bản PETROSETCO đã hoàn thành vượt mức kế hoạch do Đại hội cổ đông năm 2015 thông qua. Cụ thể, Doanh thu thuần năm 2015 đạt 10.652 tỷ đồng, vượt 12% so với kế hoạch được giao. Lợi nhuận sau thuế đạt 212 tỷ đồng, vượt 13% so với kế hoạch. Trong suốt một năm qua, rất nhiều đơn vị trong ngành Dầu khí phải tình hình gián lao động, giảm lương, cắt thưởng... Tuy nhiên, Ban lãnh đạo PETROSETCO vẫn tìm nhiều biện pháp để đảm bảo công ăn việc làm và cố gắng ổn định mức thu nhập cho người lao động. Đây là kết quả hoàn toàn xứng đáng cho sự gắn bó chung sức, chung lòng của tập thể CBCNV PETROSETCO để vượt qua mọi thách thức và hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao.

Bước sang năm 2016, Kinh tế Việt Nam được dự báo tiếp tục tăng trưởng tốt với mục tiêu tăng trưởng GDP đạt 6,7% và lạm phát dưới 2,5%. Tuy nhiên, đối với các doanh nghiệp thì 2016 sẽ là năm còn chứa đựng nhiều khó khăn và rủi ro khó lường trước, khi các hiệp định hội nhập của Việt Nam như TPP, Việt Nam -EU, Cộng đồng Asean... có hiệu lực ngày càng sâu rộng sẽ khiến cho việc cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Riêng với PETROSETCO, năm 2016 chắc chắn là năm tiếp tục còn phải đương đầu với khó khăn chung của ngành cũng như của thị trường. Trong đó, Tổng công ty sẽ tiếp tục đối mặt với những tác động của giá dầu giảm khiến cho nhu cầu của mảng dịch vụ dầu khí suy giảm; song song đó, mảng phân phối tiếp tục chứng kiến sự cạnh tranh khốc liệt do sự xuất hiện của nhiều thương hiệu mới, sự bùng nổ của các chuỗi bán lẻ sẽ khiến cho thị phần, doanh thu và lợi nhuận của PETROSETCO bị ảnh hưởng mạnh. Trước tình hình đó, PETROSETCO cũng sẽ thận trọng trong việc đặt ra mục tiêu sản xuất kinh doanh. Về phía cổ đông chúng tôi rất mong các quý vị tiếp tục tin tưởng, đồng hành và hỗ trợ chúng tôi trong mọi hoạt động. Về phía Ban lãnh đạo PETROSETCO, chúng tôi sẽ luôn bám sát từng biến động của thị trường, duy trì và củng cố các mảng kinh doanh hiện có, đồng thời tiếp tục đẩy nhanh, đẩy mạnh việc phát triển các hoạt động kinh doanh mới. Về phía CBCNV PETROSETCO, tôi hy vọng toàn thể CBCNV PETROSETCO sẽ luôn nỗ lực ở mức cao nhất để PETROSETCO có thể phát triển bền vững trong năm 2016 và các năm tiếp theo.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi trân trọng cảm ơn sự ủng hộ của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, sự tin nhiệm của Quý Cổ đông cũng như của các Nhà đầu tư trong và ngoài nước. Đặc biệt cảm ơn tinh thần đoàn kết, những nỗ lực và cống hiến của tập thể người lao động PETROSETCO. Tất cả đã tạo nên một PETROSETCO thành công – bền vững ngày hôm nay.

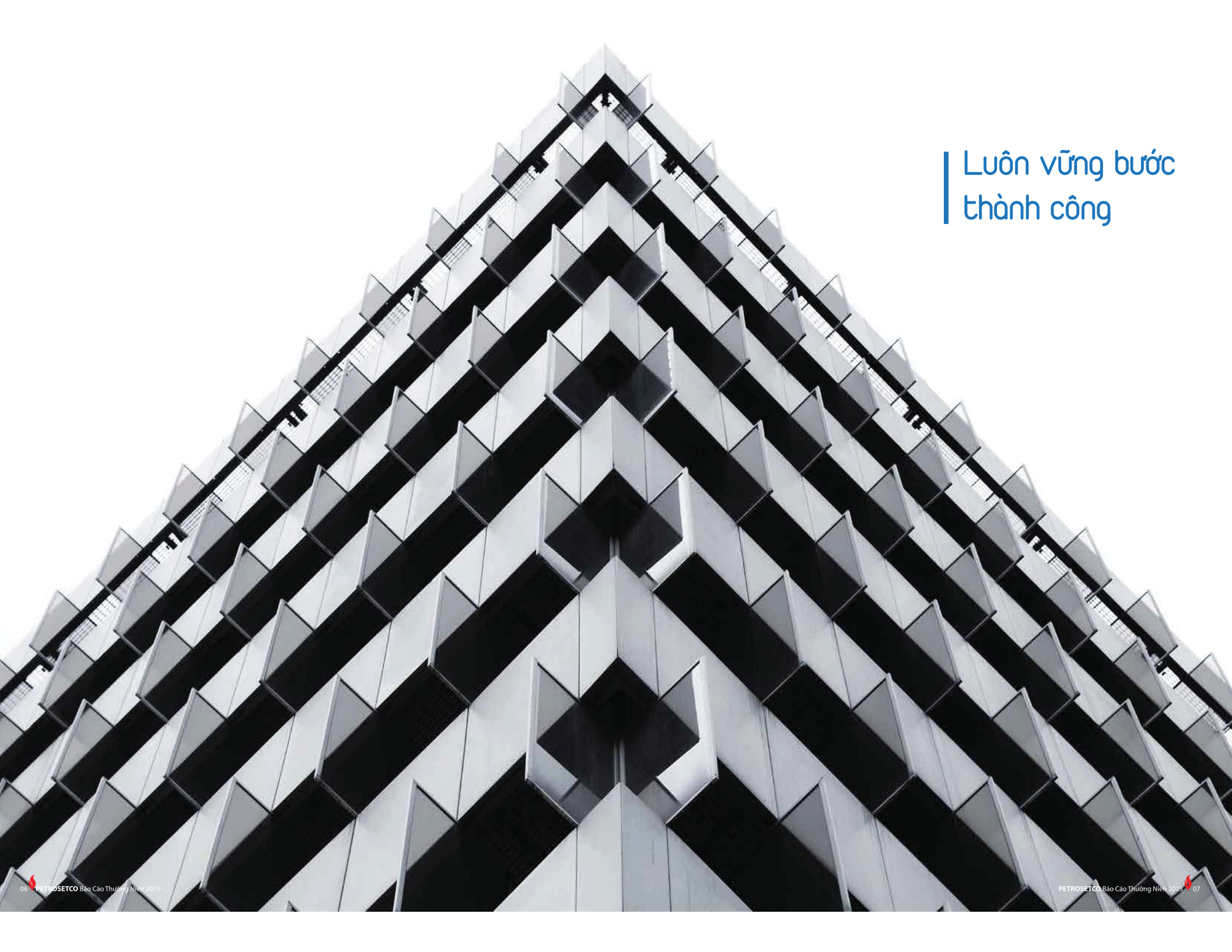
Trân trọng!



Phùng Tuấn Hà  
CHỦ TỊCH HĐQT



Phùng Tuấn Hà  
CHỦ TỊCH HĐQT



Luôn vững bước  
thành công

## ► Lịch sử hình thành và phát triển

### 1996 - 2002

**Tháng 6/1996:** Công Ty Dịch vụ - Du lịch Dầu khí được thành lập theo Quyết định số 284/BT của Bộ trưởng, chủ nhiệm văn phòng Chính phủ.

**Tháng 7/1997:** Hợp nhất một số đơn vị trong ngành làm dịch vụ sinh hoạt, đời sống và du lịch phục vụ các hoạt động dầu khí.

**Tháng 11/2000:** Thành lập Xí Nghiệp Dịch Vụ Dầu khí Biển.

**Tháng 10/2001:** Thành lập Xí Nghiệp Dịch Vụ - Thương Mại Dầu Khí.

**Tháng 5/2002:** Thành lập Xí Nghiệp Dịch Vụ Dầu khí Sài Gòn.

### 2006 - 2007

**Tháng 9/2006:** Chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần

**Tháng 09/2007:** Cổ phiếu của PETROSETCO chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh; mã cổ phiếu PET.

**Tháng 10/2007:** Ra mắt Tổng Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí..

**Tháng 08/2008:** Góp 51% vốn thành lập Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung (PCB) để đầu tư dự án Nhà máy sản xuất Bio-Ethanol.

**Tháng 09/2009:** Nhận chuyển nhượng phần vốn tại các Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS), Công ty TNHH 1TV Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PVA), Công ty CP Chế biến xuất ăn và Thương mại Dầu khí (Bestfoods Catering), Công ty TNHH 1TV Thương mại Dầu khí Hà Nội (Petro Hanoi).

### 2008 - 2009

### 2010 - 2011

**Tháng 01/2010:** Thành lập Chi nhánh Tổng Công ty - Công ty Phân phối nguyên liệu công nghiệp Dầu khí (PIMD).

**Tháng 06/2010:** Góp 51% vốn thành lập Công ty CP Bao bì Dầu khí Việt Nam tại tỉnh Bạc Liêu.

**Tháng 12/2010:** Thành lập Công ty TNHH PETROSETCO SSG (PSSSG).

**Tháng 12/2010:** Chuyển đổi các công ty PSV, PVA, PSMT hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần.

**Tháng 04/2011:** Thành lập Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh (Smartcom)

**Tháng 06/2011:** Ra mắt Logo và bộ nhận diện thương hiệu mới của Tổng công ty.

**Tháng 11/2011:** Chuyển đổi Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí thành Công ty Cổ phần.

## ► Lịch sử hình thành và phát triển (tiếp theo)

### 2012 - 2013

**Tháng 7/2012:** PETROSETCO – PSD chính thức trở thành đối tác cung ứng sản phẩm của Samsung tại Việt Nam.

**Tháng 08/2012:** PETROSETCO – văn phòng Tổng Công ty nhận Chứng chỉ Chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

**Tháng 11/2012:** PETROSETCO - Smartcom chính thức trở thành Nhà phân phối của BlackBerry tại Việt Nam, làm tiền đề cho khả năng phát triển sự hợp tác với nhiều nhãn hàng danh tiếng khác.

**Tháng 03/2013:** Thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí (PetroRetail).

**Tháng 6/2013:** PETROSETCO - PSD chính thức lên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội, mã cổ phiếu là PSD.

### 2014

**Tháng 4/2014:** Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam (PSL Việt Nam) chính thức trở thành đơn vị thành viên của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO) (Từ năm 2012 đến năm 2014, PSL Việt Nam là đơn vị thành viên của công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS).

**Tháng 5/2014:** Thành lập Công ty Cổ phần phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí (PHTD)

**Tháng 10/2014:** PETROSETCO triển khai dự án khu nhà ở và dịch vụ phục vụ khu Liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn tại huyện Tĩnh Gia – Thanh Hóa

**Tháng 11/2014:** thành lập Công ty Cổ phần Công nghệ ASSA (ASSA).

**Tháng 3/2015:** Smartcom phân phối thương hiệu nệm và drap cao cấp Lotus đến từ Thái lan

**Tháng 11/2015:** Công ty Cổ phần phân phối sản phẩm công nghệ cao Dầu khí (PHTD) chính thức phân phối thêm thương hiệu điện thoại Meizu tại thị trường Việt Nam

**Năm 2015:** PSD chính thức trở thành nhà phân phối cho các hãng điện thoại Archos, Motorola và thiết bị phụ kiện Plantronics.

Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Cấu kiện Siêu trường Siêu trọng PETROSETCO ALE chính thức trở thành đơn vị thành viên của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

### 2015

### 2016

## ▶ Lĩnh vực kinh doanh



### I. DỊCH VỤ PHÂN PHỐI

#### PHÂN PHỐI SẢN PHẨM VIỄN THÔNG VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Petrosetco hiện có ba đơn vị thành viên đang thực hiện mảng kinh doanh sản phẩm viễn thông và công nghệ thông tin là Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD), Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh (Smartcom) và Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí (PHTD). Đây vẫn là mảng kinh doanh chiếm tỷ trọng cao nhất về cả doanh thu và lợi nhuận trong toàn Tổng công ty qua các năm.

Tháng 10/2015, PSD đàm phán thành công để trở thành nhà phân phối độc quyền điện thoại di động Archos tại thị trường Việt Nam. Tháng 11/2015, bên cạnh sản phẩm phân phối hiện có của các thương hiệu nổi tiếng như điện thoại Samsung, máy tính Acer, HP, Dell, Fujitsu, MSI, Kingston, AMD, Asus, Sandisk, Elixir, Adata, PSD tiếp tục mở rộng kênh phân phối bằng việc trở thành nhà phân phối điện thoại Motorola tại Việt Nam. Cùng trong tháng 11/2015, PHTD phân phối thêm thương hiệu điện thoại Meizu.

PETROSETCO đang ngày càng đa dạng hóa các nhân hàng phân phối để giành lấy thị phần, gia tăng sản lượng tiêu thụ cũng như khẳng định thương hiệu PETROSETCO trên thị trường phân phối sản phẩm viễn thông và công nghệ thông tin.

#### PHÂN PHỐI SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP TRONG NGÀNH DẦU KHÍ

Một số sản phẩm công nghiệp trong ngành Dầu khí do PETROSETCO phân phối có thể kể đến gồm: hạt nhựa Polypropylen (PP), khí hóa lỏng (LPG), xer sợi.

Mảng kinh doanh này được giao cho Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí miền Trung (PSMT) thực hiện. Ngoài ra, PSMT cũng thực hiện hoạt động chiết nạp bình gas để cung cấp sản phẩm bình gas mang thương hiệu PET-GAS tại thị trường Quảng Ngãi và các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên.

#### PHÂN PHỐI HÀNG GIA DỤNG

Đây là hướng kinh doanh mới của Tổng công ty nhằm đa dạng hóa các mặt hàng phân phối và góp phần gia tăng thêm doanh thu, lợi nhuận.

Trong năm 2015, Petrosetco đã giao đơn vị thành viên là Công ty Cổ phần Hội tụ Thông Minh (Smartcom) phân phối các sản phẩm chăn, ga, gối, đệm mang thương hiệu Lotus. Mảng kinh doanh này bước đầu ghi nhận được hiệu quả và tiềm năng.

### II. DỊCH VỤ CUNG ỨNG VÀ HẬU CẦN DẦU KHÍ

#### CUNG ỨNG VẬT TƯ THIẾT BỊ

Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS) là đơn vị thực hiện mảng kinh doanh này, chủ yếu hoạt động tại TP. Hồ Chí Minh và Vũng Tàu. POTS đã và đang làm dịch vụ Đại lý cho các Nhà sản xuất trên thế giới về vật tư, thiết bị chuyên ngành dầu khí như: ống chống, cần khoan, bơm, van các loại... Ngoài ra, Công ty còn lắp đặt và bảo trì bảo dưỡng hệ thống thiết bị cho các Công ty, Nhà thầu Dầu khí và các công ty hoạt động trong lĩnh vực thăm dò, khai thác và chế biến Dầu khí đang hoạt động tại Việt Nam như Vietsovpetro, PTSC, PVD, Đại Hùng, Hoàng Long JOC, Hoàn Vũ JOC, Petronas...

Năm 2015 là năm POTS thành công trong việc cung cấp vật tư thiết bị cho các dự án ngành điện, qua đó ngày càng khẳng định được tên tuổi và thương hiệu POTS trong việc cung cấp vật tư thiết bị ngành Điện.

#### DỊCH VỤ LOGISTICS VÀ DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN

**Dịch vụ Logistics:** Dịch vụ này được giao cho 2 đơn vị thực hiện là Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam (PSL) và Công ty Cổ phần Vận tải và xếp dỡ cầu kiện siêu trường siêu trọng PETROSETCO – ALE (PETROSETCO – ALE). Đây là mảng kinh doanh có hiệu quả khá tốt. Trong năm 2015, Petrosetco thực hiện tốt các dịch vụ hậu cần như thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu, thủ tục xuất nhập cảnh đối ca, vận tải đa phương thức quốc tế... Đồng thời, mảng vận tải siêu trường siêu trọng Petrosetco cũng thực hiện được các dự án lớn như hạ thủy Chấn đế 7.500 tấn dự án Thiên Ứng, vận chuyển kết cấu thép cho Posco...

**Dịch vụ vận chuyển:** Dịch vụ vận tải đường bộ do Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PSA) thực hiện. Kết thúc năm 2015, PSA có 72 xe ô tô đời mới cùng đội ngũ lái xe chuyên nghiệp. Tổng Công ty đảm bảo phục vụ tốt và ổn định việc đi lại công tác của cán bộ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Hà Nội cũng như TP. HCM. Ngoài ra, Tổng Công ty còn cung cấp dịch vụ vận chuyển cho các nhà thầu dầu khí, các khách hàng tại Quảng Ngãi (PSMT thực hiện), Vũng Tàu (PSV thực hiện) và TP. HCM nhằm gia tăng các dịch vụ tiện ích cho khách hàng.

### III. DỊCH VỤ ĐỜI SỐNG (CATERING)

Đây là mảng dịch vụ truyền thống của Tổng Công ty do hai đơn vị thực hiện là Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV) và Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PSA). Khách hàng chính phân bố trải dài trên khắp các tỉnh thành gồm có Vietsovpetro, Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PVD), Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC), các nhà thầu Dầu khí như Nam Côn Sơn Pipelines, Cửu Long JOC, KNOG, Ocean General, Phú Mỹ 3, Transocean Sedco Forex, Technip, Doosan... Thị phần dịch vụ Catering của PETROSETCO trong ngành dầu khí hiện chiếm khoảng 90%. Mảng kinh doanh này trong năm 2015 đã gặp nhiều khó khăn do tác động của giá dầu giảm. Để đối phó với những khó khăn này, PETROSETCO đã không ngừng mở rộng việc cung cấp dịch vụ ra ngành Dầu khí với các dự án và khách hàng tiêu biểu như: Núi Pháo, Formula, Samsung, Vinamilk...

### IV. DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN

Mảng dịch vụ quản lý và khai thác bất động sản được giao cho các đơn vị là PSA, POTS và PSV thực hiện với các dịch vụ chính là dịch vụ khách sạn, nhà hàng, cho thuê văn phòng, quản lý vận hành và khai thác các tòa nhà.

Khách hàng chính của mảng dịch vụ này chủ yếu là trong Ngành bao gồm Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, các Công ty, Tổng Công ty thành viên của Tập đoàn như PVComBank, VPI, PVEP, PVGas... Trong chiến lược phát triển, PETROSETCO sẽ tập trung ưu thế về kỹ năng và kinh nghiệm trong lĩnh vực này để tham gia quản lý và khai thác các tòa nhà, khách sạn, trung tâm thương mại ngoài ngành dầu khí nhằm từng bước xây dựng và khẳng định thương hiệu PETROSETCO trong lĩnh vực này.

Các tòa nhà tiếp tục được PETROSETCO quản lý, khai thác an toàn và hiệu quả trong năm 2015: Tòa nhà PetroVietnam Tower số 18 Láng Hạ, Hà Nội; Tòa nhà PetroVietnam Tower số 1-5 Lê Duẩn, TP. HCM; Trụ sở PVcomBank số 22 Ngô Quyền, Hà Nội; Nhà khách Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại 46 Trương Định, TP. HCM; Tòa nhà Viện Dầu khí số 173 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội; Tòa nhà Dragon Tower. Ngoài ra, PSA còn ký mới hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý và vận hành Trụ sở 25 Lý Thường Kiệt, Hà Nội của Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam.

Thêm vào đó, trong năm 2015, Petrosetco triển khai xây dựng dự án Khu nhà ở và dịch vụ phục vụ liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn. Dự án dự kiến sẽ đi vào hoạt động vào giữa năm 2016 và sẽ cung cấp nơi ăn ở cho các cán bộ nhân viên của nhà máy lọc dầu Nghi Sơn.





## ► Các sự kiện nổi bật năm 2015



1

### **PETROSETCO TỔ CHỨC THÀNH CÔNG ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỔNG CÔNG TY LẦN THỨ IV, NHIỆM KỲ 2015-2020**

Tháng 5/2015, PETROSETCO đã tổ chức thành công Đại hội Đại biểu Đảng bộ Tổng công ty lần thứ IV, nhiệm kỳ 2015-2020. Đại hội đã xem xét, đánh giá một cách toàn diện vai trò lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ qua, khẳng định những kết quả đạt được, chỉ ra những yếu kém, khuyết điểm, nêu rõ nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm; đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp cho nhiệm kỳ 2015 – 2020 với tư tưởng chủ đạo xuyên suốt là: “Năng động sáng tạo, quyết liệt đổi mới, phát triển bền vững, nâng cao đời sống người lao động, xây dựng PETROSETCO trở thành thương hiệu mạnh trong lĩnh vực dịch vụ tổng hợp”.

2

### **PSD TRỞ THÀNH NHÀ PHÂN PHỐI CHO CÁC HÃNG ĐIỆN THOẠI ARCHOS, MOTOROLA VÀ THIẾT BỊ PHỤ KIỆN PLANTRONICS**

Năm 2015, PSD chính thức trở thành nhà phân phối cho các hãng điện thoại Archos, Motorola và thiết bị phụ kiện Plantronics. Bổ sung vào danh sách các thương hiệu đang phân phối hiện nay là Samsung, Lenovo, Dell, HP, Acer, Microsoft v.v.

3

### **PHTD CHÍNH THỨC PHÂN PHỐI THƯƠNG HIỆU ĐIỆN THOẠI MEIZU TẠI THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM**

Tháng 11/2015 Công ty Cổ phần phân phối sản phẩm công nghệ cao Dầu khí (PHTD) chính thức phân phối thêm thương hiệu điện thoại Meizu tại thị trường Việt Nam bên cạnh các thương hiệu đang hợp tác như BlackBerry, LG, Gionee...

4

### **SMARTCOM PHÂN PHỐI THƯƠNG HIỆU NỆM VÀ DRAP CAO CẤP LOTUS**

Từ một nhà phân phối điện thoại di động cho Sony, HTC và Philips. Năm 2015, Smartcom đã có bước ngoặt quan trọng khi “lấn sân” sang phân phối ngành hàng gia dụng với bước đầu là thương hiệu nệm và drap cao cấp Lotus đến từ Thái Lan

5

### **POTS LẦN ĐẦU TIÊN XÂM NHẬP MẢNG THỊ TRƯỜNG HÓA PHẨM KHOAN VỚI THÀNH CÔNG BƯỚC ĐẦU**

NĂM 2015, POTS lần đầu tiên xâm nhập mảng thị trường HÓA PHẨM KHOAN với thành công bước đầu. Ngoài ra đối với mảng Dự án điện năm 2015, kết quả trúng thầu các gói như Dự án 220KV Thuận An, Dự án đường dây 220KV Cần Thơ, Gói thứ nhất Dự án 220KV Tây Hà Nội với tổng trị giá hơn 4 triệu USD đã tiếp tục khẳng định hướng đi mới vào thị trường truyền tải điện là hoàn toàn khả thi và có tiềm năng

6

### **PETROSETCO ALE CHÍNH TRỞ THÀNH ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Cấu kiện Siêu trường Siêu trọng PETROSETCO ALE chính thức trở thành đơn vị thành viên của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. PETROSETCO ALE là đơn vị liên doanh giữa Tổng Công ty PETROSETCO với Tập đoàn vận tải siêu trường siêu trọng hàng đầu ALE với nền tảng vững chắc về nghiệp vụ và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Dịch vụ xếp dỡ và vận tải hàng hóa siêu trường siêu trọng bằng đường thủy nội địa hoặc đường bộ.

7

### **PSV CUNG CẤP DỊCH VỤ CATERING CHO FORMOSA HÀ TĨNH**

Đối với dịch vụ Catering, năm 2015 PSV đã chính thức ký hợp đồng cung cấp dịch vụ catering cho CÔNG TY TNHH GANG THÉP HƯNG NGHIỆP FORMOSA HÀ TĨNH tại khu kinh tế Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh. Theo đó, PSV sẽ cung cấp trung bình khoảng 5000 suất ăn mỗi ngày. Việc vươn ra thị trường ngoài ngành tiếp tục khẳng định khả năng đáp ứng của PSV đối với mọi yêu cầu khắt khe nhất của khách hàng về dịch vụ cung cấp dịch vụ Catering nội riêng và các dịch vụ chuyên ngành của PSV nói chung.

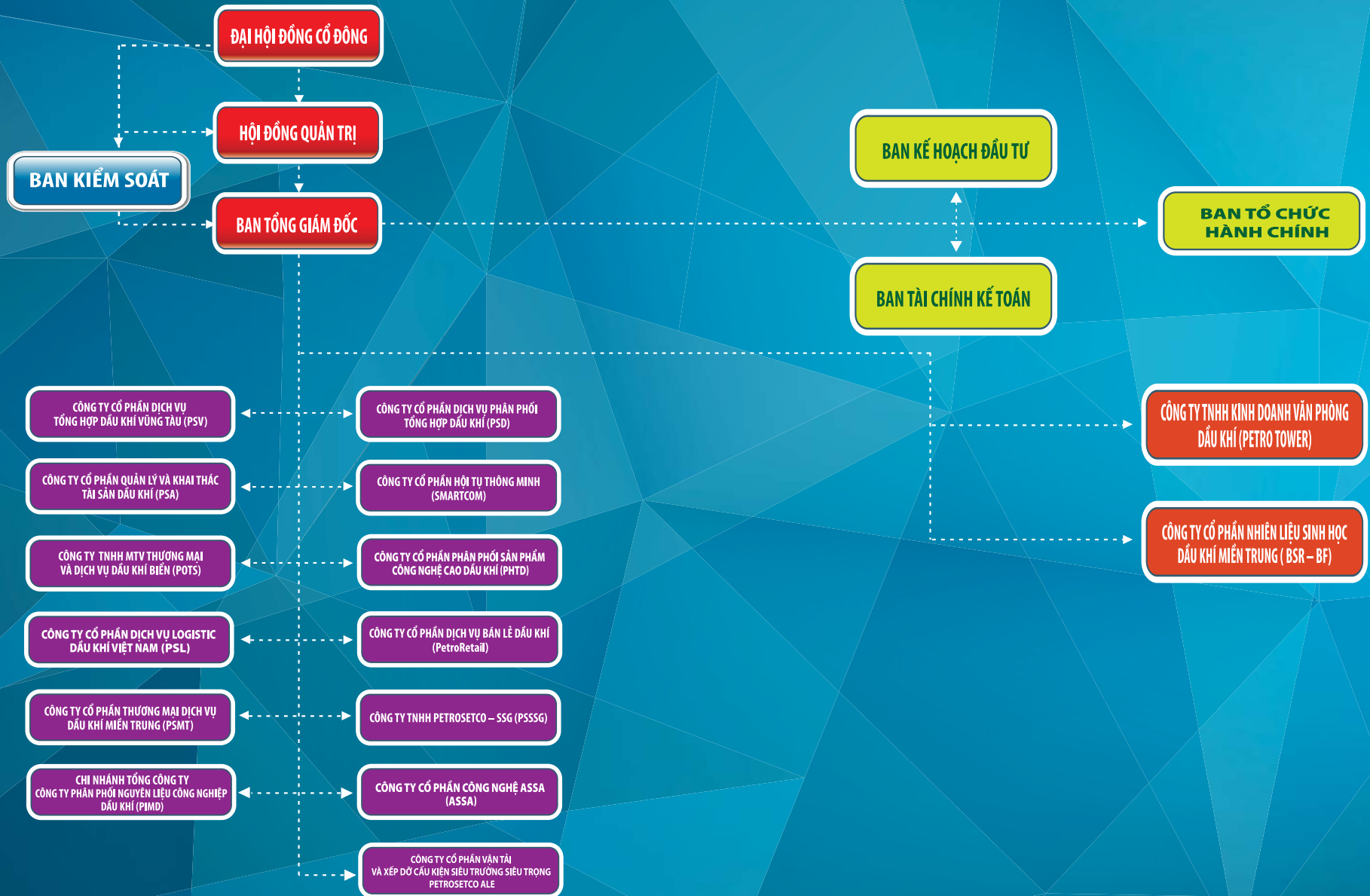
8

### **PSA KÝ HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ QUẢN LÝ TÒA NHÀ NGÂN HÀNG VDB**

Trong lĩnh vực quản lý bất động sản, Năm 2015 cũng là năm ghi nhận bước tiến khả quan về khả năng mở rộng cung cấp dịch vụ ra thị trường ngoài ngành của Công ty Cổ phần quản lý và Khai thác tài sản Dầu khí (PSA). 4/2015, PSA chính thức tiếp nhận quản lý và vận hành Tòa nhà Sở Giao dịch I - Ngân hàng Phát triển Việt Nam VDB Tại 185A Giảng Võ - Đống Đa - Hà Nội. Trong thời gian tới, PSA sẽ tiếp tục nỗ lực chuyên nghiệp hóa nguồn lực để từng bước xây dựng vị thế của mình trên thị trường quản lý bất động sản chuyên nghiệp.

Luôn đồng tâm  
hợp lực





## ▶ Hội đồng quản trị

### Ông PHÙNG TUẤN HÀ CHỦ TỊCH HĐQT

Tháng 11/1990, Ông Phùng Tuấn Hà bắt đầu làm việc tại Công ty Dịch vụ Dầu khí (PSC). Từ tháng 4/1993, Ông Phùng Tuấn Hà công tác tại Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí Biển thuộc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC). Từ tháng 04/1995 Ông Phùng Tuấn Hà được bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí Biển; Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 3/2007, Ông Phùng Tuấn Hà được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí kiêm Chủ tịch các Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển, Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Đại lý Tàu biển, Công ty TNHH 1TV Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí. Tháng 08/2009, Ông Phùng Tuấn Hà được bổ nhiệm giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO). Ông Phùng Tuấn Hà được bổ nhiệm giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty PETROSETCO 04/2015. Kế thừa các kết quả đã đạt được, Ông Phùng Tuấn Hà đã lãnh đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty và đạt được những thành tích nổi bật từ năm 2009 đến nay.

Ông Phùng Tuấn Hà được đào tạo về Cử nhân Luật, Quản trị Kinh doanh cao cấp, Ông cũng có nhiều kinh nghiệm và thể mạnh vượt trội trong quản lý, điều hành lĩnh vực thương mại, dịch vụ. Với những thành tích đã đạt được, ông Phùng Tuấn Hà được trao tặng Huân chương Lao động hạng nhì và hạng ba; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2012; Doanh nhân trẻ xuất sắc TP.HCM năm 2008 và Doanh nhân/Nhà quản lý Dầu khí xuất sắc năm 2011; Chiến sỹ thi đua toàn quốc năm 2013; Chiến sỹ thi đua Bộ Công thương năm 2010, 2011, 2013; Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở và Bằng khen Tập đoàn Dầu khí từ năm 2007 đến 2015.

### Ông VŨ TIẾN DƯƠNG THÀNH VIÊN HĐQT KIỂM TỐNG GIÁM ĐỐC

(vui lòng xem phần giới thiệu Ban Tổng giám đốc)



### Ông VŨ TIẾN DƯƠNG THÀNH VIÊN

(vui lòng xem phần giới thiệu Ban Tổng giám đốc)

### Ông VŨ XUÂN LŨNG THÀNH VIÊN

Ông Vũ Xuân Lũng tốt nghiệp Đại học Luật Hà Nội chuyên ngành luật kinh tế và tốt nghiệp cao cấp chính trị tại Học viện Chính trị Quốc gia chuyên ngành Lý luận chính trị.

Từ tháng 01/1978 đến tháng 9/1990 làm việc tại Phòng Tổng hợp văn phòng Tổng cục Dầu khí. Tháng 10/1990 đến tháng 1/2004 ông Vũ Xuân Lũng được điều động đến làm việc tại Ban Thanh tra thuộc Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam (nay là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam). Tháng 2/2004 ông được bổ nhiệm giữ chức Quyền Trưởng Ban Thanh tra và đến tháng 5/2005 là Trưởng Ban Thanh tra Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Từ ngày 01/4/2011 – 09/4/2015, ông Vũ Xuân Lũng giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO), từ 09/04/2015 đến hết 31/12/2015, ông Vũ Xuân Lũng giữ chức Thành viên Hội đồng Quản trị PETROSETCO.

Với những cống hiến và thành tích trong ngành Dầu khí, ông Vũ Xuân Lũng đã được trao tặng Huân chương Lao động hạng ba vào năm 2008; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2006 và 2013; Bằng khen của Bộ công thương năm 2007, 2012; Doanh nhân/Nhà quản lý Dầu khí xuất sắc năm 2014 và Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam qua các năm công tác.

### Ông PHẠM QUANG HUY THÀNH VIÊN

Ông Phạm Quang Huy tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Ngành Tài chính tại trường Kent State University - Hoa kỳ và có hơn 10 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chứng khoán. Tháng 7 năm 2000 ông đảm nhiệm chức Trưởng phòng tư vấn Công ty Chứng khoán Bảo Việt, đến tháng 10 năm 2003 ông được bổ nhiệm chức Phó Tổng giám đốc Công ty Chứng khoán Bảo Việt. Tháng 6 năm 2009 ông bắt đầu làm việc trong ngành Dầu khí với chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán Dầu khí (PSI). Từ tháng 11 năm 2009 ông đảm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán Dầu Khí. Tháng 10/2012 ông được Đại hội đồng Cổ đông bầu làm thành viên HĐQT Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO).

### Bà LÊ THỊ CHIẾN THÀNH VIÊN

Bà Lê Thị Chiến tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Tài chính Kế toán. Từ năm 1981 đến 1999: Bà làm các công việc chuyên môn tại Công ty Cao su Đồng Phú và Phước Hòa thuộc Tổng công ty Cao su Việt Nam – Sông Bé (Bình Phước). Nông trường tại Nông trường Cao su Bô Lát – Công ty Cao su Phước Hòa thuộc Tổng công ty Cao su Việt Nam – Sông Bé ( Bình Phước). TXI nghiệp Liên hiệp Ba Sơn, Bộ Quốc Phòng.

Từ tháng 12/2010 đến 01/2011: Bà là kế toán trưởng công ty TNHH PSSSG. Từ tháng 02/2011 đến 05/2011: Phó Ban tài chính Kế toán Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO), kiêm Kế toán trưởng công ty TNHH PETROSETCO SSG (PSSSG). Từ tháng 07/2011 đến nay: Phó Ban tài chính Kế toán Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí ( PETROSETCO), kiêm Kế toán trưởng công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí ( PSD). Từ tháng 04/2013 bà được bổ nhiệm làm thành viên HĐQT Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO).

Với nhiều thành tích đã đạt được, bà Lê Thị Chiến đã nhận được bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2013.

## ▶ Ban tổng giám đốc



**Ông VŨ TIẾN DƯƠNG**  
TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Vũ Tiến Dương sinh năm 1967, ông đã có thời gian công tác liên tục trong ngành Dầu khí từ năm 1994. Tháng 01/2002, ông Vũ Tiến Dương được bổ nhiệm giữ chức Trưởng phòng Thương mại – Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại TP. Hồ Chí Minh. Từ tháng 02/2003 ông Vũ Tiến Dương được bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Chi nhánh, Phó Giám đốc Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển. Tháng 01/2008, ông Vũ Tiến Dương được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển thuộc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC). Tháng 10/2009, ông Vũ Tiến Dương được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí kiêm Giám đốc Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển sau khi đơn vị này trở thành thành viên của PETROSETCO. Tháng 1/2014, ông được bổ nhiệm giữ chức Ủy viên Hội đồng quản trị Tổng công ty PETROSETCO kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD). Tháng 04/2015 ông Vũ Tiến Dương được bổ nhiệm chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Tổng Công ty PETROSETCO kiêm Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty PSD.

Ông Vũ Tiến Dương có sở trường và kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh thương mại đặc biệt lĩnh vực cung cấp thiết bị cho ngành dầu khí, quản lý cao ốc văn phòng. Ông Vũ Tiến Dương đã tốt nghiệp Chương trình Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh của Đại học Pacific Western (Hoa Kỳ).

Với nhiều thành tích đã đạt được, ông Vũ Tiến Dương được trao tặng Huân chương lao động Hạng ba năm 2008; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2013; Bằng khen Bộ Công thương năm 2009 và 2010; Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam qua các năm công tác.



**Bà PHẠM THỊ HỒNG ĐIỆP**  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Bắt đầu làm việc và gắn bó với ngành Dầu khí Việt Nam từ tháng 8/1994, đến nay bà Phạm Thị Hồng Điệp đã đảm đương nhiều vị trí quan trọng tại các công ty/tổng công ty thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Năm 2004, bà Phạm Thị Hồng Điệp giữ chức vụ Trưởng phòng Hành chính nhân sự Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Thành phố Hồ Chí Minh và bắt đầu chịu trách nhiệm chính phát triển loại hình dịch vụ mới “quản lý và kinh doanh cao ốc văn phòng”. Từ tháng 3/2007, bà được bổ nhiệm chức vụ Trưởng Phòng Hành chính Nhân sự của Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển. Năm 2007, bà giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển. Từ tháng 10/2010 đến nay, bà Phạm Thị Hồng Điệp là Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí PETROSETCO. Từ tháng 08/2015 bà Phạm Thị Hồng Điệp – Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh (Smartcom)

Bà Phạm Thị Hồng Điệp đã tốt nghiệp chương trình Thạc sỹ về Quản trị Kinh doanh và Marketing (MBMM). Với những cống hiến cho ngành dầu khí, bà Phạm Thị Hồng Điệp được trao tặng Huân chương Lao động Hạng ba năm 2013; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2008, Danh hiệu Chiến sỹ thi đua của Bộ Công thương năm 2012; Bằng khen Bộ Công thương năm 2009, 2010; Doanh nhân, nhà quản lý trẻ Dầu khí xuất sắc năm 2012.



**Ông NGUYỄN THANH TÚ**  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Nguyễn Thanh Tú sinh năm 1966 và đã có thời gian công tác liên tục trong ngành Dầu khí từ năm 1993.

Tháng 6 năm 1996, ông Nguyễn Thanh Tú được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng công ty Liên doanh Best Foods Catering (Trực thuộc Tổng công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí - PTSC). Tháng 1 năm 1997, ông được bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty Liên doanh Best Foods Catering. Tháng 10 năm 2010, ông Nguyễn Thanh Tú được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu, nay là Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (Trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí). Tháng 9 năm 2013, ông Nguyễn Thanh Tú được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu.

Ông Nguyễn Thanh Tú có năng lực và nhiều năm kinh nghiệm quản lý và điều hành trong lĩnh vực dịch vụ Dầu khí, đặc biệt trong công tác quản lý dịch vụ đời sống trên các công trình biển và các dịch vụ trên đất liền. Ông Nguyễn Thanh Tú đã tốt nghiệp cử nhân Kinh tế, cử nhân ngoại ngữ và nhận bằng Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh của trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

Với những thành tích đóng góp cho sự phát triển của ngành Dầu khí, ông đã được trao tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2013; Bằng khen của Bộ Công Thương 2012; Danh hiệu Chiến sỹ thi đua của Bộ công thương năm 2011; Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ năm 2009-2015.



**Ông BÙI ANH DŨNG**  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm 1970, ông Bùi Anh Dũng có quá trình làm việc liên tục trong lĩnh vực xây dựng từ năm 1996 trong vị trí Kiến trúc sư tại các đơn vị thuộc Tổng Công ty Sông Đà, Tổng Công ty xây dựng Hà Nội. Năm 2002, ông Bùi Anh Dũng được bổ nhiệm giữ vị trí Trưởng phòng Quản lý và Phát triển Dự án – Tổng Công ty Đầu tư Phát triển nhà và Đô thị (HUD); năm 2006-2007 là Phó phòng Ban Quản lý dự án khu vực 2 Tổng Công ty HUD. Tháng 3/2007, ông được bổ nhiệm làm Trưởng phòng Chuẩn bị dự án – Ban Quản lý Dự án Khu vực phía Nam thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Tháng 11/2007, ông Bùi Anh Dũng được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí (Petroland) kiêm Giám đốc Sàn giao dịch PV Land. Tháng 8/2009 đến nay, ông giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

Ông Bùi Anh Dũng có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực quản lý và triển khai dự án đầu tư xây dựng. Ông có bằng Kiến trúc sư và Thạc sỹ Quản trị kinh doanh của Trường Impac (Hoa Kỳ). Năm 2010 ông được trao tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công thương.



**Ông PHAN QUANG TUẤN ANH**  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm 1973, ông Phan Quang Tuấn Anh có nhiều năm công tác trong lĩnh vực thương mại phân phối. Năm 2003 ông Phan Quang Tuấn Anh được bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty CJ GLS Việt Nam. Bước vào ngành Dầu khí năm 2007, ông Phan Quang Tuấn Anh được tín nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Phân phối Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PSD). Năm 2011, ông Phan Quang Tuấn Anh được bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh (Smartcom). Tháng 08/2015 ông Phan Quang Tuấn Anh đảm nhận chức vụ Chủ tịch Công ty Smartcom kiêm Chủ tịch/Giám đốc – Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí (PHTD). Đến tháng 12/2015, ông Phan Quang Tuấn Anh được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco).

Ông Phan Quang Tuấn Anh có năng lực và nhiều năm kinh nghiệm quản lý và điều hành trong lĩnh vực Thương mại Phân phối. Ông Phan Quang Tuấn Anh đã tốt nghiệp cử nhân Kinh tế và nhận bằng thạc sỹ Quản trị Kinh Doanh. Với những cống hiến ông Phan Quang Tuấn Anh đã đóng góp cho Tổng Công ty Petrosetco nói riêng và cho ngành Dầu khí nói chung, ông Tuấn Anh đã đạt những hình thức khen thưởng: Doanh nhân Sao đỏ năm 2014; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2013; Bằng khen của Bộ công thương năm 2012.



**Ông LÊ ANH QUỐC**  
TRƯỞNG BAN

Từ 01/1996 – 02/2000: Kế toán Tổng hợp tại Công ty Du lịch Dịch vụ Dầu khí (OSC VN). Từ 03/2000 - 12/2001: Kế toán Tổng hợp tại Công ty Dịch vụ Du lịch Dầu khí (PETROSETCO). Từ 01/2002 – 10/2006: Kế toán tại Xí nghiệp Dịch vụ Thương mại Dầu khí thuộc PETROSETCO. Từ 01/2006 – 12/2007: Trưởng phòng Kế toán Xí nghiệp Dịch vụ Thương mại Dầu khí thuộc PETROSETCO. Từ 01/2008 – 12/2009: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thương mại Dầu khí thuộc PETROSETCO. Từ 01/2010 – 10/2010: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí thuộc PETROSETCO. Từ 11/2010 – Nay: Trưởng ban kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO). Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Công nghiệp



**Ông NGUYỄN CAO KỶ**  
THÀNH VIÊN

Từ tháng 9/2004 đến tháng 2/2008: Chuyên viên Ban Phát triển Kinh doanh, Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Từ tháng 3/2008 đến tháng 1/2010: Nghiên cứu sinh Thạc sỹ, Trường Đại học Sydney, Thành phố Sydney, Bang New South Wales, Úc. Từ tháng 01/2010 đến tháng 3/2010: Chuyên viên Ban Kế hoạch, Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Từ tháng 4/2010 đến tháng 10/2010: Phó Ban Kế hoạch Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Từ tháng 11/2010 – tháng 11/2012: Phó Ban Kế hoạch Đầu tư kiêm Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Từ tháng 12/2012 đến 07/2015: Phó giám đốc phụ trách Công ty Phân phối Nguyên liệu Công nghiệp Dầu khí kiêm Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Từ 08/2015 ông Nguyễn Cao Kỳ đảm nhận chức vụ Phó Giám Đốc Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Dầu khí Biển kiêm thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh doanh Quốc tế



**Ông PHẠM THÀNH TUÂN**  
THÀNH VIÊN

Từ tháng 07/2004 – tháng 5/2005: Giám sát bán hàng – Công ty Ferroly Việt Nam. Từ 06/2005 – 8/2007: Kiểm toán viên – Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam. Từ 09/2007 – 7/2010: Chuyên viên Tư vấn tài chính doanh nghiệp – Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt. Từ 8/2009 đến nay: Phó Ban TV&BLPH Công ty CP Chứng khoán Dầu khí, Phó Giám đốc Chi nhánh HCM Công ty CP Chứng khoán Dầu khí, kiêm Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Trình độ chuyên môn: Ông Tuấn đã tốt nghiệp chuyên ngành Tài chính Ngân hàng tại Học viện Tài chính và đã hoàn thiện các khoá đào tạo về chứng khoán và thị trường chứng khoán do UBCK Nhà nước tổ chức.



**Ông ĐÀO VĂN ĐẠI**  
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ông Đào Văn Đại sinh năm 1979 và đã có gần 15 năm làm việc liên tục tại PETROSETCO. Ông bắt đầu công tác tại PETROSETCO từ tháng 9/2002 với vị trí Chuyên viên Ban Tài chính kế toán. Tháng 03/2006, ông được bổ nhiệm giữ chức Phó trưởng Ban Tài chính - Kế toán Tổng Công ty. Tháng 7/2008 ông được bổ nhiệm giữ chức Trưởng Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty. Từ tháng 12/2008 ông Đào Văn Đại được bổ nhiệm giữ chức Kế toán trưởng Tổng Công ty.

Ông Đào Văn Đại được đào tạo chuyên ngành Kế toán tại Đại học kinh tế Quốc Dân Hà Nội và đã có bằng Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng của trường Đại học kinh tế TP Hồ Chí Minh. Ông Đào Văn Đại đã được trao tặng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ năm 2012; Bằng khen của Bộ Công thương 2010; Danh hiệu Chiến sĩ thi đua của Bộ Công thương năm 2011.

## ► Cơ cấu nguồn nhân lực

## Cơ cấu nguồn nhân lực (tiếp theo) ◀

Tổng số lao động toàn Tổng Công ty đến ngày 31/12/2015 là 2.513 người, tăng 4,57% so với cùng kỳ năm 2014. Về cơ cấu lao động, năm 2015 cơ cấu lao động của Tổng công ty có sự chuyển dịch mạnh theo hướng tăng số công nhân kỹ thuật và sơ cấp (tăng 10,9%), tỷ trọng lao động phổ thông tăng so với cùng kỳ 13,8% cụ thể như sau:

### Số lượng và tỷ trọng theo trình độ

STT	Lao động (người)	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
		Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng
1	Trên đại học	42	1,50%	44	1,7%	46	1,9%	51	2,0%
2	Đại học	535	19,94%	581	22,70%	596	24,8%	583	23,2%
3	Cao đẳng, Trung cấp	692	25,80%	691	27%	652	27,1%	639	25,4%
4	Công nhân kỹ thuật và Sơ cấp	819	30,53%	769	30,07%	791	32,9%	878	34,9%
5	Lao động phổ thông	594	22,23%	472	18,53%	318	13,2%	362	14,4%
6	Tổng cộng	2.682	100%	2557	100%	2403	100%	2513	100%

### Cơ cấu lao động theo độ tuổi

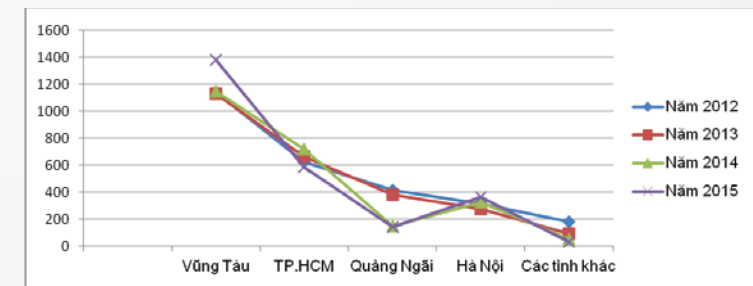
STT	Lao động theo độ tuổi	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Bằng và dưới 30 tuổi	1.356	1.216	1176	1128
2	Từ 31 đến 45 tuổi	1.001	1.044	1092	1105
3	Trên 45 tuổi	325	297	135	280
4	Tổng cộng	2.682	2.557	2403	2513

### Cơ cấu lao động theo giới tính

STT	Lao động theo giới tính	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Nam	1824	1778	1757	1807
2	Nữ	858	779	646	706
3	Tổng cộng	2682	2557	2403	2513

### Cơ cấu lao động theo vùng, miền

STT	Lao động theo khu vực	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Vũng Tàu	1142	1132	1150	1381
2	TP.HCM	626	669	722	588
3	Quảng Ngãi	415	384	152	144
4	Hà Nội	314	278	326	368
5	Các tỉnh khác	185	94	53	32
6	Tổng cộng	2682	2557	2403	2513



# ► Vốn cổ phần và cơ cấu cổ đông

## 1. CỔ PHẦN

Năm 2015, PETROSETCO thực hiện việc tăng vốn điều lệ, trong đó:

- Tăng 13.268.124 cổ phiếu do chi cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 19% vốn điều lệ);

- Tăng 1.490.000 cổ phiếu cho chương trình ESOP.

CỔ PHẦN	2014	2015
Số lượng cổ phần đã phát hành ra công chúng	69.842.000 CP	84.600.124 CP
Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành	69.842.000 CP	84.600.124 CP
Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	0 CP	0 CP
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	69.842.000 CP	84.600.124 CP
Mệnh giá của cổ phần	10.000 đồng	10.000 đồng

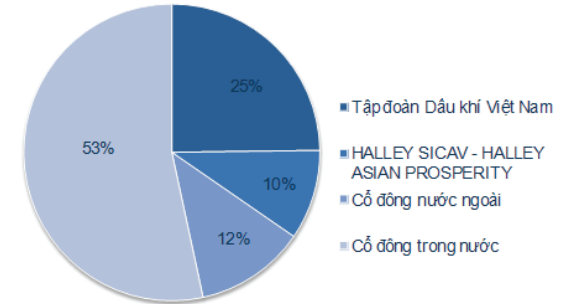
## 2. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

(cập nhật theo danh sách chốt ngày 15/03/2016 & tỷ lệ căn cứ trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành)

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	Số CP sở hữu	Tỷ trọng tương ứng
<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>66.142.092</b>	<b>78,18%</b>
Tổ chức	30.640.808	36,22%
Cá nhân	35.501.284	41,96%
<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>18.458.032</b>	<b>21,82%</b>
Tổ chức	17.801.630	21,04%
Cá nhân	656.402	0,78%
<b>TỔNG</b>	<b>84.600.124</b>	<b>100,00%</b>

PHÂN LOẠI	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	Người đại diện	Số CP sở hữu	Tỷ trọng tương ứng
Cổ đông nhà nước	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN)	Phùng Tuấn Hà	12.513.839	14,79%
		Vũ Tiến Dương	8.460.012	10,00%
Cổ đông lớn	HALLEY SICAV - HALLEY ASIAN PROSPERITY		8.294.768	9,80%
Cổ đông nhỏ	Cổ đông nước ngoài		10.163.264	12,01%
Cổ đông nhỏ	Cổ đông trong nước		45.168.241	53,39%

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG



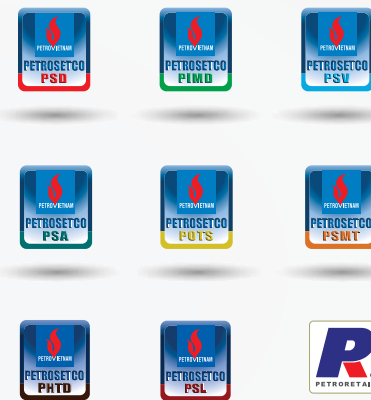
## 3. TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT CỦA BAN LÃNH ĐẠO

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Phùng Tuấn Hà	Chủ tịch HĐQT	1.634.989	1,93%
2	Vũ Tiến Dương	UV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	101.642	0,12%
3	Lê Thị Chiến	UV HĐQT - Thành viên độc lập	130.583	0,15%
4	Phạm Quang Huy	UV HĐQT - Thành viên độc lập	-	0,00%
5	Phạm Thị Hồng Điệp	UV HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	40.000	0,05%
6	Bùi Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc	41.773	0,05%
7	Nguyễn Thanh Tú	Phó Tổng Giám đốc	51.642	0,06%
8	Phan Quang Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc	30.000	0,04%
9	Đào Văn Đại	Kế toán trưởng	40.000	0,05%
10	Lê Anh quốc	Trưởng ban kiểm soát	15.262	0,02%
11	Nguyễn Cao Kỳ	Kiểm soát viên	15.000	0,02%
12	Phạm Thành Tuấn	Kiểm soát viên	-	0,00%



► Giới thiệu  
các đơn vị thành viên

Giới thiệu ◀  
các đơn vị thành viên  
(tiếp theo)



PSSSG

ASSA

smartcom

PETROSETCO 

## ► Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)

## Giới thiệu ◀ các đơn vị thành viên (tiếp theo)



### CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ (PSD)

#### LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tháng 4/2007, Chi nhánh Xí nghiệp Viễn thông Dầu khí (PV Telecom, tên thương hiệu PVT) được thành lập, phụ trách triển khai phân phối điện thoại Nokia.  
Tháng 4/2008, PV Telecom chuyển đổi mô hình hoạt động sang Công ty với tên gọi Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco Distribution, tên thương hiệu PSD).

Tháng 7/2008, PSD mở rộng dòng sản phẩm phân phối sang máy tính xách tay khi trở thành Nhà phân phối chính thức của Máy tính Acer tại Việt Nam. Liên tiếp nửa năm sau đó, PSD trở thành nhà phân phối chính thức của nhiều nhãn hàng máy tính xách tay khác như Dell, HP, Lenovo, Emachines và Gateway.

Tháng 2/2010 PSD tiếp tục mở rộng dòng sản phẩm phân phối sang hàng điện tử, linh kiện điện tử khi trở thành nhà phân phối của các sản phẩm như USB/Ổ cứng di động thương hiệu Adata, Kingston, Kingmax; chuột máy tính Genius; ram Ellixir, Kingston; máy in Samsung; chip AMD, màn lọc 3M; mainboard Asus, USB 3G Huawei...

Tháng 6/2011, PSD trở thành nhà phân phối chính thức và duy nhất của Fujitsu tại thị trường Việt Nam.

Tháng 7/2011, PSD chính thức chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH sang Công ty Cổ phần với tên gọi chính thức Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí.

Tháng 4/2012 PSD trở thành nhà phân phối chính thức của ZyXEL tại Việt Nam.

Tháng 7/2012, PSD chính thức trở thành Nhà phân phối điện thoại di động Samsung tại thị trường Việt Nam.

Tháng 7/2012 PSD trở thành nhà phân phối chính thức sản phẩm máy tính xách tay Lenovo tại Việt Nam.

Tháng 9/2012, Dell chính thức công nhận PSD là nhà phân phối của Dell trong mảng dự án.

Tháng 11/2012, PSD tiếp tục mở rộng ngành hàng phân phối khi trở thành nhà phân phối chính thức của các thương hiệu đồ chơi trí tuệ từ Đức gồm Big, Eitech, Ferbedo, Fischertip, Kettler, Ravensburger, Teifoc, Fischertechnik.

Tháng 4/2013 PSD chính thức phân phối phụ kiện mạng thương hiệu Otter Box tại Việt Nam.

Tháng 6/2013, cổ phiếu được chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội với tên mã PSD.

Tháng 9/2013 PSD chính thức trở thành Nhà phân phối các thiết bị, sản phẩm và giải pháp công nghệ toàn diện của Microsoft trên các thị trường Việt Nam và Lào; đồng thời năm 2013 cũng trở thành nhà phân phối chính thức cho các thương hiệu máy ảnh Olympus, hãng Western Digital.  
Tháng 1/2014 PSD trở thành nhà phân phối chính thức sản phẩm Cyber Power tại Việt Nam.

Tháng 11/2014 PSD trở thành nhà phân phối chính thức của điện thoại di động Lenovo tại thị trường Việt Nam.

Năm 2015, PSD trở thành nhà phân phối cho các hãng điện thoại Archos, Motorola và thiết bị phụ kiện Plantronics

#### THÀNH TÍCH

- Huân chương lao động Hạng ba vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2009-2013 góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (QĐ số 3135/QĐ-CTN ngày 26/11/2014 của Chủ tịch nước)
- Bằng khen của Thủ tướng chính phủ năm 2010
- Bằng khen của Bộ Công Thương năm 2009 và 2010
- Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ 2009-2014
- Danh hiệu Cờ thi đua Tập đoàn Dầu khí Việt Nam năm 2010
- Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc từ năm 2007-2014

#### LĨNH VỰC KINH DOANH

PSD hiện là một trong những nhà phân phối hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực Viễn Thông và Công nghệ Thông tin. Các nhãn hàng danh tiếng đang được PSD phân phối tại thị trường Việt Nam là: điện thoại di động Samsung, Lenovo; các thương hiệu máy tính Dell, Acer, eMachines, Lenovo và Fujitsu; Phân phối phần mềm bản quyền của Microsoft; các thương hiệu linh kiện Kingston, Kingmax, Adata, 3M, AMD, Asus, Western Digital, Cyper Power; Phân phối máy chụp hình Olympus; Phân phối phụ kiện dành cho điện thoại di động và máy tính bảng của các hãng Samsung, Otter Box, Iluv... Hệ thống phân phối của PSD bao phủ trên phạm vi cả nước thông qua 11 chi nhánh chính tại các tỉnh thành như: Hà Nội, Hải Phòng, Vinh, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Gia Lai, Buôn Ma Thuột, Nha Trang, Thành phố Hồ Chí Minh, Tiền Giang và Cần Thơ.

#### THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ: Lầu 2, Tòa nhà Petrovietnam,  
Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, TP. HCM  
Điện thoại : 08.3911 5578  
Fax : 08.3911 5579  
Website: www.psd.com.vn  
Email: info@psd.com.vn



## ► Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)

# sm@rtcom

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
HỘI TỰ THÔNG MINH (SMARTCOM)**

### LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty Smartcom thành lập ngày 19/5/2011. Tháng 6/2011 triển khai phân phối sản phẩm điện thoại Sony Ericsson.

Tháng 12/2011 triển khai phân phối sản phẩm điện thoại LG.

Tháng 6/2012 triển khai phân phối sản phẩm điện thoại Huawei và tái ký hợp đồng phân phối sản phẩm điện thoại với Sony (sau khi Sony mua lại cổ phần của Ericson).

Tháng 11/2012: chính thức trở thành nhà phân phối điện thoại di động BlackBerry tại Việt Nam đồng thời mở cửa hàng Lifestyle đầu tiên tại Vincom A chuyên kinh doanh điện thoại Blackberry.

Năm 2013: Smartcom chính thức hợp tác với HTC và Gionee để trở thành nhà phân phối tại thị trường Việt Nam.

Năm 2014: Smartcom chính thức trở thành nhà phân phối điện thoại Philips tại Việt Nam.

Năm 2015, từ một nhà phân phối điện thoại di động cho Sony, HTC và Philips, Smartcom đã có bước ngoặt quan trọng khi "lấn sân" sang phân phối ngành hàng gia dụng với bước đầu là thương hiệu nệm và drap cao cấp Lotus đến từ Thái Lan

### THÀNH TÍCH

Danh hiệu Cờ thi đua Bộ công thương năm 2013

Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc năm 2011, 2012, 2013 và 2014

Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam năm 2012, 2013 và 2014

### LĨNH VỰC KINH DOANH:

Smartcom là nhà phân phối chuyên nghiệp trong lĩnh vực thiết bị cầm tay thông minh và linh kiện điện tử viễn thông. Hiện Smartcom là nhà phân phối điện thoại di động Sony, HTC, LG, Philips ... Với hệ thống phân phối phủ rộng khắp tất cả các tỉnh thành trên toàn quốc, Smartcom luôn là một đối tác tin cậy của các nhà sản xuất trên thế giới khi lựa chọn đối tác phân phối tại thị trường Việt Nam.

### THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Địa chỉ: Phòng 608, Lầu 6,  
Tòa Nhà Petrovietnam, 1-5 Lê Duẩn,  
P. Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM  
Điện thoại : 08.39105566  
Fax : 08.39105577  
Website: www.smartcom.com.vn  
Email: info@smartcom.com.vn



## Giới thiệu ◀ các đơn vị thành viên (tiếp theo)



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI SẢN PHẨM  
CÔNG NGHỆ CAO DẦU KHÍ (PHTD)**

### LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tháng 5/2014: PHTD chính thức được thành lập, tiếp nhận các mối quan hệ hợp tác với Blackberry, Gionee, Pantech.

tháng 11/2015 PHTD chính thức phân phối thêm thương hiệu điện thoại Meizu tại thị trường Việt Nam

### LĨNH VỰC KINH DOANH

PHTD là nhà phân phối chuyên nghiệp trong lĩnh vực thiết bị cầm tay thông minh và linh kiện điện tử viễn thông. Hiện PHTD là nhà phân phối điện thoại di động BlackBerry, Gionee, Pantech, Meizu ...

Với hệ thống phân phối phủ rộng khắp các tỉnh thành trên toàn quốc, PHTD luôn là một đối tác tin cậy của các nhà sản xuất trên thế giới khi lựa chọn đối tác phân phối tại thị trường Việt Nam.

### THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ: Lầu 6, tòa nhà PetroVietnam,  
số 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, TP.HCM  
Điện thoại: (84-8) 3 9107979  
Fax: (84-8) 3 9107788  
Website: www.phtd.com.vn



## ► Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)



### CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN DẦU KHÍ (PSA)

#### LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Từ 01/11/2007 đến hết 31/5/2008: Trục thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Từ 01/6/2008 đến hết 31/8/2009: Trục thuộc Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC).

Từ 01/9/2009 đến nay: Trục thuộc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO).

Từ tháng 01/2011: Chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV thành công ty cổ phần với tên gọi: Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí.

Tháng 8/2013, PSA được Tập đoàn Dầu khí giao tiếp nhận quản lý và khai thác Khu nhà ở và dịch vụ phục vụ Dự án liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn – Thanh Hóa.

Tháng 10/2014, PSA chính thức quản lý vận hành tòa nhà Trụ sở Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Năm 2015, PSA chính thức tiếp nhận quản lý và vận hành Tòa nhà Sở Giao dịch I - Ngân hàng Phát triển Việt Nam VDB

#### THÀNH TÍCH

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì đã có thành tích trong công tác từ năm 2009 đến năm 2011, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Bằng khen của Bộ Công thương năm 2010 vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác.

Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc từ năm 2009-2014.  
Danh hiệu Cờ thi đua của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam năm 2010.

Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ năm 2009-2013 vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác.  
Bằng khen toàn diện của Công đoàn Dầu khí Việt Nam năm 2012.

Bằng khen toàn diện của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam năm 2013

Danh hiệu Cờ thi đua xuất sắc toàn diện của Công đoàn Dầu khí Việt Nam năm 2013

Huy chương và Cúp vàng chất lượng hội chợ triển lãm Vietbuild Hà Nội 2013.

#### LĨNH VỰC KINH DOANH

PSA chuyên hoạt động trong lĩnh vực quản lý, khai thác, vận hành các tòa nhà, khách sạn, các công trình nhà ở, dịch vụ... Với tiềm lực và ưu thế sẵn có, PSA vẫn không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và uy tín đối với khách hàng.

Bên cạnh đó, PSA thực hiện quản lý kinh doanh các phương tiện vận tải; kinh doanh các dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện vận chuyển; cho thuê tài sản, bất động sản; dịch vụ vệ sinh công nghiệp... Công ty PSA hiện đang sở hữu đội xe ô tô hiện đại, cùng đội ngũ lái xe chuyên nghiệp, đảm bảo phục vụ với chất lượng tốt và ổn định cho các khách hàng.

#### THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà VPI, Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: 043-7726886

Fax : 043-7478649

Email : psa@petrosetco.com.vn

Website : www.psa.vn

#### CHI NHÁNH PHÍA NAM

Địa chỉ: 46 Trương Định, phường 7,

quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 39322058

Fax: (84-8) 39325320

Email: psa@petrosetco.com.vn

#### CHI NHÁNH NGHỊ SƠN

Địa chỉ: Thôn 9, xã Xuân Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại: (84-37) 3616 666

Fax: (84-37) 3615 999

Email: psa@petrosetco.com.vn

## Giới thiệu ◀ các đơn vị thành viên (tiếp theo)



### CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LOGISTICS DẦU KHÍ VIỆT NAM (PSL)

#### LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Năm 2012, Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam (PSL Việt Nam) được thành lập trên cơ sở vốn góp của Công ty TNHH Một thành viên TM & DV Dầu khí Biển (POTS).

Tháng 4/2014, PSL Việt Nam trở thành đơn vị thành viên của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO).

#### THÀNH TÍCH

Bằng khen của Bộ công Thương năm 2013 (QĐ số 5562/QĐ-BCT ngày 23/6/2014 của Bộ trưởng Bộ công thương)

Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc năm 2013, 2014

#### LĨNH VỰC KINH DOANH

- Dịch vụ thông quan hàng hóa: cung cấp dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp trong lĩnh vực logistics, đại lý khai thuê Hải quan, cho tất cả các loại hình xuất nhập khẩu như dịch vụ tạm nhập, tái xuất giàn khoan, tàu biển, phương tiện nổi phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí, nhập khẩu nguyên phụ liệu gia công cho công nghiệp đóng tàu.

- Dịch vụ vận chuyển đa phương thức quốc tế, đại lý hàng tàu.

- Dịch vụ vận chuyển siêu trường, siêu trọng.

- Dịch vụ xuất nhập cảnh: Công ty PSL Việt Nam cung cấp dịch vụ xuất nhập cảnh và các dịch vụ giá trị gia tăng trọn gói bao gồm: dịch vụ xin cấp thị thực, gia hạn thị thực, dịch vụ xin giấy phép lao động cho chuyên gia làm việc trong ngành dầu khí, và dịch vụ đưa đón đối ca, đặt vé máy bay, chỗ ở, hỗ trợ lao động tác nghiệp dịch vụ.

#### THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ: Phòng 201, Lầu 2, Tòa nhà PetroVietnam, số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 84-8-3910 4466

Fax: 84-8-3910 4477

Email: psl@petrosetco.com.vn

Website: www.psl.com.vn

#### VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI VŨNG TÀU:

Địa chỉ: Cảng căn cứ PTSC Vũng Tàu, số 65A đường 30/4, thành phố Vũng Tàu

Điện thoại: 064-3554789

Fax: 064-3554789



## ► Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)



### CÔNG TY TNHH 1TV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ BIỂN (POTS)

#### LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tháng 07/1997 POTS được thành lập với tên gọi "Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại TP. HCM", trực thuộc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) với chức năng kinh doanh chính là cung ứng vật tư thiết bị chuyên ngành dầu khí.

Tháng 04/2007 được chuyển đổi thành Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển, và sau đó là Công ty TNHH một thành viên Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS).

Tháng 10/2006 triển khai loại hình kinh doanh mới là khai thác, quản lý vận hành cao ốc Văn phòng với dự án đầu tiên là Tòa nhà PetroVietnam 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Tháng 08/2009 POTS được chuyển sang trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO).

Tháng 09/2010 Liên danh với Tập đoàn ALE để đẩy mạnh triển khai dịch vụ hạ thủy, vận tải cầu kiện siêu trường siêu trọng.

Tháng 11/2010 và tháng 9/2011 tiếp nhận quản lý vận hành tòa nhà PVGas, Nhà Bè và tòa nhà Trung tâm Thương mại Tài chính Dầu khí Phú Mỹ Hưng (Petro-land), Quận 7.

Tháng 02/2012, góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam (Vietnam Oil and Gas Logistics Services Joint Stock Company, viết tắt PSL). Tháng 03/2012, góp vốn thành lập Công ty Cổ phần vận tải và xếp dỡ cầu kiện siêu trường siêu trọng PETROSETCO - ALE (PETROSETCO - ALE Heavy Transportation and Lifting Joint Stock Company, viết tắt PETROSETCO-ALE JSC) với tỷ lệ vốn góp của PETROSETCO - POTS là 51%.

Từ tháng 1/2013 đến nay: POTS đã trúng thầu và ký kết một số Hợp đồng cung cấp vật tư thiết bị có giá trị lớn cho các dự án lớn như:

- + Dự án Sư tử Nâu, Sư Tử Vàng của Cửu Long JOC.
- + Dự án Thăng Long – Đồng Đô của Lam Sơn JOC.
- + Dự án thu gom khí mỏ Rồng của Vietsovpetro.
- + Tổng thầu thiết kế, thi công xây dựng sân trạm cho nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2.
- + Cung cấp hệ thống van ngầm lắp đặt ngoài biển cho mỏ Bạch Hổ của Vietsovpetro và Dự án Nam Côn Sơn giai đoạn 2 của PVGas

Năm 2015, POTS lần đầu tiên xâm nhập mảng thị trường HÓA PHẨM KHOAN với thành công bước đầu. Ngoài ra đối với mảng Dự án điện năm 2015, kết quả trúng thầu các gói như Dự án 220KV Thuận An, Dự án đường dây 220KV Cần Thơ, Gói thầu nhất Dự án 220KV Tây Hà Nội với tổng trị giá hơn 4 triệu USD.

#### THÀNH TÍCH

Huân chương Lao động hạng III năm 2005.

Bảng khen của Thủ Tướng Chính phủ năm 2000, 2008 và 2013 (Quyết định số 2052/QĐ-TTg ngày 13/11/2014 của Thủ tướng chính phủ)

Bảng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ năm 2009-2013.

Bảng khen của Bộ Công thương năm 2010 và 2012  
Bảng khen toàn diện của Tổng liên đoàn Lao động năm 2011 và Bảng khen toàn diện của Công đoàn Dầu khí Việt Nam năm 2012 và 2013 vì đã có thành tích trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh

Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc từ năm 1998-2014

## ◀ Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)



#### LĨNH VỰC KINH DOANH

POTS hoạt động trong lĩnh vực cung cấp vật tư, thiết bị chuyên ngành Dầu khí như: Vật tư sắt thép phục vụ cho công tác chế tạo giàn, phát triển mỏ, đường ống dẫn dầu, dẫn khí; Vật tư thiết bị điện, tự động hóa, cơ khí, hàng hải; Hóa chất chuyên dụng.

Ngoài ra, POTS cũng hoạt động trong lĩnh vực quản lý vận hành và khai thác các tòa nhà. Với kỹ năng và ưu thế trong lĩnh vực này, POTS vẫn không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và khẳng định thương hiệu của Công ty.

#### ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Địa chỉ: Phòng 209 - 211 , Lầu 2, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1 - TP.HCM.  
Điện thoại: 84-8-39106666  
Fax: 84-8-39106868  
Website: www.pots.com.vn  
Email: petrosetco.ots@petrosetco.com.vn

## ► Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)



### CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ VÙNG TÀU (PSV)

#### LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tháng 12/2007 Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV) chính thức được thành lập và là đơn vị trực thuộc Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

Năm 2010, chuyển đổi Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu thành công ty cổ phần, hoạt động với tên gọi Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu đồng thời đưa khách sạn PETROSETCO Hotel (Khách sạn Holiday Mansion cũ) hoạt động trở lại sau khi nâng cấp lên tiêu chuẩn 3 sao, với tổng số 37 phòng.

Tháng 02/2011 ký hợp đồng cung cấp dịch vụ Catering trong vòng 10 năm với Liên doanh Việt nga "Vietsovetro".

Từ tháng 08/2011 đến tháng 10/2014 công ty PSV liên tục ký thêm được các hợp đồng cung cấp dịch vụ đời sống trên các giàn khoan, tàu chứa dầu và các dự án trên bờ bao gồm:

Modex Management Services Ple. LTD cho tàu MV12, MV17, MV19 (Tháng 8/2011), PVD - Giàn khoan PVD5 (tháng 9/2011), Công ty Khai thác và Chế biến Khoáng sản Núi Pháo (Tháng 12/2011), Liên doanh Việt Nga "Vietsovetro" - Giàn Tam Đảo 03 (Tháng 4/2012), Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông - Giàn Hải Thạch, Mộc Tinh (Tháng 8/2012), Japan Drilling (Netherlands) B.V cho giàn HAKURYU-11 (Tháng 3/2013), Công ty PTSC - PPS cho tàu FSO Biển Đông 1 (Tháng 4/2013), UMW Oil and Gas Corporation SDN.BHD của Malaysia cho giàn Naga2, Naga3, Naga6 (Từ tháng 7/2013), Shelf Drilling International INC cho giàn Key Gibraltar (Tháng 8/2013), Mineral Energy Reserves Driller Inc. cho giàn K5 Java Star 2 (Tháng 2/2014), Công ty TNHH Công nghiệp Kính NSG Việt Nam (tháng 5/2014), Diamond Offshore General Company cho giàn Ocean Apex (Tháng 10/2014).

Năm 2015 PSV chính thức ký hợp đồng cung cấp dịch vụ catering cho CÔNG TY TNHH GANG THÉP HÙNG NGHIỆP FORMOSA HÀ TĨNH tại khu kinh tế Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh.

#### THÀNH TÍCH

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì đã có thành tích trong công tác từ năm 2009 đến năm 2011, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Bằng khen của Bộ công Thương năm 2008, 2009 và 2010.  
Giải thưởng Ngọn Hải đăng năm 2013 của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc từ năm 2009-2014  
Danh hiệu Cờ thi đua Tập đoàn năm 2011, 2012 và 2013  
Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ năm 2009-2013  
Bằng khen toàn diện của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam năm 2011 và 2013  
Danh hiệu Cờ thi đua xuất sắc toàn diện của Công đoàn Dầu khí Việt Nam năm 2013

#### LĨNH VỰC KINH DOANH:

PSV là đơn vị chuyên cung cấp dịch vụ suất ăn công nghiệp (Catering) cho các công trình biển và bờ trong và ngoài ngành Dầu khí. Hiện nay, công ty đang cung cấp dịch vụ đời sống cho hầu hết các công trình trong ngành dầu khí cho gần 30 công trình trên biển thuộc Liên Doanh Việt - Nga " Vietsovetro", 40 công trình biển thuộc các công ty Dầu khí như Đại Hùng, Cửu Long JOC, JVPC, PVD, KNOC... và cung cấp dịch vụ cho hàng chục tàu dịch vụ của PTSC và các công ty khác.  
Ngoài ra PSV còn là đối tác uy tín cung cấp dịch vụ cho các dự án trọng điểm ngoài ngành như: Núi Pháo, công ty đóng tàu STX tại khu công nghiệp Long Xuyên...  
Không chỉ chiếm lĩnh thị trường trong nước, PSV còn thành công trong việc cung cấp dịch vụ đời sống trên các công trình tại nước ngoài như Singapore, Malaysia, Thái Lan, Myanmar và Hàn Quốc...  
Công ty đã xây dựng thành công hệ thống chất lượng Codex HACCP :2008 nhằm đảm bảo tuyệt đối an toàn vệ sinh chất lượng và thực phẩm, xây dựng uy tín bền vững đối với khách hàng.  
Ngoài ra, PSV còn cung cấp dịch vụ khách sạn, nhà hàng. Hiện công ty đang đầu tư và khai thác khách sạn PETROSETCO Hotel Vũng Tàu, khách sạn 3 sao theo tiêu chuẩn quốc tế.

#### THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Địa chỉ: Số 63, đường 30/4, Phường 9,  
TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu  
Điện thoại: 064-3833345 / 3832170  
Fax: 064-3832007/ 3832234  
Email: psvinfo@petrosetco.com.vn  
Website: www.psv.com.vn

## ◀ Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)



### CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY CÔNG TY PHÂN PHỐI NGUYÊN LIỆU CÔNG NGHIỆP DẦU KHÍ (PIMD)

#### LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tháng 2/2010 Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Công ty PIMD.

Tháng 7/2010 PIMD nhận lô sản phẩm PP đầu tiên tại NMLD Dung Quất.

Tháng 03/2010, được Tập đoàn Dầu khí bổ nhiệm là nhà phân phối chính thức các sản phẩm của Nhà Máy Polyester Đình Vũ. Nhà máy đã đi vào hoạt động vào giữa tháng 10/2011 và cho ra sản phẩm xơ PSF và sợi DTY vào đầu tháng 11/2011.

Tháng 4/2012: Sáp nhập chi nhánh miền Trung vào PIMD, bộ phận chuyên phân phối nông sản và phân bón.

#### THÀNH TÍCH

Bằng khen của Bộ công thương năm 2011 vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thực hiện vượt mức kế hoạch sản xuất, kinh doanh và các nhiệm vụ công tác khác.

Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc từ năm 2010-2013.

Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ năm 2010-2013.

#### LĨNH VỰC KINH DOANH

PIMD hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh phân phối, thương mại nguyên liệu hạt nhựa Propylene (PP), PE, xơ sợi Polyester.

PIMD là nhà phân phối chính thức cho Nhà máy PP Dung Quất, nhà máy Polyester Đình Vũ.

#### THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ : Phòng 609 Tòa nhà Petrovietnam,  
Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, TP. HCM  
Điện thoại: 08-3911 5888

Fax :08-3911 5999  
Website : www.pimd.vn

## ► Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)

## Giới thiệu ◀ các đơn vị thành viên (tiếp theo)



### CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DẦU KHÍ MIỀN TRUNG (PSMT)

#### LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tháng 1/2008 thành lập Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi trên cơ sở hợp nhất 2 đơn vị là Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí tại Quảng Ngãi & Công ty Liên doanh PetroVietnam Sông Trà.

Năm 2010 đổi tên Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi thành Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung.

Tháng 08/2010 tiến hành phân phối sản phẩm khí hóa lỏng LPG của nhà máy Lọc dầu Dung Quất

Tháng 12/2010 đưa vào vận hành, khai thác kho chứa và trạm chiết nạp LPG, đưa sản phẩm bình Gas mang thương hiệu PET – GAS vào tiêu thụ tại thị trường Quảng Ngãi và các tỉnh lân cận.

Tháng 1/2011 chuyển đổi Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung sang công ty cổ phần, hoạt động với tên gọi Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ Dầu khí Miền Trung.

#### THÀNH TÍCH

Bằng khen của Thủ tướng chính phủ vì đã có thành tích trong công tác từ năm 2008 đến năm 2010, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Bằng khen của Bộ công thương năm 2009 và 2010.

Bằng khen của UBND Tỉnh Quảng Ngãi vì đã có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng Nhà máy lọc dầu Dung Quất năm 2009

Bằng khen toàn diện của Tổng liên đoàn Lao động giành cho đơn vị đạt thành tích xuất sắc trong phong trào Lao động giỏi và tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2009, 2010, 2011 và 2012.

Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ năm 2007-2012

Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc từ năm 2007 - 2012

#### LĨNH VỰC KINH DOANH

PSMT hoạt động chính trong lĩnh vực kinh doanh thương mại LPG, chiết nạp gas.

#### THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ: Số 01 An Dương Vương, phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quảng Ngãi

Điện thoại: 055 - 3.738.738/3.739.739

Fax: 055 - 3816288

Email: psmt@petrosetco.com.vn

Website: www.psmt.vn



► Giới thiệu  
các đơn vị thành viên  
(tiếp theo)

# PSSSG

CÔNG TY TNHH PETROSETCO SSG (PSSSG)

#### LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tháng 12/2010 Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Công ty PSSSG với 2 thành viên góp vốn là Tổng công ty PETROSETCO và Tập đoàn SSG.

Tháng 02/2011 Lễ khởi động dự án bất động sản đầu tiên do PSSSG phụ trách – Dự án PETROSETCO SSG Tower tại Thanh Đa, TP. HCM.

#### LĨNH VỰC KINH DOANH

PSSSG hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh Bất động sản. Hiện công ty đang quản lý dự án Cape Pearl tại Thanh Đa, Hồ Chí Minh.

#### THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ: 92 Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận  
Điện thoại: 08 7309 5505  
Fax: 08 7309 5532  
Website: www.psssg.com

◀ Giới thiệu  
các đơn vị thành viên  
(tiếp theo)

# PETROSETCO

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XÉP DỠ CẤU KIỆN  
SIÊU TRỌNG SIÊU TRỌNG PETROSETCO ALE

#### LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty PETROSETCO ALE được thành lập vào ngày 17/03/2013, giấy chứng nhận đầu tư số: 411032000114 do UBND Tp. Hồ Chí Minh cấp, thay đổi lần thứ 2 ngày 18 tháng 11 năm 2014.

#### LĨNH VỰC KINH DOANH:

Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Cấu kiện Siêu trọng PETROSETCO ALE, Hoạt động trong lĩnh vực:

Hạ thủy các cấu kiện siêu trọng siêu trọng lên đến 15,000 tấn bằng hệ thống rơ moóc thủy lục đặc chủng.

Hạ thủy các cấu kiện siêu trọng siêu trọng lên đến 20,000 tấn bằng hệ thống kích rút.

Cung cấp các cần cẩu tải trọng lớn 3,500 tấn được thiết kế và chế tạo bởi chúng tôi. Chúng tôi đang chế tạo chiếc thứ hai tải trọng lên đến 5,000 tấn.

Cung cấp hệ thống nâng Mega Jack có khả năng nâng kiện hàng nặng 40,000 tấn lên độ cao 20 mét.

Hệ thống bơm nước cân bằng, hệ thống tời neo, dịch vụ hạ thủy ngoài khơi.

#### THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Địa chỉ: Lầu 2, tòa nhà PetroVietnam, số 1-5 Lê Duẩn, quận 1, TP.HCM  
Điện thoại: (08) 3 910.3232  
Fax: (08) 3 910.6655





## ► Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ  
BÁN LẺ DẦU KHÍ (PETRORETAIL)**

### LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tháng 3/2013: thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí (PetroRetail).

### LĨNH VỰC KINH DOANH

PetroRetail hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bán lẻ các thiết bị viễn thông và phụ kiện công nghệ số. Hiện công ty đang vận hành hai mảng kinh doanh chính là chuỗi cửa hàng Samsung Experience Store – SES (kinh doanh tất cả các sản phẩm chính hãng của Samsung bao gồm: máy tính xách tay, điện thoại, máy tính bảng, phụ kiện chính hãng,...) và chuỗi cửa hàng Gadget City chuyên kinh doanh thiết bị và phụ kiện công nghệ với các thương hiệu Genius, Zadez, Logitech, Sandisk, Transcend, Divoo m, Harman Kardon,... cũng như máy tính bảng của các thương hiệu Samsung, Apple, Acer, Asus...

### THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ: Lầu 6, Tòa nhà PetroVietnam Tower  
Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1 - TP.HCM  
Điện thoại: 08-39117777  
Fax: 08-39118855  
Email: kinhdoanh@petroretail.vn  
Website: www.galaxystore.vn



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ASSA**

### LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tháng 11/2014 ASSA chính thức được thành lập và đi vào hoạt động.

### LĨNH VỰC KINH DOANH:

Công ty Cổ phần Công nghệ ASSA là đơn vị thành viên của Tổng công ty PETROSETCO, Hoạt động trong lĩnh vực:

- Sản xuất linh kiện điện tử tin học và truyền thông ;
- Kinh doanh trong lĩnh vực điện tử, tin học, viễn thông và nghe nhìn ;
- Tư vấn về công nghệ.

### THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Địa chỉ: Lầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1-5 Lê Duẩn, quận 1, TP.HCM  
Điện thoại: 08.3911 5888  
Fax: 08.3911 5999  
Website: www.assa.vn  
Email: info@assa.vn

## ◀ Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)

## Các đơn vị PETROSETCO góp vốn liên kết:

### CÔNG TY TNHH KINH DOANH VĂN PHÒNG DẦU KHÍ (PETROTOWER)

#### GỚI THIỆU

Tỷ lệ góp vốn của PETROSETCO: 24% vốn điều lệ  
Lĩnh vực kinh doanh  
Dịch vụ quản lý và khai thác tòa nhà văn phòng.

#### THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Địa chỉ: số 8 Hoàng Diệu, thành phố Vũng Tàu  
Điện thoại: +84643850098  
Fax: +84643850089



Luôn chinh phục  
thử thách

# ▶ Báo cáo của Hội đồng Quản trị

# Báo cáo của ◀ Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

## 1. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2015, Chính phủ tiếp tục thực hiện chỉ đạo điều hành nền kinh tế theo hướng ổn định vĩ mô và đã đạt được những thành công nhất định, đặc biệt là đối với hai chỉ tiêu quan trọng là tăng trưởng GDP và kiểm soát lạm phát. Tuy nhiên, năm qua cũng chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ của các doanh nghiệp FDI khiến môi trường cạnh tranh tại Việt Nam ngày càng trở nên khắc nghiệt. Ngoài ra, việc tỷ giá biến động cũng như giá dầu tiếp tục ở mức thấp chính là những thách thức lớn, đặc biệt là đối với các đơn vị hoạt động trong ngành Dầu khí.

Chính vì vậy, năm 2015 có thể xem là năm tiếp tục mang lại nhiều khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty PETROSETCO. Nhưng với sự chuẩn bị chủ động, kỹ lưỡng cho năm 2015, Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã có những bước đi mang tính chiến lược giúp Tổng công ty PETROSETCO tiếp tục hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ kế hoạch đã được Đại hội Cổ đông thông qua.

## 2. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị có 5 thành viên, trong đó có 02 thành viên chuyên trách và 03 thành viên kiêm nhiệm, với vai trò quản lý Tổng công ty, năm 2015 HĐQT đã hoàn thành tốt chức năng của mình trong việc chỉ đạo, giám sát các hoạt động của ban điều hành thông qua các nghị quyết, quyết định, tham gia các cuộc họp với Ban điều hành, HĐQT đã hỗ trợ rất đặc lực cho Tổng giám đốc triển khai các nhiệm vụ để hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015. Cụ thể là:

- Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị: Các thành viên đều tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, các cuộc họp giao ban định kỳ, sơ kết cuối tháng, cuối quý của ban Tổng giám đốc và các cuộc họp khác trừ trường hợp đi công tác ở các tỉnh thành khác, thành viên HĐQT không thể tham gia trực tiếp đều ủy quyền hoặc cho ý kiến biểu quyết qua điện thoại.

- Các nghị quyết HĐQT đã ban hành: Năm 2015 ngoài việc ban hành các nghị quyết chỉ đạo xây dựng xem xét thông qua chiến lược phát triển Petrosetco đến 2015 và định hướng đến năm 2035, kế hoạch 5 năm 2016-2020, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015, giám sát chặt chẽ chương trình hành động và kế hoạch tái cấu trúc, kế hoạch đầu tư, chỉ đạo sửa đổi nhiều quy trình, quy chế để phù hợp với thực tế của Tổng công ty, HĐQT còn ban hành nhiều nghị quyết liên quan đến các hoạt động của Tổng công ty như phụ lục đính kèm.

- Hoạt động của từng thành viên HĐQT:

**Ông Phùng Tuấn Hà:** trên cương vị chủ tịch HĐQT, ông Phùng Tuấn Hà đã thay mặt HĐQT chỉ đạo, định hướng hoạt động SXKD đối với Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty. Là người lãnh đạo rất sâu sát và quyết liệt, ông đã liên tục điều hành các cuộc họp của HĐQT cũng như trực tiếp tham dự các họp quan trọng với các đối tác, khách hàng, chủ động gợi mở đường hướng và kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị thành viên, ban quản lý dự án. Ông cũng trực tiếp tham gia ký kết thỏa thuận hợp tác toàn diện với các đơn vị trong ngành, làm việc với các đối tác, khách hàng, ký thỏa thuận vay vốn với các ngân hàng thương mại... Đặc biệt trong giai đoạn giá dầu suy giảm có ảnh hưởng nhiều, ông quan tâm sát sao đến từng mảng kinh doanh của từng đơn vị thành viên kịp thời chỉ đạo đơn vị chủ động mở ra nhiều mảng kinh doanh thị trường ngoài ngành bù đắp mảng kinh doanh trong ngành bị giảm sút trong giai đoạn khó khăn. Chính từ việc chủ động này đã giúp cho hoạt động sản xuất Petrosetco không bị ảnh hưởng quá nhiều, người lao động vẫn duy trì được công việc làm và ổn định cuộc sống.

**Ông Vũ Xuân Lũng:** trên cương vị là thành viên HĐQT chuyên trách, ông Vũ Xuân Lũng đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, cũng như cho ý kiến đóng góp đối với các Nghị quyết đã ban hành của HĐQT. Ông Vũ Xuân Lũng có nhiều tư vấn và lời khuyên cho Ban Tổng Giám đốc đối với công tác kiểm soát rủi ro hoạt động kinh doanh, việc mở rộng mảng cung cấp dịch vụ...

**Ông Vũ Tiến Dương:** trên cương vị là thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng công ty, ông Vũ Tiến Dương tiếp thu các ý kiến chỉ đạo của HĐQT và trực tiếp sát sao điều hành các mảng sản xuất kinh doanh theo kế hoạch đã đề ra. Ông đã cùng với HĐQT và lãnh đạo các đơn vị thành viên tham gia nhiều cuộc họp với các đối tác quan trọng, hàng ngày chỉ đạo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị thành viên: tiết giảm chi phí, tận dụng mọi nguồn lực nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển theo hướng bền vững.

**Bà Lê Thị Chiến:** trên cương vị là thành viên HĐQT kiêm nhiệm, bà Lê Thị Chiến đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT cũng như đóng góp nhiều ý kiến đối với việc hoàn thiện các Nghị quyết HĐQT đã ban hành trong năm 2015. Ngoài ra, bà Lê Thị Chiến còn quan tâm và có nhiều tư vấn cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty đối với công tác tài chính, kế toán và kiểm toán.

**Ông Phạm Quang Huy:** trên cương vị là thành viên HĐQT kiêm nhiệm, ông Phạm Quang Huy đã có nhiều ý kiến đóng góp đối với việc hoàn chỉnh các Nghị quyết của HĐQT. Đối với công tác chỉ đạo, điều hành, ông đã có nhiều tư vấn cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty về công tác đầu tư, hoạt động công bố thông tin cũng như việc phát hành thêm chứng khoán.

# Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

# Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

## 3. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ

### 3.1. Trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trước những khó khăn đã được dự báo từ đầu năm, Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã tiếp tục chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện điều hành Tổng công ty theo hướng: ổn định chất lượng dịch vụ các mảng dịch vụ hậu cần dầu khí, dịch vụ quản lý bất động sản, đồng thời tiết giảm tối đa chi phí để mở rộng ra ngoài ngành; tăng cường phân phối thêm sản phẩm mới để giảm thiểu sự sụt giảm về doanh số đối với mảng phân phối thiết bị viễn thông và công nghệ thông tin; sắp xếp, tái cấu trúc lại các mảng kinh doanh có hiệu quả thấp. Thực tế tình hình kinh doanh năm 2015 cho thấy Ban điều hành đã thực hiện rất tốt chủ trương trên của Hội đồng Quản trị Tổng công ty, góp phần mang lại những kết quả kinh doanh đáng khích lệ trong năm 2015 của Tổng công ty.

Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã ban hành chương trình hành động, chủ trương tiết giảm chi phí trong toàn Tổng công ty góp phần tạo nền tảng, sự gắn kết cho các mảng hoạt động trong toàn Tổng công ty.

### 3.2. Hoạt động đầu tư

Năm 2015, Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã có nhiều quyết định quan trọng trong việc đầu tư, góp vốn cũng như sắp xếp lại hoạt động kinh doanh, cụ thể:

- Tại Nghị quyết số 09/NQ-DVTHDK ngày 12/5/2015 HĐQT đã chấp thuận việc thành lập Chi nhánh Công ty PSL tại Vũng Tàu.

- Tại Nghị quyết số 10/NQ-DVTHDK ngày 21/5/2015 HĐQT đã thông qua việc góp vốn 5,1 tỷ đồng để chuyển Công ty Petrosetco-Ale (Công ty cháu của Petrosetco) thành đơn vị thành viên của Petrosetco.

- Tại Nghị quyết số 13/NQ-DVTHDK ngày 24/6/2015 HĐQT đã thông qua việc điều chuyển các mảng kinh doanh của chi nhánh PIMD sang Công ty PSMT.

- Tại Nghị quyết số 25/NQ-DVTHDK ngày 03/12/2015 HĐQT đã thông qua tỷ lệ thoái vốn tại Công ty PSA và Công ty PSMT.

### 3.3. Hoạt động thu xếp và sử dụng vốn

Với hoạt động chính là kinh doanh thương mại và phân phối, hàng năm nhu cầu về vốn lưu động bình quân của Tổng công ty khoảng 1.800 tỷ đồng, Hội đồng Quản trị đã kịp thời chỉ đạo, phối hợp với Ban Tổng Giám đốc làm việc với các tổ chức tín dụng để thu xếp vốn kinh doanh cho Tổng công ty. Đặc biệt, HĐQT cũng đã chỉ đạo Ban TGD thu xếp nguồn vốn hơn 800 tỷ đồng để giải ngân cho dự án Khu nhà ở Nghi Sơn.

### 3.4. Công tác tái cấu trúc Tổng Công ty

Nhận chuyển nhượng 51% vốn góp tại Công ty cổ phần Vận chuyển xếp dỡ cấu kiện siêu trường siêu trọng Petrosetco - Ale tương đương 5.1 tỷ đồng (bằng mệnh giá cổ phần) từ Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển. Công ty cổ phần Vận chuyển xếp dỡ cấu kiện siêu trường siêu trọng Petrosetco - Ale chính thức là thành viên của Petrosetco từ ngày 1/7/2015.

Chuyển nhượng 24,85% vốn tại Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Miền Trung (PSMT), số tiền thu được là 26.586 triệu đồng.

Chuyển nhượng 9,6% vốn tại Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PSA), số tiền thu được là 8.808 triệu đồng.

### 3.5. Thay đổi về nhân sự và bộ máy làm việc.

Năm 2015, PETROSETCO thực hiện mạnh mẽ việc tinh gọn, sắp xếp bộ máy làm việc cũng như công tác cán bộ, nhân sự.

• Tại Nghị quyết số 02/QĐ-DVTDHDK ngày 09/4/2015, HĐQT đã quyết định miễn nhiệm ông Vũ Xuân Lũng khỏi chức vụ Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm ông Phùng Tuấn Hà giữ chức Chủ tịch HĐQT, miễn nhiệm ông Phùng Tuấn Hà khỏi chức vụ Tổng Giám đốc và bổ nhiệm ông Vũ Tiến Dương giữ chức Tổng Giám đốc Tổng công ty.

• Tại Nghị quyết số 07/NQ-DVTHDK ngày 22/4/2015, HĐQT đã quyết định cơ cấu lại bộ máy khối văn phòng Tổng công ty trên cơ sở chuyên môn hóa lại các phòng ban.

• Tại Nghị quyết số 27/QĐ-DVTDHDK ngày 18/12/2015, HĐQT đã quyết định bổ nhiệm ông Phan Quang Tuấn Anh giữ chức Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty.

### 4. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2015

Năm 2015, Hội đồng Quản trị Tổng công ty tiếp tục chỉ đạo điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh tại Tổng công ty. Điều này thể hiện qua sự hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm được đề ra tại Đại hội Cổ đông năm 2015, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Tỷ VND

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ %	Tỷ lệ %
	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4= (3)/(1)</b>	<b>5= (3)/(2)</b>
<b>Doanh thu (thuần)</b>	11,581	9,500	<b>10,652</b>	92%	112%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	311	250	<b>274</b>	88%	110%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	236	188	<b>212</b>	90%	113%
<b>Nộp ngân sách NN</b>	639	320	<b>584</b>	91%	183%
<b>EPS (đồng)</b>	2,618	1,650	<b>2,012</b>	77%	122%

Doanh thu (thuần) thực hiện năm 2015 đạt 10.652 tỷ đồng, bằng 92% so thực hiện năm 2014, vượt 12% so với kế hoạch năm 2015.

Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2015 đạt 212 tỷ đồng, bằng 90% so thực hiện năm 2014 và vượt 13% kế hoạch năm 2015.

Nộp ngân sách nhà nước đạt 584 tỷ đồng, bằng 91% so với thực hiện năm 2014 và vượt 83% kế hoạch năm 2015.

Thu nhập bình quân trên mỗi cổ phiếu năm 2015 đạt 2.012 đồng, bằng 77% so với năm 2014 (đạt thấp hơn năm 2014 một phần là do tăng khối lượng cổ phiếu lưu hành) và vượt 22% kế hoạch đề ra.

## ▶ Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

### 5. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY

Nhìn chung, trong năm vừa qua mặc dù gặp phải nhiều khó khăn nhưng Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt các chủ trương từ Hội đồng Quản trị, đồng thời linh hoạt trước những diễn biến của thị trường. Sự phối hợp giữa Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty đã góp phần mang lại hiệu quả cao trong công tác điều hành Tổng công ty:

- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai tốt các chủ trương từ Hội đồng Quản trị với tinh thần quyết liệt.
- Đối với việc ra các quyết định trong công tác điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc luôn thể hiện được vai trò tham mưu của mình.
- Trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, các thành viên Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện sự phối hợp chỉ đạo tốt, nhạy bén trong các quyết định kinh doanh, hỗ trợ, tháo gỡ kịp thời các khó khăn cho các đơn vị thành viên.

### 6. Kế hoạch hành động năm 2016

#### 6.1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016

Với những tín hiệu phục hồi tích cực của nền kinh tế trong nước năm 2015 đã cho chúng ta thấy sự lạc quan hơn trong năm 2016. Tuy nhiên, sự phát triển mạnh mẽ của các chuỗi bán lẻ tiếp tục đe dọa thị phần phân phối của Petrosetco, cũng như giá dầu tiếp tục ở mức thấp đã dự báo một năm 2016 sẽ có rất nhiều khó khăn cho Tổng công ty. Chính vì vậy, Hội đồng Quản trị sẽ tiếp tục chủ trương điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty với tinh thần thận trọng và chắc chắn, phát huy những thành quả đã đạt được của năm 2015. Căn cứ vào nội lực của Tổng công ty và những dự đoán về nền kinh tế trong năm 2016, Hội đồng Quản trị đặt ra các mục tiêu kế hoạch như sau:

Đơn vị tính: Tỷ VND

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Tỷ lệ %
	1	2	3= (2)/(1)
<b>Doanh thu (thuần) hợp nhất</b>	10,652	9,000	84%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	274	220	80%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	212	169	80%
<b>Nợ ngân sách NN</b>	584	350	60%
<b>Vốn điều lệ</b>	846	866	102%
<b>Tỷ lệ cổ tức tối thiểu</b>	15%	15%	100%

## ◀ Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

### 6.2. Kế hoạch hành động trong năm 2016

Tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc theo phương án được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thông qua.

Giữ vững thị phần cung cấp dịch vụ Catering trong ngành. Nâng cao năng suất và chất lượng dịch vụ để mở rộng hơn nữa ra thị trường ngoài ngành Dầu khí.

Quản lý và khai thác an toàn, hiệu quả các tòa nhà, văn phòng; tăng cường công tác tìm kiếm khách hàng mới, đặc biệt là mở rộng ra các tòa nhà ngoài ngành. Khai thác, vận hành Dự án Khu nhà ở và dịch vụ Nghi Sơn an toàn và hiệu quả.

Bám sát tình hình thị trường để phân phối các sản phẩm công nghiệp hóa dầu như PP, LPG, xơ sợi...đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

Bám sát kế hoạch triển khai dự án, kế hoạch xây lắp, mua sắm và tiến độ thực hiện dự án của các nhà thầu, các dự án mới để tham gia đấu thầu cung cấp vật tư, thiết bị của ngành Dầu khí, ngành Điện và tiến tới mở rộng cung cấp thiết bị cho các ngành khác. Đẩy mạnh phát triển dịch vụ vận tải siêu trường siêu trọng, giữ vững thị trường truyền thống, đồng thời phát triển ra thị trường ngoài ngành.

Hoàn thiện chính sách bán hàng và hệ thống phân phối nhằm khai thác nhu cầu của khách hàng, tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả. Cố gắng hạn chế tối đa sự suy giảm thị phần điện thoại di động và máy tính xách tay. Tìm kiếm thêm mô hình, sản phẩm kinh doanh mới.

Thực hiện đầu tư các dự án theo hướng ưu tiên tập trung dự án Khu nhà ở và dịch vụ phục vụ lọc hóa dầu Nghi Sơn, các dự án khác xem xét theo tình hình thị trường.

Quản lý và sử dụng vốn an toàn, hiệu quả, đúng mục đích, đồng thời kiểm soát tốt chi phí.

Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ công nhân viên.

Thực hiện chăm lo đời sống cho cán bộ công nhân viên; xây dựng văn hóa doanh nghiệp và tác phong làm việc ngày càng chuyên nghiệp hơn.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



PHÙNG TUẤN HÀ

**CÁC NGHỊ QUYẾT HĐQT ĐÃ BAN HÀNH TRONG NĂM 2015**

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	02/NQ-DVTHDK	09/04/2015	Bổ nhiệm ông Phùng Tuấn Hà giữ chức CT.HĐQT và ông Vũ Tiến Dương giữ chức Tổng giám đốc
2	03/NQLT-DVTHDK	09/04/2015	Công tác cán bộ ở các đơn vị thành viên
3	04/NQ-DVTHDK-ĐHĐCĐ	09/04/2015	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015
4	05/NQ-DVTHDK	14/04/2015	Triển khai Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ
5	06/NQ-DVTHDK	22/04/2015	Thông qua hồ sơ thực hiện quyền và xác định ngày Đăng ký cuối cùng cho việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2014
6	07/NQ-DVTHDK	22/04/2015	Cơ cấu tổ chức Văn phòng Tổng công ty
7	08/NQ-DVTHDK	11/05/2015	Công tác nhân sự tại Công ty CP Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí
8	09/NQ-DVTHDK	12/05/2015	Thành lập Chi nhánh Công ty PSL tại Vũng Tàu
9	10/NQ-DVTHDK	21/05/2015	Phương án tái cấu trúc Tổng công ty
10	11/NQ-DVTHDK	26/05/2015	Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2015
11	12/NQ-DVTHDK	01/06/2015	Bổ sung danh sách phát hành cổ phiếu cho nhân viên theo chương trình lựa chọn đợt 1
12	13/NQ-DVTHDK	24/06/2015	Điều chuyển hoạt động kinh doanh của đơn vị thành viên
13	14/NQ-DVTHDK	07/07/2015	Tạm ứng cổ tức năm 2015
14	15/NQ-DVTHDK	28/07/2015	Công tác cán bộ tại các đơn vị thành viên POTS và PSA
15	16/NQ-DVTHDK	28/07/2015	Công tác cán bộ tại các đơn vị thành viên SMC và PHTD
16	18/NQ-DVTHDK	18/08/2015	Xin hạn mức tín dụng tại Ngân hàng PVCombank – CN HCM
17	19/NQ-DVTHDK	27/08/2015	Công tác cán bộ tại công ty CP Nhiên liệu sinh học Dầu khí miền Trung
18	20/NQ-DVTHDK	15/09/2015	Bổ nhiệm cán bộ

**CÁC NGHỊ QUYẾT HĐQT ĐÃ BAN HÀNH TRONG NĂM 2015**

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
19	21/NQ-DVTHDK	25/09/2015	Cấp bảo lãnh cho PSD được cấp tín dụng tại Vietinbank CN 7
20	22/NQ-DVTHDK	26/10/2015	Bổ nhiệm cán bộ
21	23/NQ-DVTHDK	12/11/2015	Cấp bảo lãnh cho PHTD được cấp tín dụng tại Vietinbank CN 7
22	24/NQ-DVTHDK	01/12/2015	Vay vốn để đầu tư Dự án Khu nhà ở và dịch vụ phục vụ liên hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn
23	25/NQ-DVTHDK	03/12/2015	Công tác tái cấu trúc 2 tháng cuối năm
24	26/NQ-DVTHDK	18/12/2015	Bổ nhiệm cán bộ
25	27/NQ-DVTHDK	18/12/2015	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty
26	28/NQ-DVTHDK	24/12/2015	Sử dụng hợp đồng tiền gửi làm tài sản đảm bảo cho Descon vay vốn tại SeABank

# Báo cáo của ban Tổng giám đốc

# Báo cáo của ban Tổng giám đốc (tiếp theo)

## I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2015

Năm 2015, nền kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã có sự tăng trưởng tốt, với mức 6,68%. Đồng thời tỷ lệ lạm phát vẫn được duy trì ở mức thấp với mức tăng chỉ 0,63%. Những yếu tố này chính là tiền đề quan trọng cho hoạt động SXKD của các doanh nghiệp. Tuy nhiên, đối với các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực Dầu khí như Petrosetco thì năm qua thực sự là một năm rất khó khăn. Trong đó giá dầu giảm và sự cạnh tranh mạnh mẽ ở mảng phân phối vốn đã xuất hiện từ năm trước tiếp tục thể hiện ngày càng rõ nét đã trở thành những trở lực lớn nhất đối với Petrosetco trong năm vừa qua.

Nhận diện với những thử thách này ngay từ đầu năm 2015, Ban lãnh đạo Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco) đã triển khai nhiều giải pháp, phát động nhiều phong trào thi đua, đồng thời tập trung chỉ đạo một cách quyết liệt, huy động mọi nguồn lực nhằm duy trì và phát triển các hoạt động kinh doanh hiện có, đẩy mạnh công tác marketing tìm kiếm khách hàng và phát triển các loại hình kinh doanh mới nhằm đạt được kế hoạch mà Đại hội Cổ đông đã giao phó.

Kết quả là sau một năm nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV, cùng với sự hỗ trợ và chỉ đạo sát sao của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Tập đoàn), sự ủng hộ, tin dùng của khách hàng, tuy kết quả thấp hơn năm 2014, nhưng cơ bản Petrosetco đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 mà ĐHCĐ đã đề ra.

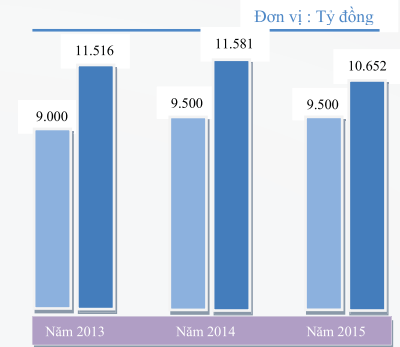
Chỉ tiêu	Đvt	TH 2014			KH 2015			TH 2015		Tỷ lệ (%)	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	11,581	9,500	10,652	92%	112%					
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	311	250	274	88%	110%					
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	236	188	212	90%	113%					

- Doanh thu thuần hợp nhất năm 2015 đạt 10.652 tỷ đồng, bằng 112% kế hoạch năm, bằng 92% so với cùng kỳ năm 2014.

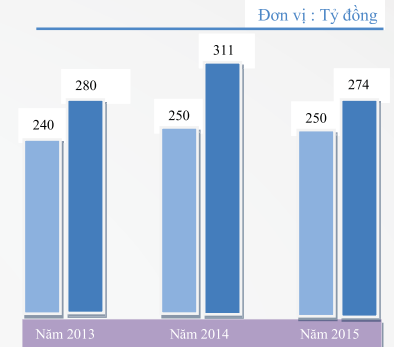
- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế năm 2015 đạt 274 tỷ đồng, bằng 110% kế hoạch năm, bằng 88% so với cùng kỳ năm 2014.

- Lợi nhuận hợp nhất sau thuế năm 2015 đạt 212 tỷ đồng, bằng 113% kế hoạch năm, bằng 90% so với cùng kỳ năm 2014.

Doanh thu thuần giai đoạn 2013-2015



Lợi nhuận trước thuế giai đoạn 2013-2015



■ Kế hoạch ■ Thực hiện

## 1. KẾT QUẢ KINH DOANH THEO TỪNG MẢNG HOẠT ĐỘNG

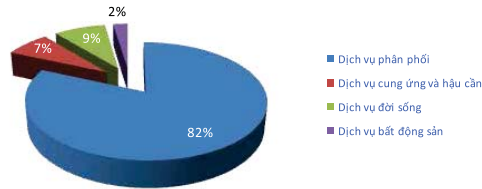
Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2014	KH 2015	TH 2015	Tỷ trọng 2015	Tỷ lệ (%)	
	1	2	3	4	3/1	3/2
<b>Tổng doanh thu, trong đó:</b>	<b>11,581</b>	<b>9,500</b>	<b>10,652</b>	<b>100%</b>	<b>92%</b>	<b>112%</b>
Dịch vụ phân phối	9,608	7,750	8,697	82%	91%	112%
Dịch vụ cung ứng và hậu cần	836	700	790	7%	94%	113%
Dịch vụ đời sống	874	800	909	9%	104%	114%
Dịch vụ bất động sản	263	250	256	2%	97%	102%
<b>Tổng lợi nhuận trước thuế, trong đó:</b>	<b>311</b>	<b>250</b>	<b>274</b>	<b>100%</b>	<b>88%</b>	<b>110%</b>
Dịch vụ phân phối	181	142	143	52%	79%	100%
Dịch vụ cung ứng và hậu cần	57	40	54	20%	95%	135%
Dịch vụ đời sống	39	38	43	16%	110%	112%
Dịch vụ bất động sản	35	30	35	13%	99%	116%

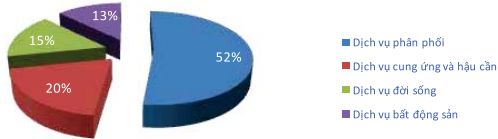
## ▶ Báo cáo của ban Tổng giám đốc (tiếp theo)

## Báo cáo của ban Tổng giám đốc (tiếp theo) ◀

**Cơ cấu doanh thu**



**Cơ cấu lợi nhuận**



### 1.1 Dịch vụ phân phối

Dịch vụ phân phối tiếp tục là mảng kinh doanh chủ đạo, chiếm tỷ trọng 82% tổng doanh thu và 52% tổng lợi nhuận của Petrosetco. Trong năm 2015, các mặt hàng chính được Tổng công ty phân phối bao gồm điện thoại di động, máy tính xách tay, linh kiện điện tử, hạt nhựa PP, LPG, xơ sợi và hàng tiêu dùng... Chi tiết các loại hình kinh doanh như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2014	KH 2015	TH 2015	Tỷ trọng 2015	Tỷ lệ (%)	
	1	2	3	4	3/1	3/2
<b>Tổng doanh thu, trong đó:</b>	<b>9,608</b>	<b>7,750</b>	<b>8,697</b>	<b>100%</b>	<b>91%</b>	<b>112%</b>
Điện thoại	4,863	4,000	4,572	53%	94%	114%
Sản phẩm IT và linh kiện điện tử	2,588	2,250	2,517	29%	97%	112%
Nguyên liệu dầu khí và khác	2,157	1,500	1,608	18%	75%	107%
<b>Tổng lợi nhuận, trong đó:</b>	<b>180.8</b>	<b>142.0</b>	<b>142.7</b>	<b>100%</b>	<b>79%</b>	<b>100%</b>
Điện thoại	101.5	95.0	95.1	67%	94%	100%
Sản phẩm IT và linh kiện điện tử	51.4	29.0	21.0	15%	41%	72%
Nguyên liệu dầu khí và khác	27.9	18.0	26.6	19%	95%	148%

### Điện thoại di động và các sản phẩm công nghệ thông tin

Hiện tại mảng kinh này do các đơn vị thành viên là Công ty CP Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD), Công ty CP Hội Tự Thông Minh (Smartcom) và Công ty CP Phân phối Sản phẩm Công nghệ Cao Dầu khí (PHTD) thực hiện. Năm 2015 mảng kinh doanh này của Petrosetco gặp rất nhiều khó khăn do:

- (1) Cạnh tranh của thị trường ngày càng quyết liệt khi có rất nhiều thương hiệu điện thoại gia nhập thị trường Việt Nam, trong đó nhiều hãng trực tiếp tổ chức bán hàng mà không qua các nhà phân phối;
- (2) Nhóm chuỗi cửa hàng bán lẻ (mua trực tiếp từ các hãng) phát triển rất mạnh mẽ trong năm 2015 đã khiến thị phần của các đơn vị phân phối như Petrosetco bị thu hẹp nhiều;
- (3) Thị trường các sản phẩm CNTT bị sụt giảm.

Để đối phó với tình hình trên, Petrosetco đã chủ động đề ra nhiều giải pháp như mở rộng và đa dạng hóa các mặt hàng phân phối, đẩy mạnh marketing, khuyến mại để thúc đẩy bán hàng, kiểm soát chặt chẽ tồn kho, công nợ, các loại chi phí... song song với việc tái cấu trúc lại hoạt động phân phối, tìm kiếm thêm mô hình, sản phẩm mới.



# Báo cáo của ban Tổng giám đốc (tiếp theo)

## Kết quả hoạt động năm 2015

Năm 2015, bên cạnh việc hoàn thiện và ổn định hoạt động phân phối đối với thương hiệu cũ, Petrosetco đã phân phối thêm nhiều sản phẩm mới như: điện thoại Archos, điện thoại Meizu, điện thoại Motorola... và thiết bị phụ kiện Plantronics.

Với những biện pháp trên đã giúp mảng kinh doanh này mang lại 7.089 tỷ đồng doanh thu (bằng 95% cùng kỳ) và 118 tỷ đồng lợi nhuận (bằng 76% cùng kỳ- lợi nhuận thấp hơn nhiều so với cùng kỳ một phần là do Petrosetco xử lý mạnh mẽ hàng tồn kho từ các năm trước). Tuy đây là mức thấp hơn năm 2014, nhưng trước tình hình rất khó khăn đối với ngành phân phối thiết bị điện tử viễn thông như trong năm qua thì đây là một kết quả ghi nhận sự nỗ lực của Petrosetco rất nhiều.

### Phân phối hạt nhựa Polypropylen

Trong năm 2015, Petrosetco tiếp tục phân phối ổn định mặt hàng hạt nhựa Polypropylen. Tổng sản lượng phân phối ước đạt 32,5 ngàn tấn.

### Phân phối hàng gia dụng

Đây là hướng kinh doanh mới của Tổng công ty nhằm đa dạng hóa các mặt hàng phân phối và góp phần gia tăng thêm doanh thu, lợi nhuận.

Từ tháng 3 năm 2015, Petrosetco đã phân phối thêm các sản phẩm chén, đĩa, cốc, đệm mang thương hiệu Lotus. Dù doanh thu và lợi nhuận mang lại chưa cao, nhưng mảng kinh doanh này bước đầu ghi nhận được hiệu quả và có nhiều tiềm năng.

## 1.2. Dịch vụ Cung ứng và hậu cần Dầu khí

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2014	KH 2015	TH 2015	Tỷ trọng 2015	Tỷ lệ (%)	
	1	2	3	4	3/1	3/2
<b>Tổng doanh thu, trong đó:</b>	<b>836</b>	<b>700</b>	<b>790</b>	<b>100%</b>	<b>94%</b>	<b>113%</b>
Cung ứng VTTB	533	500	532	67%	100%	106%
Dịch vụ Logistics và vận chuyển	174	140	148	19%	85%	106%
Dịch vụ lao động và khác	129	60	110	14%	85%	183%
<b>Tổng lợi nhuận, trong đó:</b>	<b>56.6</b>	<b>40.0</b>	<b>53.9</b>	<b>100%</b>	<b>95%</b>	<b>135%</b>
Cung ứng VTTB	28.8	20.0	24.7	46%	86%	124%
Dịch vụ Logistics và vận chuyển	17.0	11.0	14.9	28%	88%	135%
Dịch vụ lao động và khác	10.8	9.0	14.3	27%	132%	159%

Giá PP trong năm 2015 ở mức thấp và giảm sâu ở thời điểm cuối năm do tác động của giá dầu thô đã gây rất nhiều khó khăn cho việc tiêu thụ.

Doanh thu đạt 1.115 tỷ đồng, tương đương cùng kỳ năm trước, do giá giảm mạnh và không ngừng biến động, nên lợi nhuận không đáng kể.

### Phân phối LPG

Giá LPG liên tục giảm mạnh trong năm 2015, khiến hầu hết các đơn vị bao tiêu LPG Dung Quất gặp rất nhiều khó khăn.

Trong năm 2015, Petrosetco đã phân phối được 41 ngàn tấn LPG từ nhà máy lọc dầu Dung Quất, đạt doanh thu 500 tỷ đồng, lợi nhuận không đáng kể do giá giảm liên tục, việc tiêu thụ trở nên khó khăn khi tâm lý khách hàng chờ giá giảm hơn nữa.

# Báo cáo của ban Tổng giám đốc (tiếp theo)

## Cung ứng vật tư thiết bị

Trong năm 2015, do giá dầu giảm sâu và kéo dài khiến cho các dự án trong ngành Dầu khí phải dừng, giãn tiến độ, bên cạnh đó xuất hiện nhiều đối thủ cạnh tranh, mà trong đó các nhà sản xuất cũng trực tiếp tham gia thị trường. Trước tình hình đó, Petrosetco một mặt tập trung thực hiện tốt những hợp đồng đã ký từ các năm trước, mặt khác từng bước mở rộng cung cấp VTTB sang các dự án ngành điện với một số dự án tiêu biểu như Sân Trạm điện Thái Bình 2, gói thầu cung cấp thiết bị cho Tổng công ty truyền tải điện quốc gia...

Đồng thời, Tổng công ty đã không ngừng củng cố mối quan hệ hợp tác với các khách hàng đầu ra, tăng cường sự hợp tác với các nhà cung cấp đầu vào, các nhà sản xuất trang thiết bị chuyên ngành dầu khí, ngành điện có uy tín trên thế giới thông qua hợp đồng đại lý để có quan hệ hợp tác tốt nhất.

## 1.3. Dịch vụ đời sống

Đây là mảng kinh doanh truyền thống của Tổng công ty trong suốt những năm qua, giúp đảm bảo việc làm cho gần 1.600 người lao động. Cụ thể:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2014	KH 2015	TH 2015	Tỷ trọng 2015	Tỷ lệ (%)	
	1	2	3		3/1	3/2
<b>Tổng doanh thu, trong đó:</b>	<b>874</b>	<b>800</b>	<b>909</b>	<b>100%</b>	<b>104%</b>	<b>114%</b>
Dịch vụ Catering	705	650	735	81%	104%	113%
Cung cấp thực phẩm	169	150	174	19%	103%	116%
<b>Tổng lợi nhuận, trong đó:</b>	<b>38.5</b>	<b>38.0</b>	<b>42.5</b>	<b>100%</b>	<b>110%</b>	<b>110%</b>
Dịch vụ Catering	31.0	33.0	37.0	87%	119%	119%
Cung cấp thực phẩm	7.5	5.0	5.5	13%	73%	73%

Hiện nay Tổng công ty đang cung cấp dịch vụ trên 50 công trình trong và ngoài ngành dầu khí như Vietsovpetro, PVD, Seadrill, Cửu Long JOC, JVPC, Đại Hùng, Modec, Rowon, KNOG, PTSC PPS, PTSC POS, Diamond Offshore..., các công trình trên bờ như Nam Cơn sơn, Phú Mỹ 2, Phú Mỹ 2.2, Phú Mỹ 3, STX, Odim, PVGas, Fomusa... Ngoài ra, Petrosetco còn cung cấp hàng hóa, thực phẩm cho gần 50 tàu các loại, thuộc đội tàu dịch vụ của VSP, PTSC, PV Trans và tàu dịch vụ nước ngoài.

Năm 2015, do tác động của giá dầu thô đã khiến cho các hoạt động thăm dò khai thác bị cắt giảm, một số công trình biển không có việc phải về bờ, số lượng người làm việc trên các giàn giảm vì vậy ảnh hưởng lớn đến không chỉ doanh thu, lợi nhuận mảng này mà còn tạo áp lực lớn cho Petrosetco trong việc duy trì công ăn việc làm cho người lao động khi các công trình, dự án bị cắt giảm.

Để đồng hành và chia sẻ với các khách hàng đang gặp khó khăn khi giá dầu giảm, Petrosetco cũng đã chủ động đề xuất một số phương án nhằm tiết giảm chi phí cho khách hàng, đồng thời giảm giá dịch vụ đối với một số giàn trực thuộc VSP, PVD...mặc dù doanh thu và lợi nhuận của mảng kinh doanh này không đạt như kỳ vọng nhưng sự chia sẻ này thể hiện trách nhiệm cùng với khách hàng vượt qua thời điểm khó khăn, mong muốn hợp tác lâu dài, giúp nhau cùng phát triển. Bên cạnh đó, để giảm bớt phụ thuộc vào thị trường ngành Dầu khí, Petrosetco cũng đang quyết liệt mở rộng thị trường cung cấp dịch vụ đời sống ra ngoài ngành nhằm duy trì việc làm cho người lao động. Hiện Tổng công ty cung cấp dịch vụ catering cho dự án FORMOSA Hà Tĩnh, Sam sung, Vinamilk và chuẩn bị cung cấp cho dự án Nghi Sơn.

## ► Báo cáo của ban Tổng giám đốc (tiếp theo)

## Báo cáo của ban Tổng giám đốc (tiếp theo) ◀

### 1.4. Dịch vụ bất động sản

Tổng công ty tiếp tục vận hành, quản lý an toàn và hiệu quả các tòa nhà đã được Tập đoàn và Đơn vị thành viên giao tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh, cũng như các tòa nhà của Tổng công ty.

Mảng kinh doanh này trong thời gian qua cũng gặp không ít khó khăn do tình hình kinh tế khó khăn, giá dầu giảm mạnh nên các khách hàng trong ngành liên tục yêu cầu giảm giá dịch vụ. Petrosetco cũng đã tiến hành giảm giá dịch vụ cho một số khách hàng như Pvcombank; Viện Dầu khí (VPI)...

Chỉ tiêu	TH	KH	TH	Tỷ trọng	Tỷ lệ (%)	
	2014	2015	2015		2015	3/1
	1	2	3			
<b>Tổng doanh thu, trong đó:</b>	<b>263</b>	<b>250</b>	<b>256</b>	<b>100%</b>	<b>97%</b>	<b>102%</b>
Dịch vụ Quản lý & khai thác tòa nhà	225	220	224	88%	100%	102%
Dịch vụ khách sạn và mặt bằng	38	30	32	13%	84%	107%
<b>Tổng lợi nhuận, trong đó:</b>	<b>35.1</b>	<b>30.0</b>	<b>34.9</b>	<b>100%</b>	<b>99%</b>	<b>116%</b>
Dịch vụ Quản lý & khai thác tòa nhà	24.2	22.0	23.2	66%	96%	105%
Dịch vụ khách sạn và mặt bằng	10.9	8.0	11.7	34%	107%	146%

### Kết quả thực hiện năm 2015

Trước những khó khăn nêu trên, Petrosetco đã tập trung nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ, đồng thời thực hiện tiết giảm tối đa các chi phí để đảm bảo hiệu quả.

Song song đó, Petrosetco tiến hành mở rộng dịch vụ ra các khách hàng ngoài ngành, với các khách hàng đã cung cấp dịch vụ như Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ... và đang tiếp cận với các khách hàng như nhà ga hàng hóa Nội Bài, Ngân hàng Vietinbank, Tập đoàn Viettel...

Công tác phòng chống cháy nổ, đảm bảo an ninh, an toàn trong dịp lễ tết tại các tòa nhà do Tổng công ty đang quản lý được triển khai nghiêm túc. Công tác bảo trì, bảo dưỡng cho các tòa nhà đang quản lý cũng được Petrosetco thực hiện đúng quy định.

### 2. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

**Đánh giá chung:** năm 2015 nhìn chung hoạt động đầu tư của Petrosetco tương đối sôi động hơn các năm trước đó.

+ Dự án cao ốc Cape Pearl tại Bình Thạnh-TPHCM: tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý để chuyển nhượng dự án khi gặp điều kiện thuận lợi.

+ Dự án khu dân cư số 41D đường 30/4 Tp Vũng Tàu: đã cơ bản hoàn thiện các thủ tục pháp lý và sẽ triển khai trong năm 2016.

+ Dự án Khu nhà ở và Dịch vụ phục vụ lọc hóa dầu Nghi Sơn: đây là dự án Petrosetco nhận chuyển nhượng từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam vào quý 4/2014. Dự án đã hoàn thành và đưa vào khai thác giai đoạn 1, trong năm 2015 Petrosetco triển khai thực hiện giai đoạn 2 và dự kiến sẽ hoàn thành vào quý II năm 2016.

**Đầu tư tài chính:** Đạt 18,6 tỷ đồng trong năm 2015, bao gồm góp thêm 13,5 tỷ đồng vào Công ty CP Công nghệ ASSA và góp 5,1 tỷ đồng chuyển Công ty Petrosetco-Ale từ Công ty cháu thành Công ty con.

### II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tài sản- Nguồn vốn	ĐVT	2011	2012	2013	2014	2015
<b>Tổng tài sản</b>	Tỷ đồng	<b>4.110</b>	<b>4.267</b>	<b>6.239</b>	<b>5.765</b>	<b>5.145</b>
- Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	3.314	3.654	5.661	5.282	4.542
- Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	796	613	577	483	602
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	Tỷ đồng	<b>1.212</b>	<b>1.241</b>	<b>1.233</b>	<b>1.352</b>	<b>1.415</b>
<b>Lợi ích cổ đông thiểu số</b>	Tỷ đồng	74	89	135	147	159
<b>Tổng nợ phải trả</b>	Tỷ đồng	<b>2.825</b>	<b>2.936</b>	<b>4.870</b>	<b>4.265</b>	<b>3.570</b>
<i>Trong đó: vốn vay</i>	Tỷ đồng	<i>1.435</i>	<i>1.418</i>	<i>3.132</i>	<i>2.642</i>	<i>1.864</i>
Vốn vay/Tổng nguồn vốn	%	34,9%	33,2%	50,2%	45,8%	36,2%

#### 1. TÀI SẢN

Tổng tài sản của Petrosetco tính đến thời điểm 31/12/2015 là 5.145 tỷ đồng, giảm 10,8% so với cùng kỳ năm 2014 chủ yếu do lượng tiền mặt công ty nắm giữ giảm mạnh (giảm 50% so với thời điểm cuối năm 2014) và hàng tồn kho cũng giảm tương đối. Trong những năm gần đây, Tổng công ty đã rất nỗ lực trong việc điều phối hàng hóa nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu các đơn đặt hàng một cách kịp thời, vừa quản lý hàng tồn kho chặt chẽ; như vậy vừa tiết kiệm chi phí lưu kho và hạn chế tối đa các rủi ro khi lưu trữ hàng trong thời gian dài có thể gây ra.

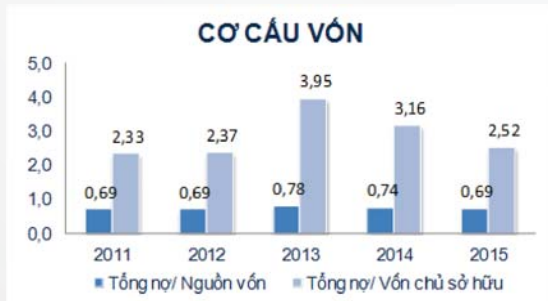
Trong tổng tài sản của Petrosetco, tài sản ngắn hạn chiếm 88%; trong đó tồn kho chiếm 25%, giảm 15% so với cùng kỳ năm 2014. Tổng tài sản dài hạn tăng 25%, tương đương tăng 120 tỷ đồng so với cùng kỳ năm ngoái. Từ cuối năm 2014, Petrosetco đã thực hiện Dự án Khu nhà ở và Dịch vụ phục vụ Liên hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn- Thanh Hóa, do đó chi phí xây dựng dở dang tăng mạnh so với các năm trước.



## ▶ Báo cáo của ban Tổng giám đốc (tiếp theo)

### 2. NGUỒN VỐN

Nguồn vốn chủ sở hữu của Petrosetco tính đến thời điểm cuối năm 2015 là 1.415 tỷ đồng, tăng 64 tỷ đồng tương đương 5% so với cùng kỳ năm ngoái, do trong năm 2015 Petrosetco đã thực hiện tăng vốn điều lệ thông qua việc chi cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu và thực hiện chương trình phát hành cổ phiếu dành cho người lao động (ESOP).



## Báo cáo của ban Tổng giám đốc (tiếp theo) ◀

Tổng nợ phải trả của Petrosetco tính đến cuối năm 2015 là 3.570 tỷ đồng trong đó các khoản vay từ các tổ chức tín dụng là 1.864 tỷ đồng. So với năm 2014, khoản vay và nợ ngắn hạn giảm 777 tỷ đồng tương đương giảm 29% và chiếm tỷ trọng 36% tổng nguồn vốn. Hàng tồn kho giảm đáng kể đã giúp Tổng công ty giảm nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng để phục vụ hoạt động kinh doanh. Việc giảm tồn kho, qua đó giảm tỷ trọng vốn vay là một trong những giải pháp quan trọng để Petrosetco tiết giảm chi phí, giảm rủi ro và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Tổng nợ phải trả của Petrosetco luôn chiếm tỷ trọng khá cao khoảng 70% tổng tài sản. Tuy nhiên, hệ số Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu đang có xu hướng giảm dần do giá trị nguồn vốn chủ sở hữu tăng trong 2 năm gần đây và các khoản vay ngắn hạn cũng giảm tương đối. Đây cũng là một tín hiệu cho thấy Petrosetco đang chủ động giảm sự lệ thuộc vào nguồn vốn vay và điều chỉnh cơ cấu vốn hợp lý hơn. Bên cạnh đó, mặc dù nợ vay ngắn hạn luôn cao nhưng Petrosetco luôn chủ động huy động vốn, tìm kiếm các nguồn vốn hợp lý và quản lý các khoản vay qua đó tiết kiệm được chi phí lãi vay.

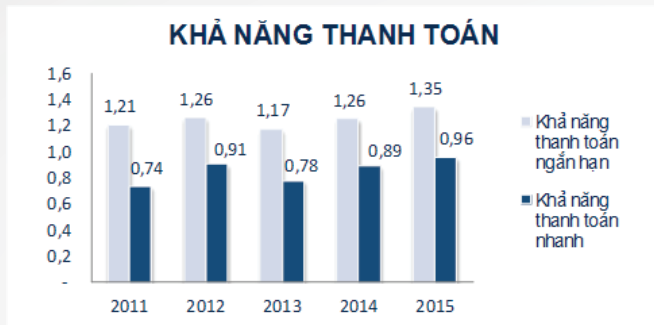
### III. CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	2011	2012	2013	2014	2015
<b>1. Chỉ tiêu tăng trưởng</b>					
Tăng trưởng doanh thu	7%	-2%	12%	0%	-7%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	57%	-27%	-8%	20%	-10%
Tăng trưởng EPS	29%	-34%	-16%	21%	-27%
Tăng trưởng tổng tài sản	-6%	4%	46%	-8%	-11%
Tăng trưởng vốn chủ sở hữu	10%	2%	-1%	10%	5%
<b>2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>					
Hệ số thanh toán hiện hành	1,2	1,3	1,2	1,3	1,3
Hệ số thanh toán nhanh	0,7	0,9	0,8	0,9	1,0
Khả năng thanh toán lãi vay	3,6	4,0	3,6	3,5	3,9
<b>3. Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>					
Vòng quay tổng tài sản	2,4	2,4	2,2	1,9	2,0
Vòng quay tài sản cố định	13,1	14,4	19,4	21,9	19,6
Vòng quay vốn lưu động bình quân	5,6	4,9	4,8	4,5	4,0
Kỳ thu tiền bình quân (ngày)	47	49	41	41	45
Kỳ trả tiền bình quân (ngày)	52	52	51	53	55
Vòng quay hàng tồn kho (ngày)	57	45	49	58	52
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi</b>					
Lợi nhuận gộp biên	9,7%	7,5%	6,4%	7,3%	7,7%
Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	3,1%	2,7%	2,4%	2,4%	2,6%
Lợi nhuận thuần biên	2,8%	1,8%	1,4%	1,7%	1,6%
ROE (Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu)	23,5%	15,1%	12,8%	14,3%	12,2%
ROA (Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản)	6,9%	4,4%	2,5%	3,3%	3,4%
<b>5. Cơ cấu vốn</b>					
Tổng nợ/Tổng tài sản	69%	69%	78%	74%	69%
Tổng nợ vay/Tổng tài sản	35%	33%	50%	46%	36%
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	233%	237%	395%	316%	252%

► Báo cáo của ban  
Tổng giám đốc  
(tiếp theo)

Báo cáo của ban ◀  
Tổng giám đốc  
(tiếp theo)

1. KHẢ NĂNG THANH TOÁN

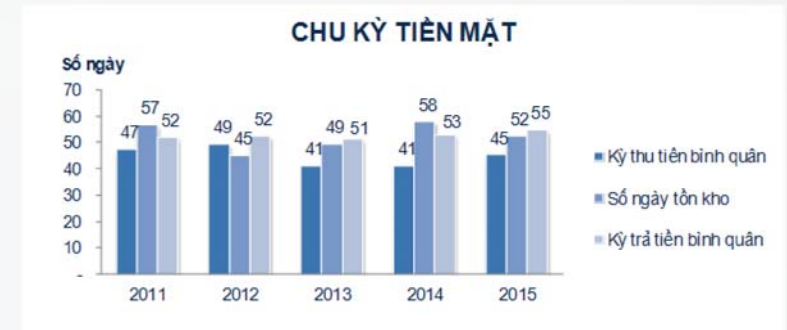


Hệ số thanh toán hiện hành của Petrosetco luôn được duy trì ở mức khá tốt, đặc biệt trong 2 năm gần đây việc hàng tồn kho giảm đáng kể khiến cho khả năng thanh toán nhanh cũng đã được cải thiện.



Sau nhiều năm tăng liên tiếp, đặc biệt đạt đỉnh điểm trong năm 2011, từ năm 2012, chi phí tài chính đã giảm trở lại và luôn được duy trì ổn định nhờ những điều chỉnh về lãi suất và khả năng sử dụng vốn hiệu quả của Tổng công ty. Khả năng thanh toán lãi vay của Petrosetco theo đó cũng được cải thiện dần.

2. CHU KỲ TIỀN MẶT



Bình quân số ngày tồn kho của Petrosetco trong năm 2015 là 52 ngày, giảm tương đối so với cùng kỳ năm 2014 chủ yếu do lượng hàng tồn kho giảm. Riêng đối với hàng tồn kho của Samsung, từ khi Petrosetco chuyển từ phân phối sang làm dịch vụ logistic cho Samsung mức tồn kho của mặt hàng này giảm đáng kể góp phần giúp Petrosetco tiết giảm được một phần vốn lưu động và chi phí do lưu kho hàng hóa phát sinh. Việc quản trị hàng tồn kho luôn được chú trọng nâng cao và quản lý chặt chẽ trong những năm qua nhằm đem lại hiệu quả hoạt động cao nhất cho Petrosetco.

Kỳ thu tiền bình quân của công ty năm 2015 là 45 ngày. Tổng công ty luôn cố gắng duy trì sự ổn định trong hoạt động kinh doanh và chủ động trong công tác thu hồi nợ hiệu quả, tránh các khoản nợ xấu. Kỳ trả tiền bình quân năm 2015 là 55 ngày. Petrosetco luôn ưu tiên đảm bảo tính thanh khoản, kịp thời tiến độ thanh toán cho các đối tác.

3. KHẢ NĂNG SINH LỜI

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) sau khi tăng khá cao đạt 24% trong năm 2011, do năm 2011 Petrosetco có thêm một khoản lợi nhuận thu được sau khi đánh giá lại tài sản một số công ty con trong quá trình cổ phần. Trong năm 2015, Tổng công ty đã điều chỉnh tăng vốn điều lệ. Điều này đã làm cho ROE giảm tương đối so với các năm trước.

Sau khi giảm mạnh tại thời điểm cuối năm 2013 do tổng tài sản trong năm tăng đột biến, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) đang có xu hướng tăng trở lại trong 2 năm qua. ROA bình quân của Petrosetco trong 2 năm 2014-2015 là 3,35%.



# Báo cáo của Ban kiểm soát

# Báo cáo của Ban kiểm soát (tiếp theo)

## I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Petrosetco và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, trong năm 2015 Ban kiểm soát đã tiến hành thực hiện giám sát các hoạt động của Petrosetco như sau:

### 1. CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Ban kiểm soát của Petrosetco gồm 3 thành viên:

- Ông Lê Anh Quốc	Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Nguyễn Cao Kỳ	Thành viên
- Ông Phạm Thành Tuấn	Thành viên

Hoạt động của Ban Kiểm soát tuân thủ chặt chẽ theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Petrosetco đã ban hành. Các thành viên của Ban Kiểm soát được phân công nhiệm vụ cụ thể và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ. Ban Kiểm soát tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định để thông qua các hoạt động của Ban Kiểm soát, công tác kiểm tra giám sát theo quy định. Trong quá trình làm việc các thành viên Ban Kiểm soát luôn trao đổi công việc và phối hợp chặt chẽ để hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt hiệu quả cao.

Ban kiểm soát đã tiến hành xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể từ đầu năm 2015, được thông qua và chấp thuận của HĐQT. Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động của Petrosetco và các đơn vị thành viên. Qua đó phản ánh những kết quả đạt được, những tồn tại, thiếu sót trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị và nêu những kiến nghị, giải pháp khắc phục. Sau mỗi đợt kiểm tra Ban kiểm soát đều có biên bản để báo cáo cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Định kỳ hàng quý, năm Ban kiểm soát đều lập báo cáo kiểm tra, giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý tài chính của Petrosetco để báo cáo cho Hội đồng Quản trị.

Thù lao và kinh phí hoạt động của Ban kiểm soát thực hiện theo đúng Điều lệ Petrosetco và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015.

Năm 2015, Petrosetco đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao cả về doanh thu và lợi nhuận. Doanh thu thuần thực hiện 10.652 tỷ đồng, đạt 112% kế hoạch năm, và bằng 92% so với thực hiện năm 2014.

Lợi nhuận hợp nhất trước thuế là 274 tỷ đồng đạt 110% kế hoạch, bằng 88% so với thực hiện năm 2014; Lợi nhuận sau thuế 212 tỷ đồng đạt 113% so với kế hoạch, bằng 90% so với thực hiện năm 2014. Các chỉ tiêu tài chính khác cũng vượt kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### 2. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Petrosetco trong năm tài chính 2015 với kết quả như sau :

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Petrosetco và được trình bày theo quy định của Bộ Tài chính. Báo cáo tài chính của Petrosetco đã được kiểm toán theo qui định tại Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015. Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam (PwC) đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015.

Báo cáo tài chính năm 2015 của Petrosetco đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015.

Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành. Tổ chức quản lý, lưu trữ chứng từ số sách, công tác lập và nộp báo cáo tài chính theo đúng quy định.

Petrosetco đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ cho Ủy ban chứng khoán và Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM theo đúng qui định của Bộ tài chính về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận đều vượt kế hoạch. Các chỉ số tài chính đều khả quan; Tình hình tài chính năm 2015 của Tổng công ty là lành mạnh, khả năng thanh toán nợ được đảm bảo : chỉ số khả năng thanh toán hiện hành đứng được duy trì khá tốt ở mức 1,3 bằng năm 2014; chỉ số khả năng thanh toán nhanh là 1,0 cao hơn so với năm 2014 do lượng hàng tồn kho giảm đi nhiều; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 12,2% năm 2015 giảm hơn so với năm 2014 (14,3%); tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) đạt 3,4% cao hơn so với năm 2014 (3,3%). Nhìn chung Petrosetco có khả năng chủ động về tài chính, bảo toàn và phát triển vốn.

## II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### 1. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Petrosetco đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, công tác tái cấu trúc và tổ chức nhân sự theo đúng quy định tại Điều lệ Petrosetco.

HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh và đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ phê duyệt.

HĐQT thực hiện nghiêm túc việc tái cấu trúc, sắp xếp lại hoạt động kinh doanh Petrosetco đồng thời không ngừng tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới nhằm tạo tiền đề ổn định và phát triển lâu dài bền vững cho Petrosetco.

### 2. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai, chỉ đạo việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT kịp thời, đồng thời khắc phục những khó khăn và có các biện pháp điều hành cần thiết để hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015, đem lại lợi ích cho cổ đông.

Ban Tổng Giám đốc làm việc thường xuyên với các đơn vị trực thuộc để kịp thời chấn chỉnh các hoạt động SXKD theo đúng định hướng chung, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động SXKD và đầu tư của từng đơn vị.

### 3. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình, như việc cung cấp các thông tin tài liệu, cử các cán bộ phối hợp làm việc với Ban kiểm soát khi có yêu cầu, tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp của Tổng công ty.

Ban Kiểm soát đã thông báo cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc về kế hoạch kiểm tra, kiểm soát trong năm. Ban kiểm soát đã phối hợp với các Ban chức năng của Tổng công ty trong việc kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các đơn vị thành viên và báo cáo kết quả cho HĐQT được biết. Định kỳ hàng quý, Ban kiểm soát đều lập báo cáo kiểm tra giám sát đối với tất cả các hoạt động SXKD gửi tới HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

## III. KẾ HOẠCH KIỂM TRA GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2016

Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, điều lệ của Petrosetco, tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Hội đồng quản trị.

Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành theo quy định của Điều lệ Petrosetco.

Giám sát việc chấp hành các quy chế, quy trình quản lý nội bộ của Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Đồng thời rà soát để góp ý chỉnh sửa các quy chế, quy trình cho phù hợp với các quy định hiện hành của nhà nước và thực tiễn hoạt động của đơn vị.

Giám sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư được thực hiện trong năm 2016.

Giám sát việc thực hiện công tác tái cấu trúc

Giám sát, kiểm tra kết quả triển khai việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí.

Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm của Petrosetco. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản trị của Tổng công ty. Lập và gửi các báo cáo kiểm tra giám sát theo đúng quy định.

Phối hợp chặt chẽ với các Ban chức năng Tổng công ty và Ban kiểm soát tại các đơn vị triển khai kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD tại các đơn vị thành viên.

## BAN KIỂM SOÁT

## ► Tình hình triển khai các dự án

Trong năm 2015, Tổng công ty triển khai 03 dự án chính như sau:

Dự án Cape Pearl tại Thanh Đa: Tổng công ty hợp tác với Tập đoàn SSG thành lập Công ty TNHH Petrosetco SSG (PSSSG) để triển khai dự án. Dự án này (Petrosetco góp 51%) là một khu phức hợp bao gồm nhà ở, căn hộ, kết hợp với dịch vụ thương mại... Hiện nay, Petrosetco đang xem xét chuyển nhượng lại dự án này để tập trung nguồn lực cho các hoạt động SXKD khác của Tổng công ty.

Dự án tại số 41D đường 30-4, thành phố Vũng Tàu: Dự án này được triển khai tại khu đất số 41D đường 30-4, phường 9, thành phố Vũng Tàu, với tổng mức đầu tư của dự án là 86,5 tỷ đồng bao gồm 01 dự án Khu dân cư và 01 dự án Văn phòng – Nhà khách. Trong đó nguồn vốn để thực hiện dự án Văn phòng – Nhà khách sẽ được lấy từ lợi nhuận của Dự án Khu dân cư. Hiện Petrosetco tập trung triển khai dự án Khu nhà và dịch vụ phục vụ liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn nên dự án này Petrosetco sẽ triển khai trong thời điểm thích hợp.

Dự án Khu nhà và Dịch vụ phục vụ liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn: Đây là dự án PETROSETCO tiếp nhận chuyển nhượng từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, hiện dự án đã hoàn thành giai đoạn 1 và PETROSETCO đang triển khai xây dựng giai đoạn 2 của dự án. Hiện các hạng mục chính của dự án cơ bản đã hoàn thành, dự kiến dự án sẽ đi vào khai thác vận hành trong quý II/2016.

Công tác chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án và giám sát đầu tư đều được thực hiện đúng theo quy định của Luật đầu tư, Luật xây dựng, Luật đấu thầu, các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, Ngành.

## BÁO CÁO THÙ LAO, TIỀN LƯƠNG, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TGD, BKS NĂM 2015

S/TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc thực tế	Chi trả quỹ tiền lương	Chi phí SXKD (án cả trang phục)	Chi trả Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Chi Quỹ thưởng ban điều hành	Tổng thu nhập trước thuế 2015	Thuế TNCN năm 2015 phải nộp	Tổng thu nhập sau thuế	Thu nhập bình quân sau thuế
<b>I</b>	<b>Hội đồng Quản trị</b>										
1	Phùng Tuấn Hà	Chủ tịch HĐQT (từ ngày 09/04/2015)	12	1.155.995.182	15.159.097	56.500.000	-	1.227.254.879	226.047.816	1.001.207.063	83.433.922
2	Vũ Xuân Lăng	Thành viên HĐQT (từ ngày 09/04/2015)	12	1.199.410.545	15.159.097	826.800.000	276.304.000	2.317.674.242	339.409.238	1.978.264.714	163.188.726
3	Vũ Tiến Dương	TGD kiêm Thành viên HĐQT (từ ngày 09/04/2015)	12	78.167.500	5.000.000	15.500.000	-	98.667.500	9.183.500	89.484.000	7.457.000
4	Phạm Quang Huy	Thành viên HĐQT	12	48.000.000	-	-	-	48.000.000	4.800.000	43.200.000	3.600.000
5	Lê Thị Chiến	Thành viên HĐQT	12	48.000.000	-	500.000	-	48.500.000	4.800.000	43.700.000	3.641.667
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>										
6	Lê Anh Quốc	Trưởng BKS	12	628.377.432	15.159.097	44.000.000	-	687.537.129	75.791.856	611.745.273	50.978.773
7	Nguyễn Cao Kỳ	Thành viên BKS	12	30.000.000	-	-	-	30.000.000	8.741.000	21.259.000	1.771.583
8	Phạm Thanh Việt	Thành viên BKS	12	30.000.000	-	-	-	30.000.000	3.000.000	27.000.000	2.250.000
	<b>TỔNG</b>			<b>3.217.550.658</b>	<b>50.479.091</b>	<b>943.300.000</b>	<b>276.304.000</b>	<b>4.487.633.749</b>	<b>691.173.700</b>	<b>3.796.460.049</b>	<b>316.321.671</b>

# Định hướng kinh doanh 2016

# Định hướng kinh doanh 2016 (tiếp theo)

## 1. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2016, mặc dù kinh tế thế giới được dự báo là có nhiều chuyển biến tích cực sau giai đoạn khủng hoảng kéo dài. Tuy nhiên, đối với Việt Nam nền kinh tế được cho là sẽ có nhiều biến động tiêu cực khó lường gây ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp, cụ thể là vay có dấu hiệu tăng trở lại, tỷ giá khó dự báo trước, đồng thời cạnh tranh giữa các doanh nghiệp ngày càng gay gắt. Thị trường chứng khoán và thị trường bất động sản chưa có xu hướng hồi phục rõ rệt. Bên cạnh đó, giá dầu thô dự báo tiếp tục ở mức thấp gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động thăm dò, khai thác và chế biến dầu khí. Chính những điều này sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty như thương mại, phân phối, dịch vụ dầu khí và dịch vụ quản lý bất động sản cũng như ảnh hưởng lớn đến khả năng tiếp cận vốn của Tổng công ty từ thị trường chứng khoán cũng như từ các tổ chức tín dụng. Ngoài ra, sự lớn mạnh của các chuỗi bán lẻ tiếp tục sẽ là thách thức đối với Petrosetco trong việc duy trì thị phần phân phối. Chính vì thế, PETROSETCO xây dựng kế hoạch 2016 trên cơ sở thận trọng, giảm thiểu các rủi ro trước các biến số khó lường của nền kinh tế.

## 2. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH 2016

Duy trì thị phần tiêu thụ điện thoại di động và máy tính xách tay trong khả năng tốt nhất có thể. Tích cực tìm kiếm ngành hàng phân phối mới, đổi mới nhằm tối ưu hóa hệ thống phân phối và khai thác tốt nhu cầu của khách hàng hiện có.

Bám sát các biến động của thị trường về giá cả, nhu cầu tiêu thụ... của các sản phẩm mà Petrosetco tham gia cung cấp như PP, LPG, xơ sợi... để điều chỉnh hoạt động SXKD cho phù hợp, đảm bảo hiệu quả.

Nâng cao năng lực cung cấp, năng lực cạnh tranh để tham gia các gói thầu cung cấp vật tư thiết bị cho các đơn vị trong ngành và ngoài ngành.

## 4. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2016

Chỉ tiêu	Đvt	KH 2015	TH 2015	KH 2016	Tỷ lệ %	
		1	2	3	4=3/1	5=3/2
Doanh thu (thuần)	Tỷ đồng	9,500	10,652	<b>9,000</b>	95%	84%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	250	274	<b>220</b>	88%	80%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	188	212	<b>169</b>	90%	80%
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	866	846	<b>866</b>	100%	102%
Tỷ lệ cổ tức tối thiểu	%	15	15	<b>15</b>	100%	100%

Đẩy mạnh phát triển dịch vụ logistics, dịch vụ vận tải siêu trường siêu trọng, giữ vững thị trường truyền thống, đồng thời phát triển ra thị trường ngoài ngành.

Giữ vững thị phần cung cấp dịch vụ Catering trong ngành, mở rộng mạnh mẽ ra thị trường ngoài ngành Dầu khí, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp.

Quản lý và khai thác an toàn, hiệu quả các tòa nhà, văn phòng, khách sạn; tăng cường công tác tìm kiếm khách hàng mới, đặc biệt là mở rộng ra các tòa nhà ngoài ngành.

Triển khai công tác đầu tư đảm bảo kế hoạch đề ra. Trong đó tập trung nguồn lực để thực hiện đầu tư dự án "Khu nhà ở và dịch vụ phục vụ liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn" giai đoạn 2.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại cơ cấu, bộ máy trong toàn Tổng công ty để nâng cao hiệu quả hoạt động.

Quản lý và sử dụng vốn an toàn, hiệu quả, đúng mục đích, kiểm soát tốt chi phí.

Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ công nhân viên.

Thực hiện chăm lo đời sống cho cán bộ công nhân viên; xây dựng văn hóa doanh nghiệp và tác phong làm việc ngày càng chuyên nghiệp hơn.

## 3. MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

PETROSETCO tiếp tục có nhiều đóng góp cho các chương trình an sinh xã hội, các hoạt động vì môi trường, đồng thời khẳng định trách nhiệm đối với cộng đồng và góp phần hướng tới sự phát triển bền vững của xã hội.

## 5. PHÂN TÍCH RỦI RO

Là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, PETROSETCO đã phát triển được những mảng kinh doanh tương đối ổn định và phát triển vững chắc trong thời gian qua. Đó là các mảng kinh doanh cung cấp các dịch vụ trong Ngành Dầu khí, cung cấp dịch vụ đời sống, dịch vụ Logistics, dịch vụ Quản lý, Vận hành tòa nhà... Đối với mảng kinh doanh thương mại và phân phối, với sự hoàn thiện không ngừng về bộ máy, mạng lưới và hệ thống phân phối cũng như về danh mục các sản phẩm cung cấp, mảng kinh doanh này trong những năm qua đã phát triển tương đối bền vững. Tuy nhiên, PETROSETCO nhận thấy vẫn có những rủi ro mang tính bộ phận trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình như sau:

**Rủi ro về công nợ:** là đơn vị có hoạt động kinh doanh chính là thương mại và phân phối nên giống như các doanh nghiệp khác, PETROSETCO có khối lượng công nợ phát sinh khá lớn. Rủi ro công nợ là rủi ro phát sinh khi khách hàng không trả hoặc không có khả năng trả nợ làm ảnh hưởng đến nguồn vốn và lợi nhuận sản xuất kinh doanh của PETROSETCO. Do đó, các đơn vị kinh doanh PP; LPG luôn được theo dõi về tình hình công nợ để đảm bảo bảo toàn nguồn vốn hoạt động tránh thất thoát do nợ xấu gây ra. Đối với mảng kinh doanh thiết bị điện tử và viễn thông, các đơn vị cũng được Tổng công ty yêu cầu thường xuyên rà soát, đánh giá để cấp phát lại hạn mức tín dụng đối với từng đại lý, khách hàng lớn nhằm tránh rủi ro về nợ xấu. Trong thời gian tới, PETROSETCO xem xét nợ xấu vẫn sẽ là một trong những rủi ro lớn nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Do đó Tổng công ty sẽ tiếp tục có những chính sách nhằm giảm thiểu rủi ro này.

**Rủi ro về tồn kho:** Hiện PETROSETCO đang tham gia phân phối các mặt hàng nguyên liệu công nghiệp dầu khí và các mặt hàng điện tử viễn thông. Đây là những mặt hàng hay có sự biến động về giá trên thị trường. Tuy nhiên, để đảm bảo cung cấp ổn định cho thị trường, PETROSETCO thường có một lượng tồn kho nhất định. Chính điều này đã gây ra rủi ro về tồn kho. Đó là rủi ro khi các sản phẩm tồn kho bị mất giá hoặc không bán được ra thị trường do bị lỗi thời. Việc chuyển sang phân phối điện thoại Samsung đã giúp tồn kho của PETROSETCO giảm đáng kể. Tuy nhiên, đối với các sản phẩm khác, tồn kho vẫn luôn là một rủi ro đáng kể. Do đó, để đối phó với rủi ro này, hiện PETROSETCO đang tăng cường công tác dự báo thị trường nhằm đảm bảo một lượng tồn kho vừa đủ, đồng thời tránh rủi ro của việc giảm giá trên thị trường.

## 6. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

### a. Giải pháp về kinh doanh

#### Dịch vụ Phân phối

Hoạt động kinh doanh phân phối điện thoại di động và các sản phẩm CNTT:  
 + Tiếp cận với các hãng sản xuất nổi tiếng trên thế giới để tìm kiếm thêm hợp đồng phân phối các sản phẩm, thương hiệu mới.  
 + Hoàn thiện hệ thống phân phối, nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm chi phí để nâng cao hiệu quả.  
 + Kết hợp các biện pháp để giảm thiểu tối đa sự sụt giảm thị phần có thể.  
 Thực hiện tốt công tác dự báo thị trường, quản lý chặt chẽ công nợ, tập trung các nguồn lực để phân phối sản phẩm hạt nhựa PP, LPG, xơ sợi... ra thị trường đạt hiệu quả kinh tế cao.

Tìm kiếm cơ hội phân phối thêm sản phẩm, ngành hàng mới, rà soát để xây dựng mô hình kinh doanh phù hợp với tình hình thị trường.

#### Dịch vụ Cung ứng và hậu cần

Bám sát kế hoạch, tiến độ của các dự án trong ngành để tham gia đấu thầu cung cấp vật tư thiết bị dầu khí. Cung cấp thêm các mặt hàng mới bên cạnh các mặt hàng truyền thống. Bên cạnh đó, tập trung phát triển ra ngoài ngành Dầu khí để bù đắp cho sự sụt giảm của các dự án trong ngành.

Đối với mảng vận chuyển siêu trường siêu trọng: thực hiện tốt các dự án đã trúng thầu, giữ vững uy tín về chất lượng dịch vụ cung cấp. Chủ động làm việc và bám sát tiến độ của các dự án trong ngành để tham gia cung cấp dịch vụ.

Phối hợp với các công ty trong ngành để thực hiện tốt công tác giao nhận hàng hóa, phục vụ cho các dự án mà Tập đoàn và các đơn vị thành viên của Tập đoàn đầu tư. Bên cạnh đó phải chủ động và thực hiện quyết liệt việc tìm kiếm thêm dự án, công trình mới bên ngoài ngành.

## Dịch vụ đời sống

Bám sát kế hoạch thăm dò, khai thác dầu khí của các đơn vị trong ngành để tiến hành cung cấp dịch vụ khi có điều kiện. Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng dịch vụ ngay từ khâu đầu vào, đồng thời nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ đầu ra. Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ các khoản mục chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh và mở rộng mạnh mẽ hoạt động ra ngoài ngành Dầu khí, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động.

## Dịch vụ Bất động sản

Tiếp tục khai thác an toàn, hiệu quả các tòa nhà đang quản lý nhằm thỏa mãn tốt nhất nhu cầu của các khách hàng trong và ngoài ngành. Tăng cường công tác marketing, phát triển thương hiệu của Petrosetco trong lĩnh vực quản lý và khai thác các tòa nhà, thiết lập các mối quan hệ tốt với các đối tác tiềm năng để tiếp cận nắm bắt các thông tin về các dự án, đặc biệt là các dự án ngoài ngành Dầu khí.

Triển khai vận hành và khai thác tối ưu và hiệu quả Khu 25ha Nghi Sơn.

## b. Giải pháp về đầu tư

Bám sát tiến độ, triển khai đầu tư xây dựng Giai đoạn 2 của dự án Khu nhà và Dịch vụ phục vụ Liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn để sớm đưa vào khai thác.

Triển khai dự án Khu dân cư và văn phòng nhà khách tại số 41D đường 30/4 thành phố Vũng Tàu phù hợp với tình hình thị trường.

Đối với dự án xây dựng cao ốc Cape Pearl tại Thanh Đa, Bình Thạnh, TpHCM tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý của dự án, sẵn sàng chuyển nhượng dự án khi gặp điều kiện thuận lợi.

## c. Giải pháp về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp

Tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên theo các văn bản chỉ đạo của các cơ quan có thẩm quyền. Trong đó, việc thoái vốn và niêm yết tại các đơn vị thành viên sẽ căn cứ vào diễn biến và tình hình của thị trường.

Tiếp tục rà soát sắp xếp lại các loại hình kinh doanh tại các đơn vị viên theo hướng tập trung, chuyên môn hóa, đồng thời tái cơ cấu lại các mảng kinh doanh có hiệu quả thấp.

Rà soát, sắp xếp lại bộ máy tổ chức theo hướng gọn nhẹ, chuyên nghiệp.

## d. Giải pháp tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động

Tiếp tục thực hiện việc tiết giảm chi phí thông qua việc rà soát tối ưu hóa các quy trình vận hành, quy trình sản xuất kinh doanh...

Rà soát và ban hành định mức về lao động, tiền lương; quản lý, khai thác và sử dụng máy móc, thiết bị, các định mức sử dụng đối với văn phòng phẩm, xăng xe, nguyên vật liệu, điện thoại. Phân đầu tăng năng suất lao động, hoàn thiện định mức chi tiêu và trang bị tài sản.

Thực hiện tuyên truyền đối với toàn thể các đơn vị, đồng thời biểu dương các cá nhân, tổ chức trong Tổng công ty thực hiện tốt công tác tiết giảm chi phí.

## 1. CÁC RỦI RO VỀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

Chính sách của Petrosetco luôn đặt vấn đề giảm thiểu tối đa những rủi ro về tài chính mang lại gây ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Tổng công ty thông qua hoạt động quản lý, theo dõi và phối hợp chặt chẽ của các bộ phận quản lý, trong đó có bộ phận Kiểm soát nội bộ và bộ phận tài chính. Chính điều đó đã giúp Ban Tổng Giám đốc có thể kiểm soát những quyết định chiến lược đã đưa ra.

### 1.1 Rủi ro về cân đối dòng tiền và tính thanh khoản

Vấn đề cân đối dòng tiền và đảm bảo tính thanh khoản luôn được Petrosetco đặc biệt quan tâm và đưa lên hàng đầu. Mặt cân đối dòng tiền sẽ khiến cho công ty khó kiểm soát khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, thiếu vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh và từ đó càng làm cho tình hình kinh doanh xấu hơn.

Để kiểm soát yếu tố rủi ro trên, Petrosetco đặc biệt quan tâm, thường xuyên theo dõi và quản lý chặt chẽ nhu cầu vốn phát sinh cũng như sự cân đối của dòng tiền trong hoạt động kinh doanh, và can thiệp kịp thời nhằm bảo đảm nguồn vốn phục vụ cho kinh doanh và đầu tư, cũng như tăng cường tính thanh khoản cho Tổng công ty. Trên thực tế, việc các chỉ số về thanh toán của Petrosetco liên tiếp được cải thiện và hiện ở mức tốt (trên hoặc xấp xỉ 1 lần) chứng tỏ Tổng công ty đã thành công trong công tác kiểm soát yếu tố này.

Bên cạnh đó, Petrosetco còn có một bộ phận chuyên trách phối hợp cùng các đơn vị thành viên lập kế hoạch dòng tiền, cũng như theo dõi vấn đề thu hồi công nợ, điều vốn từ Tổng công ty nhằm giúp cho nguồn vốn được sử dụng hiệu quả, đạt được tối đa lợi nhuận đồng thời giảm thiểu chi phí tài chính.

### 1.2 Rủi ro về lãi suất

Với đặc thù kinh doanh thương mại và phân phối chiếm tỷ trọng lớn trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty, Petrosetco luôn phải duy trì số tiền vay rất lớn. Vào thời điểm cuối năm 2015, nợ phải trả của Petrosetco là 3.570 tỷ đồng, trong đó có 1.864 tỷ đồng vay từ các tổ chức tín dụng, hầu hết trong số đó là các khoản vay ngắn hạn. Bên cạnh đó, Petrosetco còn nắm giữ một lượng tiền và các khoản tương đương tiền khá lớn 1.461 tỷ đồng. Do đó, Tổng công ty luôn cố gắng kết hợp nguồn vốn vay và vốn tự có một cách linh hoạt để điều vốn cho các công ty thành viên khi có nhu cầu và sử dụng vốn một cách hiệu quả, hợp lý nhất. Ngoài ra, Petrosetco cũng làm việc với nhiều ngân hàng, tổ chức tín dụng để có thể huy động được nguồn vốn với

chi phí hợp lý nhất. Mặc dù tỷ lệ nợ phải trả luôn cao, nhưng Petrosetco không ngừng tìm cách giảm sự lệ thuộc vào nguồn vốn vay, thể hiện qua tỷ lệ nợ phải trả giảm dần qua từng năm. Bên cạnh đó, trong các năm gần đây Petrosetco đã rất thành công trong việc huy động vốn với mức lãi vay hợp lý, dẫn đến việc tiết kiệm được chi phí lãi vay.

Năm 2016, Petrosetco dự kiến vẫn sẽ tiếp tục duy trì nguồn vốn vay như hiện tại để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Tổng công ty sẽ tiếp tục thực hiện các giải pháp trong năm 2015 và nghiên cứu các biện pháp mới nhằm giảm thiểu chi phí lãi vay.

### 1.3 Rủi ro về Chi phí hoạt động:

Trong công tác quản lý những rủi ro tài chính, không thể không quan tâm đến chi phí hoạt động, vốn dĩ là một trong những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Tổng công ty. Do đó, việc kiểm soát chi phí hoạt động chặt chẽ cũng chính là một biện pháp phòng ngừa rủi ro hữu hiệu đồng thời giúp tăng cường rõ rệt hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Sớm nhận thức được tầm quan trọng của yếu tố này, Petrosetco đã tăng cường hoạt động kiểm soát, quản lý chặt chẽ không chỉ kết quả kinh doanh của Tổng công ty, mà hiệu quả đi kèm cùng những chi phí hoạt động phát sinh trong quá trình kinh doanh cũng được chú ý theo dõi sát sao. Chính nhờ những nỗ lực trên trong năm 2015 vừa qua, chi phí hoạt động của Petrosetco không có rủi ro bất thường nào phát sinh gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

Trong giai đoạn kinh tế còn rất nhiều khó khăn như hiện nay đặc biệt đối với lĩnh vực phân phối hàng điện tử và ngành dầu khí, bên cạnh công tác kiểm soát rủi ro về chi phí phát sinh, Petrosetco cũng đã chủ động thực hiện những chính sách tiết kiệm, chống lãng phí nhằm góp phần duy trì sự ổn định trong quá trình phát triển của Tổng công ty.



## ▶ Quản trị rủi ro (tiếp theo)

## An toàn - Sức khỏe ◀ Môi trường - Chất lượng (HSEQ)

### 2. RỦI RO VỀ VIỆC TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH:

Rủi ro về tuân thủ các quy định có liên quan trực tiếp đến những sự cố và sai sót trong quá trình hoạt động, gây ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của công ty. Nguyên nhân chủ yếu gây ra rủi ro này chính là do con người không tuân thủ chặt chẽ các quy trình hoạt động hay quy định trong công tác liên quan, do không nắm bắt đầy đủ thông tin về những chuẩn mực, luật pháp và quy định vốn thay đổi khá thường xuyên.

Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề này, Petrosetco đã xây dựng bộ phận kiểm soát nội bộ tại Tổng công ty, cũng như những Ban kiểm soát tại nhiều đơn vị thành viên, nhằm thực hiện kiểm tra, đánh giá các vấn đề về tuân thủ các quy định đã ban hành. Hiện nay, các Ban kiểm soát cũng như Bộ phận kiểm soát nội bộ thực hiện định kỳ cũng như đột xuất việc kiểm tra, giám sát các đơn vị thành viên trong việc tuân thủ các quy định, quy trình, quy chế nội bộ trong Tổng công ty cũng như việc thực hiện các quy định, chính sách của Nhà nước; đồng thời đánh giá công tác quản lý điều hành các đơn vị nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động.

Ngoài ra, Petrosetco cũng tiến hành nghiên cứu và liên tục cập nhật các chính sách thuế để áp dụng phù hợp với tình hình của Tổng công ty, tối ưu hóa các ưu đãi về miễn giảm thuế, nhằm tăng cường hiệu quả kinh doanh của Tổng công ty trong khi vẫn đảm bảo hoàn thành nghĩa vụ của mình đối với ngân sách Nhà nước.

Với đặc thù của các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của các mảng: Dịch vụ cung ứng và hậu cần, Dịch vụ đời sống và Dịch vụ bất động sản như hoạt động trên các vùng biển xa bờ, thời tiết khắc nghiệt cũng như các điều kiện làm việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, công tác Sức khỏe - An toàn - Môi trường - Chất lượng (HSEQ) luôn được các cấp lãnh đạo và cán bộ nhân viên nhận thức sâu sắc, thực hiện quyết liệt và là một trong những ưu tiên hàng đầu. Petrosetco luôn chú trọng trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, tiện nghi phục vụ cho quá trình làm việc của cán bộ công nhân viên, thực hiện kiểm soát nghiêm ngặt chất lượng sản phẩm cung ứng. Trong năm 2015, Petrosetco không có sự cố về an toàn lao động và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. HSEQ được thực hiện tốt đã góp phần xây dựng và duy trì hình ảnh an toàn và chất lượng trong cung cấp dịch vụ của Petrosetco.

### CÁC CHỈ SỐ CƠ BẢN VỀ AN TOÀN, SỨC KHỎE, MÔI TRƯỜNG

#### 1. Tổng số giờ công hoạt động an toàn của CBNV: 5.256.960 giờ

Trong đó : 1.814.400 giờ làm việc cung cấp dịch vụ trên các dàn khoan biển và 3.442.560 giờ làm việc tại văn phòng

#### 2. Đào tạo về công tác HSEQ

Nhận thức về vai trò của công tác đào tạo kiến thức về HSEQ cho cán bộ công nhân viên, Petrosetco đã xây dựng các chương trình đào tạo về HSEQ như đào tạo Nghiệp vụ Phòng cháy chữa cháy, An toàn vệ sinh thực phẩm, Đào tạo Fosiet, An toàn lao động, An toàn Điện... Trong năm 2015, toàn Tổng công ty thực hiện đào tạo mới và đào tạo lại về HSEQ cho trên 1900 lượt cán bộ công nhân viên

#### 3. Kiểm tra/ giám sát về HSEQ và Kiểm soát HSEQ đối với các nhà thầu phụ

Năm 2015, Petrosetco thực hiện phối hợp với Ngành môi trường, Sở lao động thương binh xã hội nơi các đơn vị đóng trụ sở tiến hành kiểm tra và đánh giá nội bộ các lĩnh vực hoạt động trên biển đều đạt kết quả tốt. Các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn được vận hành, đạt hệ số an toàn và được kiểm định theo đúng yêu cầu. Tổng công ty thực hiện chỉ đạo các Công ty kiểm soát chất lượng và định kỳ kiểm tra 01 lần/năm đối với các nhà thầu phụ.

#### 4. Quản lý Y tế và An toàn vệ sinh thực phẩm

Với các đặc thù của dịch vụ Catering, công tác giám sát an toàn vệ sinh thực phẩm được thực hiện nghiêm ngặt trong tất cả các khâu từ kiểm soát nguyên liệu đầu vào, quá trình vận chuyển, lưu trữ và chế biến thực phẩm được tuân thủ tích hợp theo quy trình kiểm soát chất lượng thực phẩm HACCP 9001-2003 và tiêu chuẩn ISO 9001:2008 dành cho nhà cung cấp thực phẩm an toàn do TUV chứng nhận.

Hằng năm, Petrosetco thực hiện khám sức khỏe định kỳ người lao động. Đối với các lao động đặc thù trên biển, người lao động được thực hiện các chương trình giám sát sức khỏe theo yêu cầu của các khách hàng. Người lao động làm việc trong các môi trường độc hại được khám tầm soát sức khỏe và được hỗ trợ các phụ cấp độc hại phù hợp.

## ► An toàn - Sức khỏe Môi trường - Chất lượng (HSEQ)(tiếp theo)

## Quan hệ cổ đông ◀

### 5. Môi trường và quản lý chất thải

Năm 2015, Petrosetco đã thực hiện duy trì hợp đồng với các đơn vị môi trường tại các địa phương có đơn vị hoạt động trong việc xử lý chất thải nguy hại, xử lý rác thải và nước thải. Công tác kiểm tra đo đạc môi trường xung quanh các tòa nhà và văn phòng được thực hiện 06 tháng/lần với các chỉ tiêu về không khí, nước và tiếng ồn đều trong mức quy định của Pháp luật.

Petrosetco đang thực hiện vận hành và quản lý các tòa nhà trải dài nhiều nơi trong cả nước. Công tác Phòng chống cháy nổ và ứng cứu tình huống khẩn cấp được thực hiện diễn tập hàng năm với các phương án phòng chống cháy nổ được tư vấn của các cơ quan chuyên ngành, cùng với sự phối hợp của các lực lượng chức năng địa phương và các khách hàng tại các tòa nhà. Đảm bảo chủ động trước mọi tình huống, hạn chế tối đa thiệt hại trong tình huống xấu nhất.

Trong những năm vừa qua, Petrosetco luôn quán triệt và nghiêm túc thực hiện phương châm "minh bạch thông tin" đối với cổ đông, nhà đầu tư và khách hàng. Trao đổi cởi mở, thẳng thắn và hai chiều với cổ đông luôn là nguyên tắc hoạt động của Tổng công ty.

Petrosetco đã và luôn tuân thủ đúng theo các yêu cầu về thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán một cách chính xác và kịp thời như Công bố thông tin định kỳ về báo cáo tài chính quý, năm; Các thông tin bất thường; Các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị liên quan đến các chiến lược, kế hoạch phát triển trung và dài hạn cũng như kế hoạch kinh doanh và các hoạt động khác.

Nhận thức rõ vai trò của việc trao đổi thường xuyên và hiệu quả với các nhà đầu tư, Tổng công ty luôn duy trì các kênh thông tin đến các Cổ đông và nhà Đầu tư như Đại hội đồng cổ đông thường niên qua đó tạo điều kiện để các cổ đông góp ý về các vấn đề có liên quan đến Tổng công ty; các phương tiện truyền thông đại chúng; Duy trì và cập nhật thường xuyên chuyên mục Quan hệ cổ đông trên website Tổng công ty; Thông tin về các sự kiện, các hoạt động được cập nhật thường xuyên trên website của Tổng công ty ([www.petrosetco.com.vn](http://www.petrosetco.com.vn)) cũng như các kênh truyền thông chuyên về thông tin kinh tế tài chính như báo Đầu tư Chứng khoán, báo Đầu tư, Thời báo Kinh tế Việt Nam, Thời báo Kinh tế Sài Gòn, Nhịp cầu Đầu tư, Vietstock, CafeF, Vietnam Business Forum, kênh Truyền hình FBNC, ...

Trong năm 2015, Tổng công ty tiếp tục kí hợp đồng sử dụng gói dịch vụ cung cấp thông tin của FPT Securities trong mục Quan hệ Cổ đông trên website của Tổng công ty. Thông qua phương tiện này, Tổng công ty muốn cung cấp thông tin tài chính cũng như những thông tin chi tiết về các hoạt động và tổ chức của Tổng công ty phù hợp với sự quan tâm của các cổ đông và các nhà đầu tư. Đặc biệt chuyên mục Đối thoại doanh nghiệp trong mục Quan hệ cổ đông đã nhận được phản hồi rất tốt, và luôn là một cầu nối hiệu quả để Petrosetco hiểu rõ cũng như giải đáp những thắc mắc của các cổ đông một cách nhanh chóng và kịp thời. Bên cạnh đó, việc cập nhật thông tin bằng tiếng anh cũng giúp cho các nhà đầu tư nước ngoài tìm hiểu được nhiều thông tin hơn về Tổng công ty cũng như giúp Petrosetco mở rộng hơn nữa mạng lưới đầu tư của mình.

Một mặt Petrosetco chủ động công bố thông tin. Mặt khác, khi có nhu cầu cần tìm hiểu thêm một số thông tin cụ thể, các cổ đông, đối tác và nhà đầu tư cũng có thể liên hệ trực tiếp và Petrosetco luôn luôn hỗ trợ hết mình để đáp ứng nhu cầu tìm hiểu và hợp tác của các bên. Petrosetco tiếp tục duy trì nhóm chuyên trách hoạt động quan hệ cổ đông nhằm thường xuyên cập nhật thông tin về các chỉ số tài chính, các dự án quan trọng đã, đang và sẽ được tiến hành, những khó khăn và thuận lợi mà Tổng công ty đang có cũng như định hướng phát triển của Tổng công ty cho các cổ đông và nhà đầu tư.

Trong năm 2015, bộ phận quan hệ cổ đông đã thực hiện:

- Tổ chức các cuộc họp giới thiệu về Tổng công ty đáp ứng nhu cầu của các quỹ đầu tư trong và ngoài nước.

- Giải đáp thắc mắc của các cổ đông, các nhà đầu tư tiềm năng qua kênh email hoặc điện thoại, nỗ lực giải đáp các thắc mắc, yêu cầu của nhà đầu tư trong thời gian nhanh nhất với hiệu quả cao nhất và đầy đủ nhất. Bên cạnh đó, nhóm chuyên trách cũng tham gia một số cuộc hội thảo do các công ty chứng khoán tổ chức.

- Cung cấp các tài liệu giới thiệu về Petrosetco và các đơn vị thành viên thông qua việc thực hiện các video clip giới thiệu, Brochure, các tài liệu cung cấp thông tin định kỳ cập nhật kết quả kinh doanh bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

- Xây dựng và phát triển các kênh tương tác thường xuyên với cổ đông và các nhà đầu tư, đặc biệt là xây dựng mục quan hệ cổ đông trên website ngày càng chuyên nghiệp và tương tác với cổ đông hơn nữa.

Chúng tôi hy vọng với những nỗ lực đã làm trong năm 2015, cùng với sự tích cực trong cách thức tiếp cận và cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư sẽ giúp cổ đông, nhà đầu tư và khách hàng hiểu rõ hơn về những hoạt động sản xuất kinh doanh, cập nhật các thông tin tài chính của Tổng công ty và đặc biệt mang lại hiệu quả cao nhất cho các cổ đông.

QUALITY



## ▶ Hoạt động đoàn thể - xã hội



Tổ chức công đoàn các cấp tại Tổng công ty PETROSETCO là đơn vị đi đầu trong công tác đoàn thể và hoạt động xã hội. Bên cạnh việc quan tâm công tác chăm lo đời sống, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của công đoàn viên và người lao động tại Tổng công ty, công đoàn còn rất chú trọng công tác xây dựng đoàn thể và hoạt động An sinh xã hội.

## Hoạt động ◀ đoàn thể - xã hội (tiếp theo)

### Tuyên truyền thông tin.

Tổ chức công đoàn luôn lắng nghe những ý kiến đóng góp của người lao động, các kiến nghị đề xuất của tập thể, cá nhân từ các đơn vị để kịp thời giải quyết những bức xúc, vướng mắc của người lao động, phòng tránh tranh chấp lao động và đình công.

Công đoàn luôn đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về nội dung chuyên đề gắn với tuyên truyền các ngày như sau: Kỷ niệm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh(19/5); Ngày quốc tế lao động (01/5); Tháng công nhân 2015; Ngày truyền thống Ngành Dầu khí Việt Nam; Ngày thành lập Công đoàn Dầu khí Việt Nam; Ngày quốc tế phụ nữ (08/3) và Ngày phụ nữ Việt Nam (20/10),... gắn với các phong trào thi đua yêu nước trong cán bộ công nhân viên và tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ của các cấp công đoàn.

Các tổ chức công đoàn các cấp linh hoạt sử dụng website, mạng BES, email của Tổng công ty để tuyên truyền giáo dục hiệu quả các chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước, những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích chính đáng của người lao động, đến công tác bảo hộ lao động, an toàn sức khỏe, vệ sinh môi trường, văn hóa ứng xử, văn hóa doanh nghiệp ...nhằm giúp cho các đoàn viên công đoàn nhận thức rõ quyền lợi và trách nhiệm của bản thân để có định hướng phấn đấu rõ ràng.

### Phong trào thi đua lao động hiệu quả

Trong năm 2015, Công đoàn Tổng công ty đã chủ động phối hợp với chuyên môn tổ chức phát động các phong trào thi đua như: "Thi đua phấn đấu hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam giao" và "Thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác trong sản xuất-kinh doanh, ứng dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất, nâng cao công suất máy móc thiết bị, giảm chi phí" nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng hiệu quả công việc góp phần hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Tích cực tham gia hưởng ứng "Hội thi tay nghề ngành Dầu khí", "Hội thi An toàn vệ sinh viên giỏi", "Hội nghị biểu dương những người lao động giỏi, lao động sáng tạo" và tổ chức "Gặp mặt giao lưu với các điển hình tiêu biểu".



Tiếp tục thực hiện cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" và đẩy mạnh việc thi đua "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" gắn với cuộc vận động xây dựng cán bộ công nhân viên "Trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu" và "Thi đua học tập nâng cao trình độ học vấn, nghề nghiệp đáp ứng với yêu cầu hội nhập quốc tế".

Bên cạnh đó Công đoàn đã triển khai thực hiện tốt phong trào thi đua "Xanh – sạch – đẹp, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động" tại trụ sở làm việc và trên các công trình biển/bờ để hưởng ứng Tuần lễ quốc gia An toàn vệ sinh lao động - Phòng chống cháy nổ.

Các phong trào thi đua trên đã tạo ra được khí thế thi đua sôi nổi, tạo chuyển biến rõ rệt trong nhận thức cũng như kết quả công việc. Hoạt động thi đua không còn đơn thuần là việc làm theo thông lệ hoặc làm cho có thành tích mà đây thực sự là diễn đàn của đồng đội người lao động, là nơi gặp gỡ, giao lưu, học hỏi nhân lên những nhân tố tích cực, gương mẫu, điển hình, là môi trường thuận lợi để người lao động phát huy trí tuệ và năng lực của bản thân, là cơ hội để cống hiến và khẳng định chính mình nhằm mang lại hiệu quả để xây dựng Tổng công ty phát triển bền vững.

## ▶ Hoạt động đoàn thể - xã hội (tiếp theo)

### Chăm lo đời sống Cán bộ Công nhân viên

Chăm lo đời sống và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của CBCNV là nhiệm vụ quan trọng của Công đoàn nhằm tạo sức mạnh đoàn kết để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Với đặc điểm là đơn vị có đông người lao động chủ yếu là trình độ phổ thông, Công đoàn PETROSETCO đã luôn chú trọng quan tâm, chăm lo, tạo sân chơi giúp CBCNV có điều kiện giao lưu, học hỏi, thu thập thông tin, mở mang kiến thức và đóng góp thiết thực cho đơn vị và xã hội. Công đoàn đã tổ chức: giao lưu bóng đá với các đơn vị trong ngành Dầu khí, tổ chức thi nấu ăn cho CBCNV nữ, tổ chức các buổi nói chuyện, tọa đàm về phụ nữ nhân ngày 8/3 và 20/10 để CBCNV có dịp được giao lưu, học hỏi đồng thời tổ chức vui chơi cho các cháu thiếu nhi nhân ngày Quốc tế thiếu nhi (1/6), Tết Trung thu và tặng quà cho các cháu thiếu nhi đoạt giải cấp Tỉnh/Thành phố và cán bộ hưu trí nhân dịp lễ, Tết.

Năm 2015 cũng là một năm với rất nhiều hoạt động sôi nổi. Cán bộ công nhân viên Tổng công ty không chỉ có lao động giỏi mà còn rất nhiệt tình tham gia Hội thao Dầu khí và đoạt giải nhất nhì ở các bộ môn bóng đá, tennis, kéo co, cờ tướng và bóng bàn. Ngoài ra Công đoàn phối hợp với chuyên môn tổ chức cho đoàn viên đi tham quan học tập và các chương trình teambuilding – đây là hoạt động đơn thuần không chỉ vui chơi mà còn là chương trình học hỏi và trải nghiệm. Qua những hoạt động trên, người lao động PETROSETCO càng cảm thấy tràn đầy năng lượng, đoàn kết và giúp đỡ nhau nhiều hơn vì một Tổng công ty lớn mạnh.

### Chú trọng công tác an sinh xã hội

Với mục tiêu giúp đỡ cộng đồng và xây dựng xã hội phát triển bền vững, PETROSETCO luôn xem công tác an sinh xã hội là một trong những hoạt động ưu tiên hàng đầu và đã triển khai, thực hiện một cách thường xuyên, đúng trọng tâm nhằm giúp ích cho xã hội, cộng đồng vượt qua những khó khăn trong cuộc sống.



**Trong công tác an sinh xã hội ngọn lửa niềm tin PETROSETCO đã trở thành một nguồn năng lượng sưởi ấm cho nhiều cảnh đời bất hạnh, nhiều hoàn cảnh khó khăn, vì vậy Công đoàn đã chủ động làm đầu mối vận động CBCNV trong toàn công ty quyên góp để ủng hộ, thăm hỏi các các bộ công nhân viên đã và đang làm việc tại PETROSETCO có hoàn cảnh khó khăn và chăm lo cho người già có đơn không nơi nương tựa, người tàn tật, người nghèo, học sinh, trẻ em,...ngoài xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Năm 2015, PETROSETCO đã chi tổng số tiền lên đến 4.141.638.639 đồng cho hoạt động An sinh xã hội, các chương trình cụ thể như sau:**

### 1. CÁC CHƯƠNG TRÌNH AN SINH XÃ HỘI DO TẬP ĐOÀN PHÁT ĐỘNG:

- Ủng hộ Quỹ Vi thể hệ trẻ
- Ủng hộ Quỹ Tương trợ Dầu khí
- Ủng hộ Quỹ Nghĩa tình đồng đội
- Ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt
- Ủng hộ Quỹ vì phụ nữ khó khăn
- Ủng hộ chương trình “Mái ấm Công đoàn Dầu khí Việt Nam”
- Ủng hộ “Xây dựng khu tưởng niệm chiến sỹ Gạc Ma”

Các phong trào đã tạo ra được khí thế thi đua sôi nổi, tạo chuyển biến rõ rệt trong nhận thức cũng như kết quả công việc. Hoạt động thi đua không còn đơn thuần là việc làm theo thông lệ hoặc làm cho có thành tích mà đầy thực sự là diễn đàn của đồng đảo người lao động, là nơi gặp gỡ, giao lưu, học hỏi nhân lên những nhân tố tích cực, gương mẫu, điển hình, là môi trường thuận lợi để người lao động phát huy trí tuệ và năng lực của bản thân, là cơ hội để cống hiến và khẳng định chính mình nhằm mang lại hiệu quả để xây dựng Tổng công ty phát triển bền vững.

## Hoạt động đoàn thể - xã hội (tiếp theo) ◀

### 2. CÁC CHƯƠNG TRÌNH DO TỔNG CÔNG TY THỰC HIỆN:

- Tham gia hưởng ứng các đợt về nguồn. Thăm và xây nhà tình thương cho hộ gia đình nghèo tại Bến Tre.
- Hỗ trợ người lao động thuộc PETROSETCO có hoàn cảnh khó khăn.
- Thăm và tặng quà cho quân nhân huyện đảo Trường Sa; đồng bào nghèo ở Lâm Đồng, Bà Rịa Vũng Tàu và Bắc Bộ Cao Bằng; học sinh tại trường khuyết tật tỉnh Quảng Trị; Cựu thanh niên xung phong, cựu chiến sỹ bảo vệ thành cổ Quảng Trị
- Hỗ trợ quỹ khuyến học Thắp sáng niềm tin của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- Ủng hộ hành trình trái tim thiện nguyện ở Tuyên Quang.
- Thăm và tặng quà tại trung tâm nuôi trẻ mồ côi, khuyết tật tại Vũng Tàu, Quận Gò Vấp và chùa Diệu Giác (TP.HCM), Bến Tre.
- Thăm và tặng quà cho các cụ già neo đơn tại Quận 8 TPHCM, An Ngãi Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Tổ chức chương trình “Chia sẻ yêu thương bằng hành động” để ủng hộ cho người nghèo ở huyện Tuyên Phước, tỉnh Quảng Nam



trust

| Luôn vững chắc  
| niềm tin

## ▶ Báo cáo của ban Tổng giám đốc

## Báo cáo của ban ◀ Tổng giám đốc (tiếp theo)

### THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

#### Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Số 4103005338 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29 tháng 9 năm 2006 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 17 ngày 24 tháng 8 năm 2015

#### Hội đồng Quản trị

Ông Phùng Tuấn Hà	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 9 tháng 4 năm 2015)
Ông Vũ Xuân Lũng	Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 9 tháng 4 năm 2015)
Ông Vũ Xuân Lũng	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 9 tháng 4 năm 2015 và nghỉ hưu ngày 1 tháng 1 năm 2016)
Ông Phạm Quang Huy	Thành viên
Bà Lê Thị Chiến	Thành viên
Ông Vũ Tiến Dương	Thành viên
Bà Phạm Thị Hồng Điệp	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 1 tháng 1 năm 2016)

#### Ban Kiểm soát

Ông Lê Anh Quốc	Trưởng ban
Ông Nguyễn Cao Kỳ	Thành viên
Ông Phạm Thành Tuấn	Thành viên

#### Ban Tổng Giám đốc

Ông Vũ Tiến Dương	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 9 tháng 4 năm 2015)
Ông Phùng Tuấn Hà	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 9 tháng 4 năm 2015)
Ông Bùi Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Bà Phạm Thị Hồng Điệp	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Tú	Phó Tổng Giám đốc

#### Người đại diện theo pháp luật

Ông Phùng Tuấn Hà	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
-------------------	----------------------------

#### Trụ sở chính

Lầu 6, Tòa nhà Petro Việt Nam, Số 1-5 Lê Duẩn,  
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

#### Kiểm toán viên

Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam

### TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chủ tịch Hội đồng Quản trị ("HĐQT") chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí ("Tổng Công ty") và các công ty con thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Chủ tịch Hội đồng Quản trị được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập các báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi giả định Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không phù hợp.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Tổng Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở soạn lập các báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của các báo cáo tài chính hợp nhất. Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các gian lận và các sai sót khác.

### PHÊ CHUẨN CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, tôi phê chuẩn các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 5 đến trang 46. Các báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

**Phùng Tuấn Hà**  
Chủ tịch HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam  
Ngày 16 tháng 3 năm 2016



**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP  
GỬI CÁC CỔ ĐÔNG VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP ĐẦU KHÍ**

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu Khí và các công ty con ("Tổng Công ty") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2015 và được Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty phê duyệt vào ngày 16 tháng 3 năm 2016. Các báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 10 đến trang 46.

**Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

Chủ tịch Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong các báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Chủ tịch Hội đồng Quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

THAY MẶT VÀ ĐẠI DIỆN CHO  
CÔNG TY TNHH PRICEWATERHOUSECOOPERS VIỆT NAM

Quách Thành Châu  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
0875-2013-006-1  
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM5086  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2016

Hồ Ngọc Thăng  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
2262-2013-006-1

Như đã nêu trong thuyết minh 2.1 của các báo cáo tài chính hợp nhất, các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán đã được thừa nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam, và hơn nữa, cũng không dành cho những người sử dụng nào không biết các nguyên tắc, các thủ tục và các thông lệ kế toán Việt Nam.

## ► Bảng cân đối Kế toán hợp nhất

Mẫu số B 01 – DN/HN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2015 VND	2014 VND
			(Trình bày lại – Thuyết minh 36)	
<b>100</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>4.542.240.259.676</b>	<b>5.266.758.803.597</b>
<b>110</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	3	<b>1.461.210.798.980</b>	<b>2.050.148.166.048</b>
111	Tiền		514.566.693.431	1.021.835.761.315
112	Các khoản tương đương tiền		946.644.105.549	1.028.312.404.733
<b>120</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>9.222.550.381</b>	-
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(a)	9.222.550.381	-
<b>130</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>1.334.417.481.376</b>	<b>1.318.295.635.587</b>
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	1.036.279.774.307	1.128.003.690.821
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn		91.559.376.897	27.277.618.584
136	Phải thu ngắn hạn khác	6	252.094.613.712	179.701.886.700
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7	(45.516.283.540)	(16.687.560.518)
<b>140</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	8	<b>1.300.928.166.252</b>	<b>1.521.815.562.318</b>
141	Hàng tồn kho		1.331.014.880.337	1.557.768.487.510
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(30.086.714.085)	(35.952.925.192)
<b>150</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>436.461.262.687</b>	<b>376.499.439.644</b>
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		4.327.375.667	2.234.915.837
152	Thuế GTGT được khấu trừ		345.097.101.659	370.061.369.745
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	9(a)	87.036.785.361	4.203.154.062

Mẫu số B 01 – DN/HN

## Bảng cân đối Kế toán hợp nhất (tiếp theo) ◀

Mã số	TÀI SẢN (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2015 VND	2014 VND
			(Trình bày lại – Thuyết minh 36)	
<b>200</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>602.421.642.023</b>	<b>482.538.987.085</b>
<b>210</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>2.779.901.205</b>	<b>7.500.112.082</b>
211	Phải thu dài hạn của khách hàng		1.401.380.590	-
212	Trả trước cho người bán dài hạn		18.000.000	-
216	Phải thu dài hạn khác		1.360.520.615	7.500.112.082
<b>220</b>	<b>Tài sản cố định</b>		<b>238.559.735.806</b>	<b>205.374.647.446</b>
221	Tài sản cố định hữu hình	10(a)	135.004.626.018	103.001.484.857
222	Nguyên giá		319.609.651.137	275.731.096.871
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(184.605.025.119)	(172.729.612.014)
227	Tài sản cố định vô hình	10(b)	103.555.109.788	102.373.162.589
228	Nguyên giá		106.332.751.569	105.212.420.669
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(2.777.641.781)	(2.839.258.080)
<b>230</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>		<b>5.304.000.000</b>	<b>5.916.000.000</b>
231	Nguyên giá		6.120.000.000	6.120.000.000
232	Giá trị hao mòn lũy kế		(816.000.000)	(204.000.000)
<b>240</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>133.979.477.868</b>	<b>32.561.674.286</b>
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	133.979.477.868	32.561.674.286
<b>250</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>18.428.759.180</b>	<b>19.878.373.578</b>
252	Đầu tư vào công ty liên kết	4(b)	16.428.759.180	17.878.373.578
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4(c)	2.000.000.000	2.000.000.000
<b>260</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>		<b>203.369.767.964</b>	<b>211.308.179.693</b>
261	Chi phí trả trước dài hạn	12	202.166.255.334	208.100.667.693
262	Tài sản thuê thu nhập hoãn lại		1.203.512.630	3.207.512.000
<b>270</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>5.144.661.901.699</b>	<b>5.749.297.790.682</b>

Các thuyết minh này là một phần cấu thành các báo cáo tài chính hợp nhất.



## ▶ Bảng cân đối Kế toán hợp nhất

Mẫu số B 01 – DN/HN

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2015 VNĐ	2014 VNĐ
			(Trình bày lại – Thuyết minh 36)	
<b>300</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>3.570.295.234.266</b>	<b>4.250.068.015.907</b>
<b>310</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>		<b>3.376.319.221.450</b>	<b>4.185.346.176.628</b>
311	Phải trả người bán ngắn hạn	13	1.175.310.245.507	1.154.434.226.091
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		33.438.469.654	66.483.837.428
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	9(b)	21.637.413.700	33.693.880.402
314	Phải trả người lao động		96.524.772.732	85.360.141.765
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	14	16.649.614.765	33.079.620.353
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		2.300.367.758	2.948.108.670
319	Phải trả ngắn hạn khác	15	105.728.121.564	97.841.514.904
320	Vay ngắn hạn	16	1.864.401.640.693	2.641.578.788.585
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		60.328.575.077	69.926.058.430
<b>330</b>	<b>Nợ dài hạn</b>		<b>193.976.012.816</b>	<b>64.721.839.279</b>
332	Người mua trả tiền trước dài hạn	17	136.363.636.364	-
336	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		77.806.667	-
337	Phải trả dài hạn khác	18	57.534.569.785	64.721.839.279
<b>400</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>1.574.366.667.433</b>	<b>1.499.229.774.775</b>
<b>410</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>		<b>1.574.366.667.433</b>	<b>1.499.229.774.775</b>
411	Vốn góp của chủ sở hữu	19,20	846.001.240.000	698.420.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		846.001.240.000	698.420.000.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	20	133.918.052.614	160.547.882.393
414	Vốn khác của chủ sở hữu	20	56.740.087.775	-
415	Cổ phiếu quỹ	20	(35.523.322.342)	-
418	Quỹ đầu tư phát triển	20	173.203.515.481	175.628.619.942
421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	20	241.130.930.168	317.268.414.029
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		156.145.909.360	162.117.845.263
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		84.985.020.808	155.150.568.766
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	21	158.896.163.737	147.364.858.411
<b>440</b>	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>		<b>5.144.661.901.699</b>	<b>5.749.297.790.682</b>

Phùng Tuấn Hà  
Chủ tịch HĐQT  
Ngày 16 tháng 3 năm 2016

Đào Văn Đại  
Kế toán trưởng

Hà Văn Phương  
Người lập

## Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Mẫu số B 02 – DN/HN

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2015 VNĐ	2014 VNĐ
		(Trình bày lại – Thuyết minh 36)	
<b>01</b>	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10.906.728.446.342</b>	<b>11.742.907.662.425</b>
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(254.278.415.829)	(161.643.389.872)
<b>10</b>	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10.652.450.030.513</b>	<b>11.581.264.272.553</b>
24			
<b>11</b>	<b>Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ</b>	<b>(9.833.612.696.212)</b>	<b>(10.735.503.549.741)</b>
25			
<b>20</b>	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>818.837.334.301</b>	<b>845.760.722.812</b>
21	Doanh thu hoạt động tài chính	80.596.382.188	74.270.429.569
22	Chi phí tài chính	(125.817.223.764)	(164.828.432.488)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(95.128.275.859)	(120.525.628.623)
24	Phần (lãi)/lãi trong công ty liên kết	(1.449.614.398)	204.480.543
25	Chi phí bán hàng	(281.547.504.063)	(288.427.969.850)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(218.306.356.507)	(183.108.656.531)
29			
<b>30</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>272.313.017.757</b>	<b>283.870.574.055</b>
31	Thu nhập khác	12.101.108.414	56.614.603.934
32	Chi phí khác	(10.247.554.932)	(29.557.699.293)
<b>40</b>	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>1.853.553.482</b>	<b>27.056.904.641</b>
30			
<b>50</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>274.166.571.239</b>	<b>310.927.478.696</b>
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(60.267.738.253)	(75.074.047.765)
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(2.003.999.370)	-
<b>60</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>211.894.833.616</b>	<b>235.853.430.931</b>
60			
	<b>Phân bổ cho:</b>		
61	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	172.904.848.911	192.747.193.038
62	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	38.989.984.705	43.106.237.893
<b>70</b>	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>2.012</b>	<b>2.618</b>

Phùng Tuấn Hà  
Chủ tịch HĐQT  
Ngày 16 tháng 3 năm 2016

Đào Văn Đại  
Kế toán trưởng

Hà Văn Phương  
Người lập

## ► Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (Theo phương pháp gián tiếp)

Mẫu số B 03 – DN/HN

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2015 VNĐ	2014 VNĐ
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	Lợi nhuận trước thuế	274.166.571.239	310.927.478.696
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	30.602.786.294	26.742.200.982
03	Các khoản dự phòng	22.962.511.915	1.570.250.125
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	4.999.441.853	3.257.720.028
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(63.164.660.050)	(92.709.168.400)
06	Chi phí lãi vay	95.128.275.859	120.525.628.623
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	364.694.927.110	370.314.110.054
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu	(76.864.061.055)	16.422.761.277
10	Giảm hàng tồn kho	226.753.607.173	351.664.911.642
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả	129.620.442.316	(148.022.285.184)
12	(Tăng)/giảm chi phí trả trước	(60.439.805.785)	11.233.673.065
14	Tiền lãi vay đã trả	(116.436.708.931)	(106.315.261.614)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(64.542.822.848)	(83.205.047.964)
17	Chi khác từ hoạt động kinh doanh	(16.139.861.359)	(31.017.556.554)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	386.645.716.621	381.075.304.722
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(127.778.358.425)	(48.717.474.978)
22	Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	4.171.041.429	95.420.681.905
23	Chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(9.222.550.381)	-
27	Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	59.329.690.994	60.942.115.342
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(73.500.176.383)	107.645.322.269
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	Thu từ phát hành cổ phiếu	23.708.750.000	-
32	Mua lại cổ phiếu đã phát hành	(35.523.322.342)	-
33	Vay ngắn hạn nhận được	7.096.110.722.231	7.954.675.698.508
34	Chi trả nợ gốc vay	(7.873.287.870.123)	(8.445.626.085.207)
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	(116.033.857.924)	(48.889.400.000)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	(905.025.578.158)	(539.839.786.699)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(591.880.037.920)	(51.119.159.708)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	2.050.148.166.048	2.100.533.189.502
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	2.942.670.852	734.136.254
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	1.461.210.798.980	2.050.148.166.048

## Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất ◀ (Theo phương pháp gián tiếp) (tiếp theo)

Mẫu số B 03 – DN/HN

Giao dịch trọng yếu không sử dụng tiền mặt trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 là nghiệp vụ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với giá trị là 132.681.240.000 đồng (Thuyết minh 20).

Phùng Tuấn Hà  
Chủ tịch HĐQT  
Ngày 16 tháng 3 năm 2016

Đào Văn Đại  
Kế toán trưởng

Hà Văn Phương  
Người lập

# ► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015  
Mẫu số B 09 – DN/HN

## 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (“Tổng Công ty”) được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005338 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29 tháng 9 năm 2006 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 17 ngày 24 tháng 8 năm 2015. Tổng Công ty được chuyển đổi từ Công ty Dịch vụ Du lịch Dầu khí, một công ty Nhà nước thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (gọi tắt là “Tập đoàn”).

Hoạt động chính của Tổng Công ty bao gồm:

- Kinh doanh bán buôn các sản phẩm hạt nhựa, xơ sợi, sản lát;
- Cung cấp dịch vụ hỗ trợ và quản lý;
- Cho thuê kho, nhà xưởng, mặt bằng, văn phòng;
- Mua bán trang thiết bị văn phòng, thiết bị nghe nhìn.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty là trong vòng 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Tổng Công ty và các công ty con có 2.390 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 2.478 nhân viên).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Tổng Công ty có 14 công ty con và 1 công ty liên kết được trình bày như sau:

STT	Công ty con	Hoạt động chính	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết nắm giữ
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (“PSD”)	Phân phối thiết bị điện tử viễn thông	TP. HCM	79,87%	79,87%
2	Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (“POTS”)	Thương mại, dịch vụ	TP. HCM	100%	100%
3	Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (“PSV”)	Cung cấp dịch vụ	Vũng Tàu	70%	70%
4	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung (“PSMT”)	Thương mại, dịch vụ	Quảng Ngãi	99,79%	99,79%
5	Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (“PSA”)	Quản lý, khai thác, vận hành tòa nhà	Hà Nội	78,61%	78,61%
6	Công ty TNHH Petrosetco - SSG (“PSSSG”)	Kinh doanh bất động sản	TP. HCM	51%	51%
7	Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh (“Smartcom”)	Thiết bị, linh kiện điện tử, thiết bị ngoại vi, phần mềm	TP. HCM	55%	55%

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015  
Mẫu số B 09 – DN/HN

# Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

## 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY (tiếp theo)

STT	Công ty con (tiếp theo)	Hoạt động chính	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết nắm giữ
8	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí (“PSR”)	Bán lẻ điện thoại	TP. HCM	51%	51%
9	Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam (“PSL”) (*)	Hỗ trợ vận tải	TP. HCM	44%	60%
10	Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí (“PHTD”)	Phân phối thiết bị, linh kiện điện tử, thiết bị ngoại vi	TP. HCM	51%	51%
11	Công ty Cổ phần Công nghệ ASSA (“ASSA”)	Gia công linh kiện điện tử và thiết bị truyền thông	TP. HCM	60%	60%
12	Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Cầu kiện Siêu trường Siêu trọng Petrosetco - Ale (“Petrosetco - Ale”)	Vận tải và xếp dỡ cầu kiện siêu trường siêu trọng	TP. HCM	51%	51%
13	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thương mại Dầu khí (“PST”) (**)	Ngưng hoạt động và đang tiến hành giải thể	TP. HCM	100%	100%
14	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí (“PSG”) (**)	Ngưng hoạt động và đang tiến hành giải thể	TP. HCM	100%	100%
	<b>Công ty liên kết</b>	<b>Hoạt động chính</b>	<b>Nơi thành lập, đăng ký hoạt động</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu</b>	<b>Tỷ lệ biểu quyết nắm giữ</b>
	Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí	Dịch vụ cho thuê văn phòng	Bà Rịa - Vũng Tàu	24%	24%

(\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, mặc dù tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty tại PSL chỉ là 44% sau khi PSL tăng vốn điều lệ trong năm 2014 nhưng tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổng Công ty nắm giữ tại PSL là 60%. Do đó, Tổng Công ty vẫn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của PSL, và PSL vẫn được xem là công ty con của Tổng Công ty.

(\*\*) Theo Quyết định số 313/QĐ-DVTHDK-HĐQT và 314/QĐ-DVTHDK-HĐQT ngày 26 tháng 12 năm 2011, Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty quyết định sẽ giải thể PST và PSG kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2012. Hiện tại, PST và PSG đang trong quá trình quyết toán với cơ quan thuế để hoàn thiện các thủ tục cho việc giải thể doanh nghiệp và trong các năm 2013, 2014 và 2015 không phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh.

# ► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015  
Mẫu số B 09 – DN/HN

## 2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

### 2.1 Cơ sở của việc soạn lập các báo cáo tài chính hợp nhất

Các báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được soạn lập theo nguyên tắc giá gốc.

Các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

### 2.2 Các thay đổi quan trọng trong chính sách kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) - Hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 (“Quyết định 15”) và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009. Thông tư 200 được áp dụng cho các năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính cũng ban hành Thông tư số 202/2014/TT-BTC (“Thông tư 202”) - Hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Thông tư 202 thay thế các quy định trước đây về phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trong Phần XIII của Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007. Thông tư 202 được áp dụng cho các năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Các thay đổi quan trọng trong chính sách kế toán được áp dụng phi hồi tố:

• Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ và đánh giá lại tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ - Thuyết minh 2.4

Theo Quyết định 15, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Tài sản và nợ phải trả bằng tiền có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán được quy đổi theo tỷ giá áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán.

Theo Thông tư 200 các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Tài sản và nợ phải trả bằng tiền có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

• Cơ sở hợp nhất - Thuyết minh 2.5

Theo Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, lãi hoặc lỗ từ việc mua hoặc thanh lý một khoản đầu tư mà không làm mất đi hoặc có được quyền kiểm soát được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

Theo Thông tư 202, lãi hoặc lỗ từ việc mua hoặc thanh lý một khoản đầu tư mà không làm mất đi hoặc có được quyền kiểm soát được ghi nhận trực tiếp vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong vốn chủ sở hữu. Lợi ích có đồng không kiểm soát được phân loại lại là một phần của vốn chủ sở hữu.

• Quỹ dự phòng tài chính – Thuyết minh 2.21

Theo Thông tư 200, Quỹ dự phòng tài chính không còn được sử dụng. Số dư còn lại của quỹ này được chuyển sang quỹ đầu tư phát triển.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015  
Mẫu số B 09 – DN/HN

# Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo) ◀

• Ghi nhận doanh thu – Thuyết minh 2.22

Theo Thông tư 200, doanh thu được ghi nhận dựa vào bản chất hơn hình thức, do đó trong trường hợp Tổng Công ty dùng thành phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Tổng Công ty thì Tổng Công ty phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán.

• Đầu tư - Thuyết minh 4

Theo Thông tư 200, Tổng Công ty phải thuyết minh giá trị hợp lý của các khoản đầu tư. Trong trường hợp không xác định được giá trị hợp lý thì Tổng Công ty cần thuyết minh trình bày lý do trong thuyết minh báo cáo tài chính.

• Lãi cơ bản trên cổ phiếu – Thuyết minh 23

Theo Thông tư 200 lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách dùng lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi trừ đi số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (từ số) chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ (mẫu số).

Một vài số liệu so sánh đã được phân loại lại để phù hợp với cách trình bày của năm nay theo Thông tư 200 và Thông tư 202. Chi tiết về việc phân loại lại các số liệu so sánh được trình bày tại Thuyết minh 36.

### 2.3 Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

### 2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam (“VND”).

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

### 2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Năm 2015, Tổng Công ty soạn lập báo cáo tài chính hợp nhất theo Thông tư 202.

### Công ty con

Công ty con là những doanh nghiệp mà Tổng Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tổng Công ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Tổng Công ty. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

# ► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B 09 – DN/HN

## 2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính ( tiếp theo ) Công ty con ( tiếp theo )

Phương pháp kế toán mua được Tổng Công ty sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Tổng Công ty được loại trừ khi hợp nhất. Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tổng Công ty áp dụng.

### Nghiệp vụ và lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Tổng Công ty áp dụng chính sách cho các nghiệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các bên không thuộc Tổng Công ty.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tổng Công ty trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tổng Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

### Công ty liên kết

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Tổng Công ty vào các công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản giảm giá tài sản lũy kế.

Lợi nhuận của Tổng Công ty được chia sau khi đầu tư vào và các công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, và phần chia của biến động trong các quỹ dự trữ sau khi đầu tư vào các công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào quỹ dự trữ hợp nhất. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư vào các công ty liên kết được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khi phần lỗ trong liên kết bằng hoặc vượt quá lợi ích của Tổng Công ty trong và các công ty liên kết, Tổng Công ty sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho và các công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của các bên liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Tổng Công ty áp dụng.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B 09 – DN/HN

# Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo) ◀

## 2.6 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

## 2.7 Khoản phải thu khách hàng

Các khoản phải thu khách hàng được thể hiện theo giá trị ghi trên hóa đơn gốc trừ dự phòng các khoản phải thu khó đòi được ước tính dựa trên việc rà soát của Chủ tịch Hội đồng Quản trị đối với tất cả các khoản còn chưa thu tại thời điểm cuối năm. Các khoản nợ được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

## 2.8 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ. Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng.

## 2.9 Đầu tư

### (a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được.

### (b) Đầu tư vào các công ty liên kết

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó.

Đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

### (c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi Công ty nhận đầu tư bị lỗ, ngoại trừ khoản lỗ mà Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty đã dự đoán từ khi đầu tư.

# ► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015  
Mẫu số B 09 – DN/HN

## 2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 2.10 Tài sản cố định

#### (a) Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được tài sản cố định.

#### Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Các tỷ lệ khấu hao chủ yếu hàng năm như sau:

Nhà cửa	4% - 20%
Nhà xưởng và máy móc thiết bị	14,2% - 20%
Phương tiện vận tải	14,2% - 20%
Thiết bị quản lý	25% - 33%

#### Thanh lý

Lãi và lỗ phát sinh do thanh lý nhượng bán tài sản cố định được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### (b) Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế, thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và phần mềm máy tính. Quyền sử dụng đất không thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không phải trích khấu hao. Phần mềm máy tính được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là tám (08) năm.

### 2.11 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang không khấu hao vì tài sản này chưa sẵn sàng để sử dụng tại ngày của bảng cân đối kế toán. Khi tài sản được hoàn thành, nguyên giá sẽ được chuyển vào tài sản cố định và bắt đầu khấu hao.

### 2.12 Thuê tài sản cố định

Việc thuê tài sản mà bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với quyền sở hữu tài sản cho bên thuê thì được hạch toán là thuê tài chính. Thuê tài chính được ghi nhận là tài sản tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản với giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cho thuê và giá trị hiện tại thuần của các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản thanh toán tiền thuê tài chính được chia ra thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc để duy trì một tỉ lệ lãi suất cố định trên số dư nợ thuê tài chính. Khoản phải trả nợ gốc không bao gồm chi phí tài chính, được hạch toán là nợ dài hạn. Chi phí tài chính được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao trong thời gian ngắn hơn giữa thời gian sử dụng ước tính của tài sản và thời gian thuê. Tuy nhiên nếu có sự chắc chắn hợp lý rằng bên thuê sẽ có quyền sở hữu ở cuối thời hạn thuê thì khấu hao sẽ được dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản.

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015  
Mẫu số B 09 – DN/HN

# ◀ Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 2.13 Bất động sản đầu tư

Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí (tiền hoặc tương đương tiền) mà Tổng Công ty bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành bất động sản đầu tư đó.

#### Khấu hao

Bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong thời gian sử dụng ước tính. Các tỷ lệ khấu hao hàng năm như sau:

Quyền sử dụng đất	10%
-------------------	-----

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2015, Tổng Công ty không trích khấu hao đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá. Tổn thất bất động sản đầu tư chờ tăng giá được ghi nhận khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy. Tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### Thanh lý

Lãi và lỗ do thanh lý bất động sản đầu tư được xác định bằng số chênh lệch giữa tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

### 2.14 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và chủ yếu là tiền thuê văn phòng trả trước, tiền thuê kho trả trước. Chi phí này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

### 2.15 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ.
- Phải trả nội bộ gồm các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán.

### 2.16 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

# ► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2015  
Mẫu số B 09 – DN/HN

## 2.17 Chi phí phải trả

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

## 2.18 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; sự giảm sút những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ; và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phân ảnh hưởng đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

## 2.19 Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước chủ yếu bao gồm số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản. Tổng Công ty ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Tổng Công ty sẽ phải thực hiện trong tương lai.

## 2.20 Vốn chủ sở hữu

### (a) Vốn cổ phần

Vốn góp cổ phần của các cổ đông được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông. Vốn góp cổ phần của các cổ đông được phân ảnh theo mệnh giá của cổ phiếu đồng thời được theo dõi chi tiết đối với cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết và cổ phiếu ưu đãi.

### (b) Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần: là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

### (c) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập Tổng công ty tại thời điểm báo cáo.

### (d) Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác của chủ sở hữu phản ánh giá trị các khoản vốn khác của chủ sở hữu tại thời điểm báo cáo.

Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2015  
Mẫu số B 09 – DN/HN

# Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo) ◀

## 2.21 Phân chia lợi nhuận thuần

### (a) Quỹ dự phòng tài chính

Quỹ dự phòng tài chính không còn được sử dụng. Số dư còn lại của quỹ này được chuyển sang quỹ đầu tư phát triển.

### (b) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển kinh doanh được trích lập từ lợi nhuận thuần của Tổng Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông.

### (c) Quỹ khen thưởng phúc lợi

Quỹ khen thưởng và phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận thuần của Tổng Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông.

## 2.22 Ghi nhận doanh thu

### (a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn những rủi ro và lợi ích về quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc về khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng hàng hóa. Trường hợp Tổng Công ty dùng thành phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Tổng Công ty thì Tổng Công ty phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán.

### (b) Doanh thu dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp.

### (c) Thu nhập lãi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

### (d) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi Tổng Công ty xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị đầu tư.

## 2.23 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu kỳ phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ tiêu thụ trong kỳ, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính được ghi nhận là các khoản giảm trừ doanh thu trong kỳ.

# ► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015  
Mẫu số B 09 – DN/HN

## 2.24 Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ được ghi nhận đúng kỳ và tập hợp theo giá trị và số lượng thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng, đảm bảo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

## 2.25 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái, chiết khấu thanh toán.

## 2.26 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, chủ yếu bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói và vận chuyển.

## 2.27 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của Tổng Công ty chủ yếu gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng nợ phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ,...) và các chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng,...).

## 2.28 Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm toàn bộ số thuế thu nhập tính trên thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp, kể cả các khoản thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ tại nước ngoài mà Việt Nam chưa ký hiệp định về tránh đánh thuế hai lần. Chi phí thuế thu nhập bao gồm chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của năm hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương thức công nợ, tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này. Thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sắp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo thuế suất dự định được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015  
Mẫu số B 09 – DN/HN

# Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo) ◀

## 2.29 Chia cổ tức

Cổ tức của Tổng Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong các báo cáo tài chính hợp nhất của năm kế toán mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

## 2.30 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tổng Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tổng Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tổng Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tổng Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc của Tổng Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Tổng Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

## 2.31 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

## 2.32 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tổng Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tổng Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hợp nhất hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Tổng Công ty một cách toàn diện.

## 3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	2015 VND	2014 VND
Tiền mặt	6.557.591.838	6.858.858.272
Tiền gửi ngân hàng	507.957.754.593	1.014.976.903.043
Tiền đang chuyển	51.347.000	-
Các khoản tương đương tiền (*)	946.644.105.549	1.028.312.404.733
	<u>1.461.210.798.980</u>	<u>2.050.148.166.048</u>

(\*) Các khoản tương đương tiền bao gồm tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng.



# ► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015  
Mẫu số B 09 – DN/HN

## 4. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

### (a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đây là khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc là 6 tháng tại Ngân hàng TMCP Nam Á.

### (b) Đầu tư vào công ty liên kết

	2015		2014	
	Giá gốc VNĐ	Giá trị sổ sách VNĐ	Giá gốc VNĐ	Giá trị sổ sách VNĐ
Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí	14.359.957.249	16.428.759.180	14.359.957.249	17.878.373.578

Thông tin chi tiết về công ty liên kết của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết năm giữ	Hoạt động chính
Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí	Bà Rịa – Vũng Tàu	24%	24%	Dịch vụ cho thuê văn phòng

Biến động trong đầu tư vào công ty liên kết được trình bày như sau:

	2015 VNĐ	2014 VNĐ
Tại ngày 1 tháng 1 (Lỗ)/lãi	17.878.373.578 (1.449.614.398)	17.673.893.035 204.480.543
Tại ngày 31 tháng 12	16.428.759.180	17.878.373.578

### (c) Đầu tư vào đơn vị khác

	2015			2014		
	Giá gốc VNĐ	Giá trị hợp lý VNĐ	Dự phòng VNĐ	Giá gốc VNĐ	Giá trị hợp lý VNĐ	Dự phòng VNĐ
Công ty CP Nhiên liệu sinh học dầu khí Miền Trung	2.000.000.000	(*)	-	2.000.000.000	(*)	-

(\*) Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Tổng Công ty không xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác do cổ phiếu của đơn vị này chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015  
Mẫu số B 09 – DN/HN

# Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

## 5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	2015 VNĐ	2014 VNĐ
Bên thứ ba Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động Các bên thứ ba khác	79.215.627.167 849.421.759.130	57.230.105.162 980.563.966.639
	928.637.386.297	1.037.794.071.801
Bên liên quan (Thuyết minh 34(b)(ii)) Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro Các bên liên quan khác	49.670.108.359 57.972.279.651	40.971.531.648 49.238.087.372
	107.642.388.010	90.209.619.020
	1.036.279.774.307	1.128.003.690.821

## 6. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	2015 VNĐ	2014 VNĐ
Phải thu từ chiết khấu thương mại được hưởng	202.274.264.049	123.534.220.289
Phải thu lãi tiền gửi	4.273.525.646	5.823.943.669
Ký quỹ, ký cược	4.249.774.738	6.237.539.531
Các khoản phải thu khác	41.297.049.279	44.106.183.211
	252.094.613.712	179.701.886.700

## 7. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

	2015		
	Giá gốc VNĐ	Giá trị có thể thu hồi VNĐ	Dự phòng VNĐ
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán	159.522.404.717	114.006.121.177	(45.516.283.540)
2014			
	Giá gốc VNĐ	Giá trị có thể thu hồi VNĐ	Dự phòng VNĐ
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán	121.817.431.375	105.129.870.857	(16.687.560.518)



**10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH**

**(a) Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Tổng cộng VND
<b>Nguyên giá</b>					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2015	82.794.114.949	74.459.423.517	104.209.713.972	14.267.844.433	275.731.096.871
Mua trong năm	7.608.750.031	29.208.685.378	22.728.342.313	2.491.314.597	62.037.092.319
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.139.892.000)	(14.035.773.469)	(2.982.872.584)	(18.158.538.053)
Phân loại lại	-	(720.750.000)	720.750.000	-	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	90.402.864.980	101.807.466.895	113.623.032.816	13.776.286.446	319.609.651.137
<b>Khấu hao lũy kế</b>					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2015	43.541.842.067	48.242.342.913	70.233.818.188	10.711.608.846	172.729.612.014
Khấu hao trong năm	3.922.556.898	10.801.731.868	12.471.637.677	1.796.185.709	28.992.112.152
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.135.346.537)	(14.500.010.830)	(1.481.341.680)	(17.116.695.047)
Phân loại lại	570.504.184	(1.291.254.184)	720.750.000	-	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	48.034.903.149	56.617.474.060	68.926.195.035	11.026.452.875	184.605.025.119
<b>Giá trị còn lại</b>					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2015	39.252.272.882	26.217.080.604	33.975.895.784	3.556.235.587	103.001.484.857
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	42.367.961.831	45.189.992.835	44.696.837.781	2.749.833.571	135.004.626.018

Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 96,8 tỷ đồng (2014: 46,8 tỷ đồng).

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

**10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (tiếp theo)**

**(b) Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm VND	Tổng cộng VND
<b>Nguyên giá</b>			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2015	101.988.494.434	3.223.926.235	105.212.420.669
Mua trong năm	-	1.238.330.900	1.238.330.900
Xoá số	-	(118.000.000)	(118.000.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	101.988.494.434	4.344.257.135	106.332.751.569
<b>Khấu hao lũy kế</b>			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2015	678.585.894	2.160.672.186	2.839.258.080
Khấu hao trong năm	301.893.468	696.780.674	998.674.142
Xoá số	-	(79.811.079)	(79.811.079)
Điều chỉnh khác	(980.479.362)	-	(980.479.362)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	-	2.777.641.781	2.777.641.781
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2015	101.309.908.540	1.063.254.049	102.373.162.589
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	101.988.494.434	1.566.615.354	103.555.109.788

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 1,6 tỷ đồng (2014: không có).

**11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

Chi tiết chi phí xây dựng cơ bản dở dang được trình bày như sau:

	2015 VND	2014 VND
Dự án Khu nhà ở và dịch vụ phục vụ Công ty TNHH Lọc Hóa Dầu Nghi Sơn	101.112.071.454	4.873.584.216
Petrosetco SSG Tower	31.602.965.744	26.455.467.582
Các công trình khác	1.264.440.670	1.232.622.488
	133.979.477.868	32.561.674.286

# ► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015  
Mẫu số B 09 – DN/HN

## 11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG (tiếp theo)

Biến động chi phí xây dựng cơ bản dở dang như sau:

	2015 VNĐ	2014 VNĐ
Số dư đầu năm	32.561.674.286	21.619.856.305
Xây dựng cơ bản trong năm	101.417.803.582	10.941.817.981
Số dư cuối năm	<u>133.979.477.868</u>	<u>32.561.674.286</u>

## 12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

Chi tiết chi phí trả trước dài hạn được trình bày như sau:

	2015 VNĐ	2014 VNĐ
Chi phí thuê văn phòng (*)	110.696.745.961	123.702.033.402
Chi phí vô binh ga	66.766.950.430	71.294.624.467
Các khoản khác	24.702.558.943	13.104.009.824
	<u>202.166.255.334</u>	<u>208.100.667.693</u>

(\*) Phản ánh khoản trả trước cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam để thuê 1.881,44 m2 văn phòng. Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 50 năm kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2010.

Biến động chi phí trả trước dài hạn như sau:

	2015 VNĐ	2014 VNĐ
Số dư đầu năm	208.100.667.693	263.357.260.002
Tăng	17.178.907.172	40.958.650.279
Phân bổ	(23.113.319.531)	(23.790.351.893)
Giảm khác	-	(72.424.890.695)
Số dư cuối năm	<u>202.166.255.334</u>	<u>208.100.667.693</u>

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015  
Mẫu số B 09 – DN/HN

# Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo) ◀

## 13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2015 VNĐ	2014 VNĐ
Bên thứ ba		
Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên	143.723.625.100	128.461.079.730
Shenzhen Sang Fei Consumer Communication Co., Ltd.	54.914.083.818	123.847.840.708
Dell Global B.V. (Singapore Branch)	101.689.677.900	77.070.283.462
Các bên thứ ba khác	578.192.417.932	577.648.062.602
	<u>878.519.804.750</u>	<u>907.027.266.502</u>
Bên liên quan (Thuyết minh 34(b)(iii))		
Công ty TNHH Một thành viên Lạc Hóa Dầu Bình Sơn	272.489.604.727	243.942.173.700
Các bên liên quan khác	24.300.836.030	3.464.785.889
	<u>296.790.440.757</u>	<u>247.406.959.589</u>
	<u>1.175.310.245.507</u>	<u>1.154.434.226.091</u>

Tổng Công ty có khả năng thanh toán các khoản phải trả người bán khi chúng đến hạn. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Tổng Công ty không có khoản phải trả quá hạn thanh toán nào.

## 14. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	2015 VNĐ	2014 VNĐ
Chi phí thuê kho và vận chuyển	1.751.315.848	19.221.462.351
Chi phí lãi vay	3.363.462.425	4.368.198.093
Chi phí thuê văn phòng	3.300.000.000	-
Các khoản khác	8.234.836.492	9.489.959.909
	<u>16.649.614.765</u>	<u>33.079.620.353</u>

## 15. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	2015 VNĐ	2014 VNĐ
Phải trả cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Thuyết minh 34(b)(v))	8.535.573.233	5.102.092.746
Các khoản phải trả khác cho đại lý, khách hàng	47.131.703.889	49.983.736.189
Cổ tức phải trả (Thuyết minh 22)	34.158.820.320	31.418.233.319
Các khoản khác	15.902.024.122	11.337.452.650
	<u>105.728.121.564</u>	<u>97.841.514.904</u>

16. VAY NGẮN HẠN

	Tại ngày 1.1.2015	Trong năm	Tại ngày 31.12.2015
	Giá trị VND	Vay vốn VND	Giá trị VND
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	746.162.426.314	2.433.665.309.744	605.326.076.759
Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)	507.484.288.356	1.010.009.035.386	342.220.393.572
Ngân hàng TMCP Quân Đội	277.215.394.116	1.420.025.409.778	487.703.802.260
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	155.623.052.808	93.715.370.477	-
Ngân hàng TNHH HSBC Việt Nam	337.151.1616.596	255.598.060.996	75.652.862.527
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	377.397.051.083	1.428.697.058.606	353.498.505.575
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	46.705.731.200	-	-
Các khoản vay ngân hàng khác	193.839.228.112	454.400.477.244	-
	2.641.578.788.585	7.096.110.722.231	1.864.401.640.693
		(7.873.287.870.123)	

Vay ngắn hạn thể hiện các khoản vay từ các ngân hàng thương mại dưới hình thức vay ngắn hạn, hợp đồng hạn mức tín dụng hoặc phát hành tín dụng thư. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, tổng giá trị của các cam kết bảo lãnh tín dụng mà Tổng Công ty bảo lãnh cho các công ty con là 2.132 tỷ đồng. Các khoản vay này chủ yếu được đảm bảo bằng hàng tồn kho với tổng giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 1.328 tỷ đồng. Lãi suất tiền vay được xác định theo lãi suất do các ngân hàng công bố tại thời điểm giải ngân hoặc lãi suất điều chỉnh theo từng thời kỳ do các ngân hàng công bố.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015  
Mẫu số B 09 – DN/HN

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC DÀI HẠN

Thể hiện khoản tiền ứng trước của Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn cho Tổng Công ty theo hợp đồng cho thuê Khu nhà ở và Dịch vụ phục vụ Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn (Thuyết minh 34(b)(vi)).

18. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

	2015 VND	2014 VND
Phải nộp Kho bạc Nhà nước Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (*)	7.449.088.575	8.669.828.884
Ký quỹ, ký cược vô bình ga	37.823.913.087	38.018.730.016
Các khoản khác	12.261.568.123	18.033.280.379
	57.534.569.785	64.721.839.279

(\*) Đây là khoản tiền thuê đất phải nộp Kho bạc Nhà nước Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu liên quan đến hợp đồng thuê đất.

19. VỐN CỔ PHẦN

(a) Số lượng cổ phiếu

	2015		2014	
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đăng ký	84.600.124	-	69.842.000	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	84.600.124	-	69.842.000	-

Tổng Công ty chỉ phát hành một loại cổ phiếu phổ thông không được hưởng cổ tức cố định với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty.

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 17 ngày 24 tháng 8 năm 2015, vốn điều lệ của Tổng Công ty là 846 tỷ đồng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cơ cấu vốn cổ phần thực tế của Tổng Công ty như sau:

	2015		2014	
	VND	%	VND	%
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	209.738.510.000	24,79	176.250.850.000	25,24
Các cổ đông khác	636.262.730.000	75,21	522.169.150.000	74,76
	846.001.240.000	100	698.420.000.000	100

# ► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015  
Mẫu số B 09 – DN/HN

## 19. VỐN CỔ PHẦN (tiếp theo)

### (c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Cổ phiếu phổ thông VND	Cổ phiếu ưu đãi VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2014	698.420.000.000	-	698.420.000.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	698.420.000.000	-	698.420.000.000
Cổ phiếu mới phát hành	147.581.240.000	-	147.581.240.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	846.001.240.000	-	846.001.240.000
Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu			

# ► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B 09 – DN/HN

## 20. TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Quý đầu tư và phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cổ phiếu quỹ VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2014	698.420.000.000	160.547.882.393	-	163.441.663.259	211.007.245.263	-	1.233.416.790.915
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	192.747.193.038	-	192.747.193.038
Chia cổ tức	-	-	-	-	(48.889.400.000)	-	(48.889.400.000)
Tạm trích quỹ năm 2014	-	-	-	12.166.956.693	(37.596.624.272)	-	(25.409.667.589)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	698.420.000.000	160.547.882.393	-	175.628.619.942	317.288.414.029	-	1.351.864.916.364
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	172.904.848.911	-	172.904.848.911
Lãi luân từ chuyển nhượng cổ phần	-	-	-	-	1.611.021.552	-	1.611.021.552
Phát hành cổ phiếu trả cổ tức (*)	132.681.240.000	-	-	-	(132.681.240.000)	-	-
Phát hành cổ phiếu cho nhân viên đợt 1 (**)	14.900.000.000	-	-	-	-	-	14.900.000.000
Tặng vốn khác	-	(26.629.829.779)	56.740.087.775	(3.975.810.036)	(26.134.447.960)	-	(35.523.322.342)
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	-	(57.971.775)	57.971.775	-	-
Hoàn nhập quỹ đã trích	-	-	-	1.608.677.350	(8.785.514.139)	-	(7.176.836.789)
Tạm trích quỹ trong năm 2015	-	-	-	-	(83.110.124.000)	-	(83.110.124.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2015 (***)	-	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	846.001.240.000	133.918.052.614	56.740.087.775	173.203.515.481	241.190.990.168	(35.523.322.342)	1.415.470.503.696

(\*) Theo Nghị quyết số 04/NQ-DVTHDK-PHDCĐ ngày 9 tháng 4 năm 2015, Đại hội đồng Cổ đông Tổng Công ty phê duyệt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014 với tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu là 19%, tương đương với tỷ lệ thực hiện quyền là 100:19, trong đó số lượng cổ phiếu để trả cổ tức được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

(\*\*) Theo Nghị quyết số 04/NQ-DVTHDK-PHDCĐ ngày 9 tháng 4 năm 2015, Đại hội đồng Cổ đông Tổng Công ty phê duyệt phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên trong đợt 1 là 1.490.000 cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu và đợt 2 là 2.000.000 cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu. Việc phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên trong đợt 1 đã được thực hiện và hoàn tất vào ngày 24 tháng 8 năm 2015. Tại ngày phê duyệt báo cáo tài chính này, việc phát hành cổ phiếu đợt 2 cho cán bộ công nhân viên vẫn chưa được thực hiện.

(\*\*\*) Theo Nghị quyết số 14/NQ-DVTHDK ngày 7 tháng 7 năm 2015, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty đã quyết định tạm ứng cổ tức năm 2015 với tỷ lệ tạm ứng cổ tức là 10% trên mệnh giá cổ phiếu vốn cổ phần là 831.101.240.000 đồng (vốn cổ phần trước khi phát hành cổ phiếu cho nhân viên đợt 1).

## ► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015  
Mẫu số B 09 – DN/HN

### 21. CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

Chi tiết của cổ đông không kiểm soát như sau:

	2015 VNĐ	2014 VNĐ
Vốn góp của chủ sở hữu	145.270.398.669	138.072.670.221
Quỹ đầu tư phát triển	7.276.045.572	6.730.382.161
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	5.959.715.940	2.561.806.029
	<u>158.896.163.737</u>	<u>147.364.858.411</u>

Biến động trong lợi ích cổ đông không kiểm soát được trình bày như sau:

	2015 VNĐ	2014 VNĐ
Số dư đầu năm	147.364.858.411	135.169.267.217
Tăng vốn trong năm	7.197.728.448	9.602.000.000
Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông không kiểm soát trong năm	38.989.984.705	43.106.237.893
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	(1.732.673.903)	(1.681.432.152)
Cổ tức đã chia	(32.923.733.924)	(38.831.214.547)
	<u>158.896.163.737</u>	<u>147.364.858.411</u>

### 22. CỔ TỨC PHẢI TRẢ

	2015 VNĐ	2014 VNĐ
Số dư đầu năm	31.418.233.319	4.096.692.805
Cổ tức phải trả trong năm	251.455.684.925	92.449.174.103
Cổ tức đã chi trả bằng cổ phiếu	(132.681.240.000)	-
Cổ tức đã chi trả bằng tiền	(116.033.857.924)	(65.127.633.589)
	<u>34.158.820.320</u>	<u>31.418.233.319</u>

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015  
Mẫu số B 09 – DN/HN

## Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo) ◀

### 23. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Tổng Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ:

	2015 VNĐ	2014 VNĐ (Trình bày lại)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông	169.864.941.432	192.747.193.038
Tạm trích quỹ khen thưởng và phúc lợi (*)	(9.224.953.413)	(9.867.936.511)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông	<u>160.639.988.019</u>	<u>182.879.256.527</u>
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	79.846.627	69.842.000
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	<u>2.012</u>	<u>2.618</u>

(\*) Theo Nghị quyết số 04/NQ-DVTHDK-ĐHĐCĐ, Quỹ khen thưởng phúc lợi sẽ được trích dựa trên 6% của lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính riêng năm 2015 của Tổng công ty.

Tại ngày phê duyệt báo cáo tài chính này, việc phát hành cổ phiếu đợt 2 cho cán bộ công nhân viên chưa được thực hiện; do đó, Tổng Công ty không có cổ phiếu tiềm năng có tác động suy giảm lãi trên cổ phiếu.

### 24. DOANH THU THUẦN

	2015 VNĐ	2014 VNĐ
<b>Doanh thu</b>		
Doanh thu bán hàng	10.453.704.746.917	11.213.266.878.676
Doanh thu cung cấp dịch vụ	453.023.699.425	529.640.783.749
	<u>10.906.728.446.342</u>	<u>11.742.907.662.425</u>
<b>Các khoản giảm trừ</b>		
Chiết khấu thương mại	98.805.050.625	60.496.436.242
Giảm giá bán hàng	57.819.623.472	31.246.893.700
Hàng bán bị trả lại	97.653.741.732	69.900.059.930
	<u>254.278.415.829</u>	<u>161.643.389.872</u>
<b>Doanh thu thuần</b>		
Doanh thu thuần về bán hàng	10.199.426.331.088	11.051.623.488.804
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	453.023.699.425	529.640.783.749
	<u>10.652.450.030.513</u>	<u>11.581.264.272.553</u>

## ► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B 09 – DN/HN

### 25. GIÁ VỐN

	2015 VNĐ	2014 VNĐ
Giá vốn của hàng hóa đã bán	9.416.485.709.765	10.298.982.059.814
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp (Hoàn nhập)/ trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	422.993.197.554 (5.866.211.107)	425.532.047.389 10.989.442.538
	<u>9.833.612.696.212</u>	<u>10.735.503.549.741</u>

### 26. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2015 VNĐ	2014 VNĐ
Lãi tiền gửi và tiền cho vay	63.248.513.005	60.444.771.763
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	10.839.652.433	6.670.236.262
Doanh thu tài chính khác	6.508.216.750	7.155.421.544
	<u>80.596.382.188</u>	<u>74.270.429.569</u>

### 27. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2015 VNĐ	2014 VNĐ
Lãi tiền vay	95.128.275.859	120.525.628.623
Chiết khấu thanh toán	10.518.084.794	24.862.894.311
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	14.335.852.583	10.294.923.100
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	4.999.441.853	3.257.720.028
Các chi phí tài chính khác	835.568.675	5.887.266.426
	<u>125.817.223.764</u>	<u>164.828.432.488</u>

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B 09 – DN/HN

## Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo) ◀

### 28. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2015 VNĐ	2014 VNĐ
Chi phí lương	80.265.517.836	67.684.815.941
Chi phí vận chuyển	41.417.861.917	71.463.148.058
Chi phí quảng cáo	39.618.237.555	17.521.814.050
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.959.476.463	2.773.955.860
Chi phí thuê kho	12.473.002.306	12.576.275.843
Chi phí dịch vụ mua ngoài	49.939.473.929	49.524.369.522
Chi phí khác bằng tiền	54.873.934.057	66.883.590.576
	<u>281.547.504.063</u>	<u>288.427.969.850</u>

### 29. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2015 VNĐ	2014 VNĐ
Chi phí lương	71.829.206.727	85.535.936.063
Chi phí khấu hao TSCĐ	7.802.527.827	7.299.298.808
Chi phí dịch vụ mua ngoài	58.727.616.520	35.675.282.319
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	28.828.723.022	(20.317.634.951)
Chi phí quản lý	6.392.362.882	5.003.050.673
Chi phí khác	44.725.919.529	69.912.723.619
	<u>218.306.356.507</u>	<u>183.108.656.531</u>

### 30. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	2015 VNĐ	2014 VNĐ
<b>Thu nhập khác</b>		
Lãi do thanh lý tài sản	1.603.669.067	35.015.065.170
Tiền phạt thu được	1.037.680.873	14.593.470.162
Thu nhập khác	9.459.758.474	7.006.068.602
	<u>12.101.108.414</u>	<u>56.614.603.934</u>
<b>Chi phí khác</b>		
Lỗ do thanh lý tài sản	(237.907.624)	(2.750.668.533)
Xoá sổ công cụ, dụng cụ	(5.120.287.377)	(24.903.146.635)
Chi phí khác	(4.889.359.931)	(1.903.884.125)
	<u>(10.247.554.932)</u>	<u>(29.557.699.293)</u>
<b>Lợi nhuận khác</b>	<u>1.853.553.482</u>	<u>27.056.904.641</u>



# ► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015  
Mẫu số B 09 – DN/HN

## 31. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

Số thuế trên lợi nhuận trước thuế của Tổng Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất 22% theo quy định của luật thuế hiện hành như sau:

	2015 VNĐ	2014 VNĐ
Lợi nhuận kế toán trước thuế	274.166.571.239	310.927.478.696
Thuế tính ở thuế suất 22%	60.316.645.673	68.404.045.313
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(8.017.852.407)	-
Chi phí không được khấu trừ	5.148.737.453	1.314.489.354
Lỗi tính thuế mà không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại	8.826.900.654	3.293.897.281
Dự phòng (thừa)/thiếu thuế thu nhập doanh nghiệp năm trước	(4.002.693.750)	145.616.477
Thuế thu nhập doanh nghiệp từ chuyển nhượng bất động sản	-	1.915.999.340
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	62.271.737.623	75.074.047.765
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:		
Thuế thu nhập doanh nghiệp - hiện hành	60.267.738.253	75.074.047.765
Thuế thu nhập doanh nghiệp - hoãn lại	2.003.999.370	-
	62.271.737.623	75.074.047.765

(\*) Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

## 32. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2015 VNĐ	2014 VNĐ
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	9.285.651.057.223	9.945.975.455.298
Chi phí nhân công	426.271.913.704	392.570.779.138
Chi phí khấu hao TSCĐ	30.602.786.294	26.742.200.982
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(5.866.211.107)	10.989.442.538
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng nợ khó đòi	28.828.723.022	(9.419.192.413)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	499.502.735.349	700.484.088.532
Các chi phí khác	68.475.552.297	139.697.402.047
	10.333.466.556.782	11.207.040.176.122

# ► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015  
Mẫu số B 09 – DN/HN

## 33. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Tổng Công ty không có bất kỳ hoạt động kinh doanh ở ngoài lãnh thổ Việt Nam, vì vậy Tổng Công ty không trình bày báo cáo kinh doanh theo khu vực địa lý

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Doanh thu, giá vốn theo lĩnh vực kinh doanh chính của Tổng Công ty như sau:

	2015			2014		
	Hàng điện tử VNĐ	Vật tư thiết bị ngành dầu khí VNĐ	Kinh doanh hạt nhựa, xơ sợi và phân phối ga VNĐ	Hàng điện tử VNĐ	Vật tư thiết bị ngành dầu khí VNĐ	Kinh doanh hạt nhựa, xơ sợi và phân phối ga VNĐ
Doanh thu thuần	7.107.405.517.883 (6.633.834.749.806)	601.474.075.767 (474.924.320.150)	1.850.269.626.859 (1.824.568.729.790)	10.652.450.030.513 (9.833.612.696.212)	1.093.300.810.004 (900.284.896.466)	11.581.264.272.553 (10.735.503.549.741)
Giá vốn	473.570.768.077	126.549.755.617	25.700.897.069	818.837.334.301	193.015.913.538	845.760.722.812
Lợi nhuận gộp						
Doanh thu thuần	7.594.051.287.149 (7.040.250.334.857)	633.455.361.636 (495.108.572.440)	2.156.771.258.102 (2.084.640.111.907)	11.581.264.272.553 (10.735.503.549.741)	1.256.986.365.666 (1.115.504.530.537)	11.581.264.272.553 (10.735.503.549.741)
Giá vốn	493.800.952.292	138.346.789.196	72.131.146.195	845.760.722.812	141.481.835.129	845.760.722.812
Lợi nhuận gộp						

# ► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015  
Mẫu số B 09 – DN/HN

## 34. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Cổ đông lớn nhất của Tổng Công ty là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ("Tập đoàn"), sở hữu 24,79% vốn điều lệ của Tổng Công ty (Thuyết minh 19(b)).

### (a) Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm, các giao dịch trọng yếu sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

	2015 VND	2014 VND
<b>i) Doanh thu bán hàng và dịch vụ</b>		
Tập đoàn	133.345.496.720	123.696.986.494
Các công ty trong cùng Tập đoàn	240.759.013.384	117.213.613.227
Các công ty liên kết	648.434.006.701	692.140.627.569
	<u>1.022.538.516.805</u>	<u>1.933.450.627.290</u>
<b>ii) Mua hàng hóa và dịch vụ</b>		
Tập đoàn	7.239.906.802	18.923.380.759
Các công ty trong cùng Tập đoàn	949.539.535.410	949.944.327.543
Các công ty liên kết	5.384.981.420	16.156.463.825
	<u>13.604.427.632</u>	<u>26.024.772.127</u>
<b>iii) Hoạt động tài chính (Thuyết minh 16)</b>		
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Công ty thành viên thuộc Tập đoàn		
- Vay vốn	93.715.370.477	633.532.910.126
- Trả nợ vay	249.338.423.285	877.687.684.967
	<u>143.053.793.762</u>	<u>1.511.220.595.093</u>
<b>iv) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt</b>		
Lương và các quyền lợi gộp khác	6.753.763.018	8.137.498.552
	<u>6.753.763.018</u>	<u>8.137.498.552</u>
<b>v) Các giao dịch khác</b>		
Cổ tức đã trả cho Tập đoàn	20.602.999.700	12.339.684.560
Chi phí quản lý đã trả cho Tập đoàn	6.392.362.882	5.003.050.673
	<u>27.000.362.582</u>	<u>17.342.735.233</u>

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015  
Mẫu số B 09 – DN/HN

# Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo) ◀

## 34. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN ( tiếp theo )

### (b) Số dư cuối năm với các bên liên quan

	2015 VND	2014 VND
<b>i) Tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam</b>		
Tiền gửi tại ngân hàng	93.263.469.157	145.335.225.044
Các khoản tương đương tiền	-	73.905.060.722
	<u>93.263.469.157</u>	<u>219.240.285.766</u>
<b>ii) Phải thu ngắn hạn khách hàng (Thuyết minh 5)</b>		
Tập đoàn	1.925.000	12.024.518.621
Các công ty trong cùng Tập đoàn	46.173.164.863	34.995.548.506
Các công ty liên kết	61.467.298.147	43.189.551.893
	<u>69.565.468.010</u>	<u>90.209.619.020</u>
<b>iii) Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 13)</b>		
Tập đoàn	19.433.233.494	3.350.612.156
Các công ty trong cùng Tập đoàn	276.659.604.859	244.056.347.433
Các công ty liên kết	697.602.404	-
	<u>296.790.440.757</u>	<u>247.406.959.589</u>
<b>iv) Người mua trả tiền trước ngắn hạn</b>		
Tập đoàn	7.492.510.418	-
Các công ty trong cùng Tập đoàn	-	18.577.595.307
Các công ty liên kết	16.839.117.867	-
	<u>24.331.628.285</u>	<u>18.577.595.307</u>
<b>v) Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh 15)</b>		
Tập đoàn	8.535.573.233	5.102.092.746
	<u>8.535.573.233</u>	<u>5.102.092.746</u>
<b>vi) Người mua trả tiền trước dài hạn (Thuyết minh 17)</b>		
Công ty trong cùng Tập đoàn	136.363.636.364	-
	<u>136.363.636.364</u>	<u>-</u>

# ► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015  
Mẫu số B 09 – DN/HN

## 35. CAM KẾT VỐN

### (a) Cam kết tạo lập tài sản cố định

Các cam kết về chi tiêu tạo lập tài sản cố định đã ký hợp đồng tại ngày lập bảng cân đối kế toán nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

	2015 VNĐ	2014 VNĐ
Dự án Khu nhà ở và dịch vụ phục vụ công ty TNHH Lọc Hóa Dầu Nghi Sơn	505.989.640.465	-

### (b) Cam kết thuê hoạt động

Tổng Công ty đã ký hợp đồng thuê đất không hủy ngang với Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn, Tổng Công ty phải trả mức tối thiểu trong tương lai như sau:

	2015 VNĐ	2014 VNĐ
Trên 5 năm	54.191.290.810	54.191.290.810

### (c) Cam kết bảo lãnh tín dụng

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Tổng Công ty có cam kết bảo lãnh không hủy ngang đối với các khoản vay tại các ngân hàng thương mại (gọi tắt là "Bên cho vay") của các công ty con với tổng hạn mức bảo lãnh là 2.132 tỷ đồng. Theo đó, Tổng Công ty có trách nhiệm hoàn trả số gốc vay, lãi vay, chi phí bảo lãnh và các chi phí khác cho Bên cho vay trong trường hợp bên được bảo lãnh không thanh toán hoặc thanh toán chậm trễ.

## 36. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Tại ngày 31 tháng 12	
	2015	2014
Nợ khó đòi đã xử lý (VNĐ)	17.918.448.762	18.012.148.714
Ngoại tệ các loại:		
- USD	4.179.211	5.372.673
- EUR	25.579	10.487
- GBP	205	

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015  
Mẫu số B 09 – DN/HN

# ◀ Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

## 37. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh đã được phân loại lại để phù hợp với cách trình bày của năm nay theo Thông tư 200 và Thông tư 202 như sau:

### Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Mã số	Chi tiêu	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014		
		Theo báo cáo năm trước VNĐ	Điều chỉnh VNĐ	Trình bày lại VNĐ
<b>100</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>5.282.004.772.886</b>	<b>(15.245.969.289)</b>	<b>5.266.758.803.597</b>
<b>130</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>1.308.927.274.250</b>	<b>9.368.361.337</b>	<b>1.318.295.635.587</b>
136	Phải thu ngắn hạn khác	170.333.525.363	9.368.361.337	179.701.886.700
<b>150</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>382.736.979.175</b>	<b>(6.237.539.531)</b>	<b>376.499.439.644</b>
155	Tài sản ngắn hạn khác	6.237.539.531	(6.237.539.531)	-
<b>120</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>18.376.791.095</b>	<b>(18.376.791.095)</b>	<b>-</b>
121	Đầu tư ngắn hạn	49.900.000.000	(49.900.000.000)	-
129	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(31.523.208.905)	31.523.208.905	-
<b>200</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>482.538.987.085</b>	<b>-</b>	<b>482.538.987.085</b>
<b>210</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>7.500.112.082</b>	<b>7.500.112.082</b>
216	Phải thu dài hạn khác	-	7.500.112.082	7.500.112.082
<b>260</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>218.808.291.775</b>	<b>(7.500.112.082)</b>	<b>211.308.179.693</b>
268	Tài sản dài hạn khác	7.500.112.082	(7.500.112.082)	-
<b>270</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>5.764.543.759.971</b>	<b>(15.245.969.289)</b>	<b>5.749.297.790.682</b>

# ► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015  
Mẫu số B 09 – DN/HN

## 37. SỐ LIỆU SO SÁNH ( tiếp theo )

Bảng cân đối kế toán hợp nhất ( tiếp theo )

Mã số	CHỈ TIÊU	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014		
		Theo báo cáo năm trước VND	Điều chỉnh VND	Trình bày lại VND
<b>300</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>4.265.313.985.196</b>	<b>(15.245.969.289)</b>	<b>4.250.068.015.907</b>
<b>310</b>	<b>NỢ NGẮN HẠN</b>	<b>4.206.313.866.131</b>	<b>(20.967.689.503)</b>	<b>4.185.346.176.628</b>
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	2.948.108.670	2.948.108.670
319	Phải trả ngắn hạn khác	121.757.313.077	(23.915.798.173)	97.841.514.904
<b>330</b>	<b>NỢ DÀI HẠN</b>	<b>59.000.119.065</b>	<b>5.721.720.214</b>	<b>64.721.839.279</b>
336	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	2.948.108.670	(2.948.108.670)	-
337	Phải trả dài hạn khác	56.052.010.395	8.669.828.884	64.721.839.279
<b>410</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>1.351.864.916.364</b>	<b>147.364.858.411</b>	<b>1.499.229.774.775</b>
418	Quy đầu tư phát triển	116.094.540.843	59.534.079.099	175.628.619.942
	Quy dự phòng tài chính	59.534.079.099	(59.534.079.099)	-
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	147.364.858.411	147.364.858.411
	<b>LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>147.364.858.411</b>	<b>(147.364.858.411)</b>	<b>-</b>
<b>440</b>	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>5.764.543.759.971</b>	<b>(15.245.969.289)</b>	<b>5.749.297.790.682</b>

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015  
Mẫu số B 09 – DN/HN

# Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo) ◀

## Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014		
		Theo báo cáo năm trước VND	Điều chỉnh VND	Trình bày lại VND
24	Phần lợi nhuận trong công ty liên kết	-	204.480.543	204.480.543
<b>30</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>283.666.093.512</b>	<b>204.480.543</b>	<b>283.870.574.055</b>
	<b>Phần lợi nhuận trong công ty liên kết</b>	<b>204.480.543</b>	<b>(204.480.543)</b>	<b>-</b>
<b>70</b>	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>2.760</b>	<b>(142)</b>	<b>2.618</b>

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Chủ tịch Hội đồng Quản trị phê duyệt ngày 16 tháng 3 năm 2016.

Phùng Tuấn Hà  
Chủ tịch HĐQT  
Ngày 16 tháng 3 năm 2016

Đào Văn Đại  
Kế toán trưởng

Hà Văn Phương  
Người lập